**ĐỀ 1 I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

***ĐƯỜNG ĐI HỌC***

|  |  |
| --- | --- |
| *Khúc khuỷu ruột dê ổ gà ổ chó*  *Đường dẫn con đi suốt tuổi thơ mình*  *Nhiều gai góc nhưng cũng đầy hoa cỏ Vui rập rờn theo những cánh bướm xinh…*    *Mười cây số bốn mùa chân xuôi ngược Manh áo nghèo mưa nắng bạc tóc hoe*  *Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*  *Chiều vô tư ngõ đom đóm lập lòe*    *Ôi! Thương quá cái thời cơm cõng củ*  *Lén nhìn con cạo rá mẹ thở dài* | *Bữa cháo bữa rau qua ngày giáp hạt Túc tắc rồi con cũng lớn như ai.*    *Thêm một tuổi là con thêm một lớp*  *Bước dài hơn, đi đứng chững chạc hơn*  *Con đường cũ mở ra nhiều lối mới Cánh bướm xưa vẫn bay lượn chập chờn.*    *Mê lộ đời lắm ngả ngang ngả dọc*  *Chợt xênh xang chợt heo hút dặm mòn Đường đi học vẫn là đường đẹp nhất*  *Sớm muộn về vẫn có mẹ chờ con !*  *18.02.2003* |

(Trích *Từ khi có phượng*, Nguyễn Ngọc Hưng, NXB Hội nhà văn, 2005, tr.7-8)

**Lựa chọn đáp án đúng : Câu 1**. Văn bản trên thuộc thể thơ nào ?

1. Thơ tự do
2. Thơ tứ tuyệt C. Thơ tám chữ

D. Thơ bảy chữ **Câu 2.** Từ “*khúc khuỷu*” thuộc từ loại nào ?

A. Danh từ B. Động từ

1. Trạng từ
2. Tính từ

**Câu 3.** Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

1. Đầy hoa cỏ, ổ gà ổ chó
2. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh
3. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu
4. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

**Câu 4.** Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

1. Cơ cực, manh áo nghèo
2. Thiếu thốn, cơm cõng củ
3. Cơ cực, thiếu tình thương
4. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

**Câu 5.** Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

1. Khó khăn, thơ mộng

1. Khúc khuỷu, huy hoàng
2. Gai góc, khúc khuỷu
3. Thơ mộng, huy hoàng

**Câu 6.** Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé A. nhanh nhẹn như chim sáo. B. đang nhảy chân sáo.

1. hồn nhiên, vô tư.
2. lạc quan, ca hát.

**Câu 7.** Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

1. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng
2. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần
3. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần
4. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch bên mẹ **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi !*

*Thương quá cái thời cơm cõng củ*”.

**Câu 9.** Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

**Câu 10.** Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình. **II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Đọc truyện ngắn:**

**Nghề của mẹ**

*Mẹ tôi làm nghề bán cá. Mùa nước nổi mẹ bán cá linh. Cá linh đưa lên bờ mau chết dễ sình, nên xuống bến mua cá xong mẹ phải chạy rao bán khắp xóm.*

*Có lần mẹ đội thau cá đứng trước cổng trường tiểu học nơi tôi học, ở ngoài rào mẹ ngoắt tôi đến cốt đưa cho gói xôi, cái bánh…*

*Mấy năm học xa, tôi không cho ai biết mẹ làm nghề bán cá.*

*Nay về, giữa mênh mông đồng nước quê mình, tự thấy như chưa bao giờ tròn chữ hiếu cùng mẹ.*

(Võ Thành An, nguồn *Kiến thức ngày nay* số 404 ngày 06/01/2015) **Thực hiện yêu cầu:**

Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn trên.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  | **6,0** |
|  | **1** | C |  | 0,5 |
| **2** | D |  | 0,5 |
| **3** | B |  | 0,5 |
| **4** | C |  | 0,5 |
| **5** | A |  | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | Hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi! thương quá cái thời cơm cõng củ*”:   * Tạo hình ảnh, cảm xúc cho câu thơ * Làm nổi bật hoàn cảnh sống nghèo khổ, cơ cực của tác giả ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời một trong hai ý 0,25 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ:   * Tình cảm gắn bó, yêu thương - Thái độ trân trọng và tự hào. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25* | 1,0 |
| **10** | Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình :  Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý : - Con đường đi học xa xôi, gian khó nhưng nó là con đường đẹp, gắn liền với tuổi thơ. - Con đường gần gũi, thân thuộc ngay trên chính quê hương mình.  …  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt : 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt chưa tốt : 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời : 0,0 điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:   * Hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, vất vả, chịu thương chịu khó mưu sinh bằng nghề bán cá. * Người mẹ với tình yêu thương con vô bờ, dẫu nghèo khó vẫn dành những gì tốt đẹp nhất cho con qua hình ảnh gói xôi, cái bánh. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* | 2,0 |
|  |  | * Đánh giá chung:   + Nội dung : người mẹ tiêu biểu cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, đồng thời thể hiện sự yêu thương, biết ơn và nỗi niềm day dứt của tác giả  + Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng thông qua hình thức truyện cực ngắn độc đáo.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I + II** |  |  | 10,0 |

**ĐỀ 2 I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Anh nhớ không những con đường quê ta Thân thương từ thuở nhỏ ?*

*Bao năm tháng đi về trên ngõ*

*Bao hoàng hôn rậm rịch bước chân trâu*

*Đường lập loè đom đóm bay cao Ta ghé cửa nhà nhau xin lửa*

*Nghe hoa súng bờ ao se sẽ nở Da diết lòng hương dịu tự vườn cau...*

*Xưa xóm nghèo mái rạ chen nhau*

*Gồ ghề lối hẹp*

*Hun hút bờ tre gió rét*

*Mưa dầm lầy lội bùn trơn*

*Bà lưng còng chống gậy bước run Còm cõi vai gầy gánh nặng*

*Sương trắng mùa đông ngõ vắng Quét hoài không hết lá khô...*

*Ôi những con đường hẹp ngày xưa Cùng ruộng nhỏ ao con bó luôn tầm mắt Khiến lòng người nhiều khi cũng chật...*

*Ta dựng ngày mai rộng biển lúa vàng*

*Bước đi dài đường phải thênh thang*

*Vui mở với đời ta như trời rộng…*

*(Những con đường, Trích Hương cây* –1968 – Lưu Quang Vũ*)* **Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1.** Đoạn trích được viết theo thể thơ nào? A. Tự do.

1. Hiện đại.
2. Bảy chữ. D. Tám chữ. **Câu 2.** Các từ láy trong khổ thơ đầu:
3. *rậm rịch, lập loè, lầy lội, còm cõi*.
4. *rậm rịch, lập loè, se sẽ, da diết*.
5. *ghồ ghề, hun hút, lầy lội, còm cõi*.
6. *se sẽ, da diết, ghồ ghề, hun hút*.

**Câu 3.** Hình ảnh nào **không** xuất hiện trong đoạn trích?

1. Xóm nghèo mái rạ.
2. Bờ tre hun hút.
3. Đom đóm lập lòe.
4. Dòng sông xanh mát.

**Câu 4.** Dòng nào nêu đúng tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong câu thơ *còm cõi vai gầy gánh nặng*?

1. Nhấn mạnh sự lam lũ, cơ cực của người bà.
2. Nhấn mạnh sự lam lũ, cơ cực của người mẹ.
3. Nhấn mạnh niềm vui, niềm hạnh phúc của người bà.
4. Nhấn mạnh sự mạnh mẽ, kiên cường của người bà.

**Câu 5.** Cảm xúc chủ đạo của tác giả trong đọan thơ là A. ngỡ ngàng.

1. nhớ thương.
2. hân hoan.
3. đau buồn.

**Câu 6.** *Con đường ngày xưa* và *con đường ngày mai* có gì khác nhau? A. Con đường ngày xưa thân thương, con đường ngày mai xa lạ.

1. Con đường ngày xưa gồ ghề, con đường ngày mai bằng phẳng.
2. Con đường ngày xưa hẹp, con đường ngày mai thênh thang.
3. Con đường ngày xưa lầy lội bùn trơn, con đường ngày mai rực rỡ ánh điện.

**Câu 7.** Theo văn bản, các câu thơ sau được hiểu như thế nào?

*Ôi những con đường hẹp ngày xưa Cùng ruộng nhỏ ao con bó luôn tầm mắt Khiến lòng người nhiều khi cũng chật...*

1. Điều kiện sống thiếu thốn ảnh hưởng đến tầm nhìn của con người.
2. Điều kiện sống sung túc ảnh hưởng đến tầm nhìn của con người.
3. Điều kiện sống không ảnh hưởng đến lối sống của con người.
4. Cần tạo môi trường sống tốt đẹp để con người được phát triển.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 9.** Anh/chị có đồng tình với ước vọng của tác giả trong hai câu thơ sau không? Vì sao?

*Ta dựng ngày mai rộng biển lúa vàng*

*Bước đi dài đường phải thênh thang*

**Câu 10.** Thông điệp có ý nghĩa tích cực mà anh/ chị nhận được sau khi đọc đoạn trích? **II. VIẾT *(4.0 điểm)***

**Đọc truyện ngắn:**

*Một viện bảo tàng được lát đá cẩm thạch rất tinh tế và ngay chính giữa sảnh ngự một bức tượng cẩm thạch khổng lồ. Du khách từ khắp nơi trên thế giới đến đây đều trầm trồ trước bức tượng cẩm thạch lộng lẫy này.*

*Đêm nọ, đá cẩm thạch nói với tượng cẩm thạch.*

*Đá: Này tượng, như thế là không công bằng đâu nhé. Thật là bất công! Tại sao mọi người tới đây đều giẫm lên tôi trong khi họ ngước mắt ngưỡng mộ cậu?*

*Tượng: Đá thân mến, cậu có nhớ rằng chúng ta đều sinh ra từ một mỏ đá không?*

*Đá: Đúng vậy! Chính điều đó lại càng làm tớ thấy bất công hơn. Chúng ta sinh ra từ một mỏ nhưng lại được đối xử khác nhau. Bất công làm sao!*

*Tượng: Rồi cậu có còn nhớ ngày mà nhà điêu khắc đẽo cậu nhưng cậu từ chối không để các dụng cụ đó đẽo gọt lên mình không?*

*Đá: Đúng thế, tớ vẫn nhớ […].*

*Tượng: Rồi thì ông ấy quyết định từ bỏ cậu và bắt đầu làm việc trên mình tớ. Tớ hiểu ngay rằng mình sẽ khác biệt sau những nỗ lực của ông ấy. Tớ không từ chối các dụng cụ. Thay vào đó, tớ chịu đựng đau đớn khi những dụng cụ đó gọt giũa vào thân mình.*

*Đá: Ừ…*

*Tượng: Cậu thân mến, đó là cái giá của mọi thứ trong cuộc sống. Vì cậu quyết định bỏ cuộc giữa chừng, cậu không thể oán trách vì sao hôm nay người ta lại giẫm lên cậu.*  (*Bạn chỉ sống có một lần,* Nhiều tác giả, NXB Trẻ, 2018, tr.90,91)

**Thực hiện yêu cầu:**

Ý nghĩa của hai hình tượng nhân vật *đá cẩm thạch* và *tượng cẩm thạch* là gì? Anh/ chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | * Hình ảnh con đường quê hương trong hoài niệm của tác giả -Tình cảm và những suy ngẫm của tác giả về quê hương ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời một trong hai ý: 0,25 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là định hướng:   * **Đồng tình:** vì đó là ước vọng cao đẹp của con người. Hành trình phát triển cần song hành với điều kiện thuận lợi về vật chất * **Không đồng tình** vì: có những sự phát triển mang tính đột phá vượt lên những hạn chế, nghịch cảnh * **Vừa** **đồng tình vừa không đồng tình, vì:** trong hành trình phát triển của con người, điều kiện vật chất là yếu tố quan trọng nhưng không hẳn đóng vai trò quyết định ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc khác đáp án nhưng có cách lý giải thuyết phục: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc khác đáp án nhưng có cách lý giải tương đối thuyết phục: 0.25 điểm.* | 1,0 |
| **10** | HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý:   * Tình cảm yêu thương, gắn bó dành cho quê hương - Thái độ trân trọng và tự hào. * Hành động thiết thực để góp phần xây dựng quê hương… **Hướng dẫn chấm:** * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Ý nghĩa của hai hình tượng nhân vật *đá cẩm thạch* và *tượng cẩm thạch.*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:   * Hai hình tượng nhân vật *đá cẩm thạch* và *tượng cẩm thạch* ẩn dụ cho hai kiểu người trong xã hội:   + *Đá cẩm thạch* đại diện cho kiểu người không chịu rèn luyện mình qua khó khăn gian khổ, không tạo ra được giá trị của bản thân.  + *Tượng cẩm thạch* đại diện cho kiểu người chấp nhận thử thách đau đớn để rèn luyện bản thân, từ đó tạo nên được giá trị to lớn cho chính mình.   * Hai hình tượng nhân vật *đá cẩm thạch* và *tượng cẩm thạch* được xây dựng nhằm gửi gắm thông điệp: Để thành công, tỏa sáng và được thừa nhận giá trị cần trải qua quá trình khổ luyện kiên trì, công phu, chấp nhận đau đớn và trả giá. Con người biết đối diện vượt qua khó khăn vươn lên sẽ thành công, né tránh lùi bước trước khó khăn sẽ thất bại.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* | 2,0 |
|  |  | * Đánh giá chung:   Nghệ thuật xây dựng nhân vật theo lối ẩn dụ độc đáo, gửi gắm một bài học nhân sinh sâu sắc. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*   * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I + II** |  |  | 10,0 |

**ĐỀ 3 I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc văn bản:**

# SỰ TRUNG THỰC CỦA TRÍ THỨC

*Theo nghĩa truyền thống, kẻ sĩ là một người có học. Có học nên biết lẽ phải trái để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Cái dũng của họ không phải cái dũng chém tướng đoạt thành mà là hệ quả của cái trí, nhằm làm sáng tỏ đạo thánh hiền. Đó là một công việc khó khăn, thậm chí nguy hiểm.*

*Không phải lúc nào cũng có một Chu Văn An trước sự lộng hành của đám sủng thần, dám dâng thất trảm sớ và sau khi bị khước từ, kiên quyết từ quan về dạy học.*

*Không phải lúc nào cũng có anh em thái sử Bá thời Xuân Thu. Thôi Trữ sau khi giết vua Tề, ra lệnh cho thái sử Bá phải ghi vào sử: “Tề Trang Công bị bạo bệnh mà chết”. Bá ghi: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Thôi Trữ nổi giận, lôi Bá ra chém. Bá có ba người em. Hai người noi gương anh đều bị chém. Người em út vẫn điềm nhiên viết: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Trữ quát: “Ba anh ngươi đều đã bị chém, ngươi không sợ sao?” Người này nói: “Việc của quan thái sử là ghi lại sự thật, nếu xuyên tạc thà bị chết chém còn hơn”.*

*Nhưng không hiểu sao tôi vẫn không thích từ “kẻ sĩ” lắm. Có lẽ do màu sắc hơi “hoài cổ” của nó chăng? Đạo thánh hiền quả là cao quý và đáng trân trọng nhưng nó là một cái gì đã có. Kẻ sĩ thời nay chính là những trí thức do tính rộng mở của từ này. Nhất là vào thời đại nền kinh tế tri thức phát triển với sự bùng nổ của khoa học, đặc biệt ngành tin học. Người trí thức không những tôn trọng thánh hiền mà còn là kẻ dám mày mò vào cõi không biết, đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.*

*Một nước đang phát triển như nước ta cần nhanh chóng đào tạo một đội ngũ trí thức đông đảo để khỏi tụt hậu. Muốn vậy chúng ta phải lập cho được một môi trường lành mạnh trên nền tảng sự trung thực trí thức. Ít lâu nay báo chí nói nhiều đến nạn bằng giả. Đó là một hiện tượng xã hội nghiêm trọng, cần phải loại bỏ. Nhưng theo tôi, nó không nghiêm trọng bằng hội chứng “bằng thật, người giả” vì hội chứng này có nguy cơ gây sự lẫn lộn trong hệ giá trị và làm ô nhiễm môi trường đạo đức một xã hội trung thực, trong đó thật/ giả phải được phân định rạch ròi và minh bạch. Chúng ta thường nói nhiều đến tài năng và trí thức. Nhưng tài năng và trí thức chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực.*

(Trích từ *Đối thoại với đời & thơ*, Lê Đạt, NXB Trẻ, 2008, tr.14-15) **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là A. nghị luận.

1. tự sự.
2. miêu tả.
3. biểu cảm.

**Câu 3**. Câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá được dẫn trong văn bản thuộc thao tác lập luận gì?

1. Giải thích.
2. Chứng minh.
3. Bình luận.
4. Bác bỏ.

**Câu 4**. Ý nào nói không đúng về tác dụng của việc dẫn lại câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá trong văn bản?

1. Làm sáng tỏ cái dũng khí của kẻ sĩ thời xưa.
2. Làm sáng tỏ cái dũng khí bất chấp nguy hiểm của kẻ sĩ.
3. Làm sáng tỏ cái nguy hiểm để cảnh báo kẻ sĩ nên tránh.
4. Làm sáng tỏ phẩm chất trung thực của kẻ sĩ.

**Câu 5**. *Hội chứng “bằng thật, người giả”* được tác giả đề cập trong văn bản được hiểu là A. người dùng bằng giả nhưng tỏ ra như dùng bằng thật.

1. người dùng bằng thật nhưng sống giả dối.
2. người dùng bằng thật nhưng trình độ kém cỏi, không tương xứng với bằng cấp.
3. người dùng bằng giả nhưng có trình độ cao, không tương xứng với bằng cấp. **Câu 6**. Mục đích của việc so sánh kẻ sĩ ngày xưa và trí thức ngày nay là gì? A. Làm nổi bật cái dũng khí của kẻ sĩ xưa khi bảo vệ đạo thánh hiền.
4. Khẳng định trí thức xưa và nay đều phải đối mặt với nguy hiểm.
5. Nhấn mạnh điểm mới của trí thức ngày nay so với kẻ sĩ ngày xưa.
6. Khẳng định kẻ sĩ ngày xưa dám chết vì đấu tranh cho sự thật.

**Câu 7.** Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản?

1. Bàn về phẩm cách trung thực của trí thức và xây dựng xã hội trung thực để tài năng, trí thức phát triển bền vững.
2. Bàn về những kẻ sĩ dám đấu tranh để bảo vệ sự thật và sự cần thiết phải xây dựng một xã hội trung thực.
3. Bàn về vai trò của đạo thánh hiền và sự cần thiết phải học tập những tấm gương dám chết bởi đạo thánh hiền.
4. Bàn về sứ mệnh của trí thức ngày nay: phải biết đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Vì sao tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực?

**Câu 9**. Anh/ Chị nêu hai biểu hiện cụ thể về phẩm chất trung thực cần có của người trí thức.

**Câu 10**. Anh/ Chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản? **II. VIẾT *(4.0 điểm)* Đọc truyện ngắn:**

# CA CẤP CỨU THÀNH CÔNG

*Ngày 31 tháng 12 năm 1989.*

*Đêm khuya. Trong một phòng bệnh tại một bệnh viện.*

*Giám đốc Chu của Xưởng sản xuất cán nguội đứng ngồi không yên, cứ chốc chốc lại đưa tay lên nhìn đồng hồ, lòng ông như lửa đốt dõi theo một bệnh nhân đang nằm hôn mê trên giường bệnh.*

*Nửa tháng trước, thành phố có thông báo sau Tết sẽ tổ chức Hội nghị giao lưu kinh nghiệm dây chuyền sản xuất an toàn, biểu dương các đơn vị tiên tiến. Xưởng sản xuất cán nguội của ông Chu được chỉ định có bài phát biểu quan trọng trong cuộc họp ấy.*

*Giám đốc Chu lập tức cho gọi những nhân viên ưu tú lên, trực tiếp giao nhiệm vụ soạn thảo bài phát biểu và giám sát rất cẩn thận. Mọi người đã làm việc rất nỗ lực và qua mười ngày mười đêm, cuối cùng họ đã thảo xong được một bài phát biểu cả chục ngàn chữ. Trong bài phát biểu giới thiệu rất tỉ mỉ về tư tưởng chỉ đạo cơ bản của xưởng sản xuất, đó là: Trong năm, xưởng không để xảy ra vụ tai nạn lao động nghiêm trọng nào.*

*Ngoài ra, bài phát biểu còn đề cập đến những kinh nghiệm để đảm bảo an toàn lao động. Giám đốc Chu sẽ đích thân đọc bài phát biểu này tại hội nghị.*

*Vậy mà, trong giờ phút hết sức quan trọng ấy, ở xưởng sản xuất của ông lại xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động đến vậy!*

*Bệnh nhân vẫn chìm trong tình trạng hôn mê. Các bác sĩ đã tiến hành truyền máu, tiêm, tiếp o-xi... Nhưng, tất cả dường như đều không chút tác dụng!*

*Giám đốc Chu khẩn cầu bác sĩ: “Bác sĩ à, mong ông hãy nghĩ trăm phương ngàn kế giúp tôi, làm sao để kéo được sự sống cho bệnh nhân này, chỉ cần ông ấy không chết trong năm nay là được. Nếu được như vậy, xưởng chúng tôi sẽ gửi một vạn đồng để cảm ơn bệnh viện”.*

*Trên giường bệnh, bệnh nhân vẫn nhọc nhằn từng đợt thở thoi thóp. Xung quanh, mười mấy bác sĩ và y tá vẫn túc trực.*

*Thời gian trôi đi từng giây chậm chạp. Bầu không khí trong phòng bệnh vô cùng căng thẳng.*

*Và… bệnh nhân đã trút hơi thở cuối cùng. Tiếng khóc của người thân nức nở, vảng vất trong đêm tối.*

*Giám đốc Chu và các bác sĩ, mọi người không hẹn mà cùng giơ tay lên nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ lúc đó chỉ đúng 0 giờ 1 phút.*

*“Tốt rồi, tốt quá rồi!”, Giám đốc Chu vô cùng xúc động, ra bắt tay từng vị bác sĩ: “Cảm ơn các bác sĩ, cảm ơn các bác sĩ nhiều lắm!”*

(Phàn Phát Giá, trích từ *Truyện ngắn Trung Quốc hiện đại*, nhiều tác giả, NXB HNV, 2003, tr.49-50)

**Thực hiện yêu cầu:**

Nhan đề phản ánh khía cạnh nội dung nào của tác phẩm? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  | **6,0** |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | Tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực, vì: *Xã hội trung thực mới tôn trọng/ tôn vinh thực lực, những giá trị thực.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Gợi ý hai biểu hiện cụ thể về phẩm chất trung thực cần có của người trí thức:   * *Nói đúng sự thật.* * *Sẵn sàng tố cáo cái sai để bảo vệ lẽ phải.* ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản:   * *Mỗi người (đặc biệt là trí thức) biết sống trung thực thì góp phần xây dựng xã hội văn minh.* * *Sống trung thực sẽ tạo được niềm tin, sự ngưỡng mộ.*   *…*  ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* | 0,25 |
|  |  | Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề |  |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Mối quan hệ giữa nhan đề và khía cạnh nội dung của truyện *Ca cấp cứu thành công.*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | * Ca cấp cứu không thành công trong việc cứu người, mà thành công trong việc cứu căn bệnh thành tích. Nhan đề giễu nhại sâu cay bệnh thành tích, thói dối trá, nhẫn tâm. * Nhan đề *Ca cấp cứu thành công* vừa gợi mở cách hiểu vừa hàm chứa thái độ đánh giá.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | * Đánh giá chung:   + Nhan đề phù hợp, khó thay thế; góp phần làm nên giá trị, sức dẫn của truyện. + Tài năng nghệ thuật và lòng nhân đạo của tác giả. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 4 I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc văn bản:**

**CHÂN QUÊ**

***Nguyễn Bính***

*Hôm qua em đi tỉnh về, Đợi em ở mãi con đê đầu làng.*

*Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.*

*Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi! Nào đâu cái yếm lụa sồi?*

*Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*

*Nào đâu cái áo tứ thân? Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

*Nói ra sợ mất lòng em,*

*Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.*

*Như hôm em đi lễ chùa,*

*Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh. Hoa chanh nở giữa vườn chanh, Thầy u mình với chúng mình chân quê.*

*Hôm qua em đi tỉnh về, Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

(Nguồn: [https://www.thivien.net)](https://www.thivien.net/)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

1. Song thất lục bát
2. Lục bát
3. Tự do
4. Thất ngôn bát cú

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là A. nghị luận.

1. tự sự.
2. miêu tả.
3. biểu cảm.

**Câu 3**. Hình ảnh nào không phải là nét chân quê của cô gái trong bài thơ ? A. Khăn nhung, quần lĩnh

1. Chiếc nón quai thao
2. Cái yếm lụa sồi
3. Áo cài khuy bấm **Câu 4**. Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ:

***Nào đâu*** *cái yếm lụa sồi ? Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*

***Nào đâu*** *cái áo tứ thân? Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

1. Nhấn mạnh nét hiện đại của cô gái
2. Nhấn mạnh sự thay đổi ngoại hình của cô gái
3. Nhấn mạnh sự mất mát của chàng trai trước sự thay đổi của cô gái
4. Nhấn mạnh sự nuối tiếc, hụt hẫng của chàng trai trước sự thay đổi của cô gái

**Câu 5.** Ngôn ngữ của tác giả trong bài thơ là ngôn ngữ: A. giản dị, mộc mạc, gần gũi với ngôn ngữ dân gian.

1. mộc mạc, quê mùa, hóm hỉnh, gần gũi với người dân quê.
2. cổ kính mà hiện đại.
3. hiện đại, cách tân táo bạo.

**Câu 6.** Chàng trai muốn nhắn nhủ điều gì qua câu thơ ?

“*Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa”*

1. Nhắn nhủ cô gái giữ gìn những nét đẹp thôn quê
2. Nhắn nhủ cô gái giữ gìn những nét đẹp truyền thống
3. Nhắn nhủ cô gái giữ gìn những nét đẹp dân dã
4. Nhắn nhủ cô gái đừng chạy theo trào lưu hiện đại **Câu 7.** Qua bài thơ, từ “chân quê” được hiểu là:
5. sự mộc mạc, giản dị của người nông dân.
6. sự quê mùa, lạc hậu của chàng trai.
7. sự mộc mạc, chân chất, đằm thắm của vẻ đẹp truyền thống.
8. sự mộc mạc, chân chất của trang phục truyền thống. **Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Chàng trai thể hiện thái độ gì trong hai câu thơ sau:

*Nói ra sợ mất lòng em, Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.*

**Câu 9**. Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “*giữ nguyên quê mùa”* của chàng trai trong bài thơ không? Vì sao ? **Câu 10**. Anh/ chị cần làm gì trong việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống?

**II. VIẾT *(4.0 điểm)* Đọc bài thơ :**

*Công danh đã được hợp về nhàn,* *Lành dữ âu chi thế nghị khen.* *Ao cạn vớt bèo cấy muống,* *Đìa thanh phát cỏ ương sen.* *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,* *Thuyền chở yên hà nặng vạy then.*

*Bui\* có một lòng trung lẫn hiếu,*

*Mài chăng\*\* khuyết, nhuộm chăng đen.*

(*Thuật hứng 24* – Nguyễn Trãi, *Trích Luận đề về Nguyễn Trãi*, NXB Thanh

Niên, 2003, tr.87)

*\*Bui:* duy, chỉ có

*\*\*chăng:* chẳng, không

**Thực hiện yêu cầu:**

Viết bài văn nghị luận trình bày cảm nhận của anh/chị về lối sống thanh nhàn của tác giả qua bài thơ.

**.............................**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | | **Nội dung** | | | | | | **Điểm** |
| **I** |  | | **ĐỌC HIỂU** | | | | | | **6,0** |
|  | **1** | | B | | | | | | 0,5 |
| **2** | | D | | | | | | 0,5 |
| **3** | | B | | | | | | 0,5 |
| **4** | | D | | | | | | 0,5 |
| **5** | | A | | | | | | 0,5 |
| **6** | | B | | | | | | 0,5 |
| **7** | | C | | | | | | 0,5 |
| **8** | | Thái độ của chàng trai: chân thành, tha thiết, tâm huyết trong việc giữ gìn những nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc.***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | | | | | | 0,5 |
| **9** | | Học sinh có thể trả lời đồng tình / không đồng tình hoặc là kết hợp cả hai   * Đồng tình: trong thời hội nhập, việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống là cần thiết, cần phát huy. * Không đồng tình: vì con người cần thay đổi cho phù hợp môi trường hội nhập, xã hội hiện đại. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | | | | | | 1.0 |
| **10** | | Học sinh có thể nêu những việc cần làm trong việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống theo nhiều cách khác nhau, miễn hợp lí, thuyết phục, chẳng hạn:   * *cần trân trọng, yêu quý những giá trị văn hoá truyền thống* * *cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hoá thời hội nhập* | | | | | | 1.0 |
|  |  | | * *…….*   ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 1 trong 2 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25* → *0,75 điểm.*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | | | | | |  |
| **II** |  |  | | **VIẾT** | | | | **4,0** | |
|  | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | | | | 0,25 | |
|  | | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Lối sống thanh nhàn của nhà thơ Nguyễn Trãi.* ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | | | | 0,25 | |
|  | | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | | | | 2.0 | |
|  | | * Coi thường danh lợi, lánh xa nơi chốn thị phi * Lối sống giản dị, thanh cao, hòa hợp với thiên nhiên. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* | | | |
|  | | - Đánh giá chung: | | | | 0,5 | |
| + *Thuật hứng* | thể hiện tâm hồn thanh cao, lối sống thanh nhàn, hòa | | |
| hợp với thiên nhiên, | | nhưng lúc nào cũng giữ trọn lòng trung hiếu | |
| son sắt, thuỷ chung với dân với nước. | | | ảnh thơ gần gũi giàu |
| + Thể thơ thất ngôn xen lục ngôn hàm súc, hình cảm xúc, lời thơ nhẹ nhàng sâu sắc. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | | |
|  | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | | | 0,5 | |
|  | | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | | | 0,5 | |

**ĐỀ 5**

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**I. Đ**

**Ọ**

**C HI**

**Ể**

**U**

***(6.0***

***đi***

***ể***

***m)***

**Đ**

**ọ**

**c văn b**

**ả**

**n:**

***Xuân về***

*Đã th*

*ấy xuân về với gió đông,*

*Với tr*

*ên màu má gái chưa chồng.*

*iên hàng xóm, cô hàng xóm*

*Bên h*

*c mắt nhìn giời, đôi mắt trong.*

*Ngướ*

*đàn con trẻ chạy*

*Từng*

*xun xoe,*

*tạnh*

*Mưa*

*giời quang, nắng mới hoe.*

*n, nhành non ai tráng bạc?*

*Lá nõ*

*ề từng trận, gió bay đi...*

*Gió v*

*Thon*

*g thả,*

*dân gian*

*nghỉ việc đồng,*

*Lúa t*

*hì con gái mượt như nhung*

*Đầy v*

*ườn hoa bưởi hoa cam rụng,*

*ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Ngào*

*Trên*

*đường cát mịn, một đôi cô*

*,*

*Yếm*

*đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.*

*Gậy t*

*rúc dắt bà già tóc bạc,*

*Tay l*

*ần tràng hạt miệng*

*nam vô.*

*1937*

*Nguyễn Bính*

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là A. nghị luận.

1. tự sự.
2. miêu tả.
3. biểu cảm.

**Câu 3**. Xác định thể thơ của văn bản trên. A. Tự do.

1. Thất ngôn.
2. Thơ mới.
3. Bảy chữ.

**Câu 4**. Chọn câu đúng nhất về tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: “*Lúa thì con gái mượt như nhung”.*

1. Gợi hình, gợi cảm. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa.
2. Gợi hình ảnh sinh động về cây lúa.
3. Gợi cảm xúc về tình yêu đối với cây lúa.
4. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa .

**Câu 5**. Cảm xúc của tác giả trong câu thơ: *“Lá nõn, nh ành non ai tráng bạc*?” là:

1. bồi hồi, xúc động.
2. buồn thương, nuối tiếc.
3. lưu luyến, vấn vương.
4. ngỡ ngàng, vui sướng.

**Câu 6**. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản?

1. Bức tranh mùa xuân tươi sáng, trong lành, đầy sức sống.
2. Bức tranh mùa xuân thanh bình, yên ả.
3. Bức tranh mùa xuân buồn bã, tĩnh vắng.
4. Bức tranh mùa xuân đơn sơ, mộc mạc.

**Câu 7.** Ý nghĩa của hình ảnh đôi mắt người thiếu nữ trong câu “*Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong”.*

1. Vẻ đẹp đôi mắt của cô gái.
2. Sự quyến rũ, thơ mộng của cô gái.
3. Vẻ đẹp trong xanh của bầu trời.
4. Vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng của cô gái. **Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Giá trị biểu cảm của từ láy *“xun xoe”* trong câu thơ *“Từng đàn con trẻ chạy xun xoe”.*

**Câu 9**. Nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ:

*“Trên đường cát mịn, một đôi cô,*

*Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”*

.**Câu 10**. Anh/ Chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

**II. VIẾT *(4.0 điểm)***

**Đọc bài thơ sau:**  ***Quê hương***

*Quê hương là gì hả mẹ Mà cô giáo dạy hãy yêu?*

*Quê hương là gì hả mẹ Ai đi xa cũng nhớ nhiều?*

*Quê hương là chùm khế ngọt*

*Cho con trèo hái mỗi ngày*

*Quê hương là đường đi học*

*Con về rợp bướm vàng bay*

*Quê hương là con diều biếc*

*Tuổi thơ con thả trên đồng*

*Quê hương là con đò nhỏ*

*Êm đềm khua nước ven sông*

*Quê hương là cầu tre nhỏ Mẹ về nón lá nghiêng che*

*Là hương hoa đồng cỏ nội*

*Bay trong giấc ngủ đêm hè*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm Tiếng ếch râm ran bờ ruộng*

*Con nằm nghe giữa mưa đêm*

*Quê hương là bàn tay mẹ Dịu dàng hái lá mồng tơi*

*Bát canh ngọt ngào tỏa khói*

*Sau chiều tan học mưa rơi*

*Quê hương là vàng hoa bí*

*Là hồng tím giậu mồng tơi*

*Là đỏ đôi bờ dâm bụt Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người đều có*

*Vừa khi mở mắt chào đời*

*Quê hương là dòng sữa mẹ*

*Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người.*

*Đỗ Trung Quân*

**Thực hiện yêu cầu:**

Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về tình yêu quê hương của tác giả.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  |  | |  |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | Giá trị biểu cảm của từ láy *“ xun xoe”* trong câu thơ *“Từng đàn con trẻ chạy xun xoe”:*   * Thể hiện tâm trạng nô nức, háo hức… * Niềm vui sướng của con trẻ khi xuân về ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ: *“Trên đường cát mịn, một đôi cô,*  *Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”*   * Trang phục truyền thống * Lễ hội mùa xuân ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: - *Sống hòa hợp, gắn bó, yêu thiên nhiên* | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * *Trân trọng những giá trị của làng quê, hồn quê* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 02 ý như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Tình yêu quê hương của tác giả trong bài thơ. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | * Tình yêu quê hương giản dị, mộc mạc, sâu lắng: + Quê hương là nơi gắn liền với kỉ niệm tuổi thơ   + Quê hương gắn liền với những tình cảm ruột rà   * Nghệ thuật : Điệp, câu hỏi tu từ, hình ảnh giàu sức gợi, nhịp điệu….   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | * Đánh giá chung:   + Tình yêu quê hương là một tình cảm thiêng liêng, cao quý… + Vẻ đẹp nghệ thuật thơ Đỗ Trung Quân. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

**ĐỀ 6**

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc văn bản:**

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên. Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây, Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay... Thuyền ai đậu bến sông trăng đó, Có chở trăng về kịp tối nay?*

*Mơ khách đường xa, khách đường xa,*

*Áo em trắng quá nhìn không ra... Ở đây sương khói mờ nhân ảnh, Ai biết tình ai có đậm đà?*

(Hàn Mặc Tử, “*Đây thôn Vỹ Dạ*”, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39) **Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

1. Lục bát
2. Song thất lục bát
3. Bảy chữ
4. Năm chữ

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

1. tự sự
2. nghị luận
3. biểu cảm
4. thuyết minh

**Câu 4.** Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ “*Đây thôn Vĩ Dạ*” của Hàn Mặc Tử *không phải* là sắc thái nào sau đây?

1. Khát khao, vô vọng.
2. Tuyệt vọng.
3. Nhớ thương, vô vọng.
4. Hoài nghi.

**Câu 5.** Nội dung chính của văn bản trên là A. bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.

1. bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.
2. lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
3. nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

**Câu 6.** Từ "*kịp"* trong hai dòng thơ: "*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay?"* gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả? A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.

1. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
2. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
3. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

**Câu 7.** Việc láy lại 2 lần từ *“nắng”* và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (*nắng hàng cau, nắng mới*) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

1. Cảnh bình minh thêm đẹp
2. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng
3. Không gian thêm rực rỡ
4. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận **Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8**. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ*“Gió theo lối gió mây đường mây”*? **Câu 9.** Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu. **Câu 10.** Ấn tượng của anh /chị về bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**  **Đọc bài thơ:**

**CHÂN QUÊ (Nguyễn Bính)**

*Hôm qua em đi tỉnh về, Đợi em ở mãi con đê đầu làng.*

*Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.*

*Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi! Nào đâu cái yếm lụa sồi?*

*Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*

*Nào đâu cái áo tứ thân? Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

*Nói ra sợ mất lòng em,*

*Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.*

*Như hôm em đi lễ chùa,*

*Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh. Hoa chanh nở giữa vườn chanh, Thầy u mình với chúng mình chân quê.*

*Hôm qua em đi tỉnh về,*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều* | *.* |
| Nguyễn Bính Hồng Cầu, *Nguyễn Bính toàn tập* (tập 1), NXB Hội Nhà văn, 2017 | |

()

**Thực hiện yêu cầu:**

Tình cảm đối với quê hương của chàng trai được thể hiện như thế nào trong bài thơ? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
|  |  | | |
|  | 3 | C | 0,5 |
|  | 4 | A | 0,5 |
|  | 5 | B | 0,5 |
|  | 6 | C | 0,5 |
|  | 7 | B | 0,5 |
|  | 8 | Câu thơ*“Gió theo lối gió mây đường mây”*có nghĩa là: Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách,… trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 0,5 |
|  | 9 | Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu:  + Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế.  + Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm* * *Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | 10 | Ấn tượng về bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*:  Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục. | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * Một vài gợi ý về câu trả lời:   +Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. +Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  *Tình cảm của chàng trai đối với quê hương qua bài thơ Chân quê của Nguyễn Bính.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | **2,0** |
|  | * Muốn gìn giữ vẻ đẹp truyền thống tốt đẹp của quê hương * Lo âu, băn khoăn, day dứt, dự cảm về những thay đổi nhanh chóng của những giá trị mang bản sắc văn hóa dân tộc.   -. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,75 điểm – 1,0 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.* | 1,5 |
|  | - Đánh giá chung:  + Thể thơ lục bát, ngôn ngữ, hình ảnh đậm tính dân tộc. | 0,5 |
|  |  | + Tình cảm chân thành, thiết tha, giàu suy tư… ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 7**

**Phần I: Đọc – hiểu (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

**ĐÒ LÈN**

**Nguyễn Duy**

*Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá níu váy bà đi chợ Bình Lâm bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật*

*và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần*

*Thuở nhỏ tôi lên chơi đền Cây Thị chân đất đi đêm xem lễ đền Sòng mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm lắm*

*điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng*

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế bà mò cua xúc tép ở đồng Quan bà đi gánh chè xanh Ba Trại*

*Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn*

*Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực giữa bà tôi và tiên phật, thánh thần cái năm đói củ dong riềng luộc sượng*

*cứ nghe thơm mùi huệ trắng hương trầm*

*Bom Mỹ dội, nhà bà tôi bay mất đền Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết*

*bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn*

*Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi khi tôi biết thương bà thì đã muộn bà chỉ còn là một nấm cỏ thôi!*

(*Đò Lèn*, Nguyễn Duy - Trích tập thơ *Ánh trăng* – NXB Tác phẩm mới - 11/1984)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Thể thơ 5 chữ

B.Thể thơ 6 chữ

C.Thể thơ 7 chữ

D.Thể thơ tự do

**Câu 2.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu thơ sau?

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế bà mò cua xúc tép ở đồng Quan bà đi gánh chè xanh Ba Trại*

*Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn*

1. So sánh
2. Nhân hoá
3. Liệt kê D. Ẩn dụ **Câu 3.** Từ ngữ nào không thể hiện sự lam lũ, vất vả của người bà trong bài thơ?
4. Mò cua, xúc tép
5. Gánh chè xanh
6. Đi bán trứng
7. Chân đất đi đêm

**Câu 4.** Tâm sự nuối tiếc, hối hận của tác giả khi nghĩ về người bà được thể hiện rõ nhất qua khổ thơ nào? A. Khổ 1

1. Khổ 3
2. Khổ 4
3. Khổ 6

**Câu 5.** Hình ảnh người bà qua kí ức của tác giả trong bài thơ là người như thế nào?

1. Lam lũ, tần tảo, hiền lành, đôn hậu, giàu đức hi sinh
2. Lam lũ, tần tảo, hiền lành, đôn hậu, giàu lòng thương người C. Vui vẻ, vô tư, hiền lành, đôn hậu, giàu đức hi sinh

D. Lam lũ, tần tảo, hiền lành, đôn hậu. **Câu 6.** Ý nào sau đây không thể hiện tình cảm của người cháu khi nghĩ về bà?

1. Thấu hiểu nỗi cơ cực, tần tảo, tình yêu thương của bà
2. Yêu thương, tôn kính, tri ân sâu sắc đối với bà
3. Sự ân hận, ngậm ngùi, đau xót muộn màng
4. Vô tư, hồn nhiên, trong sáng

**Câu 7.** Nhan đề của bài thơ có ý nghĩa là A. một địa danh.

1. một bến đò.
2. một biểu tượng nghệ thuật. D. một dòng sông.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8**. Anh/ chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*khi tôi biết thương bà thì đã muộn bà chỉ còn là một nấm cỏ thôi!*

**Câu 9.** Anh/chị rút ra được thông điệp gì cho bản thân thông qua bài thơ ? **Câu 10.** Ấn tượng của anh /chị về bài thơ *Đò lèn ?*

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song Xao xác gà trưa gáy não nùng;*

*Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | 1 | D | 0,5 |
|  | 2 | C | 0,5 |
|  | 3 | D | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | A | 0,5 |
|  | 6 | D | 0,5 |
|  | 7 | C | 0,5 |

*Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ Me tôi thuở thiếu thời, Lúc Người còn sống, tôi lên mười; Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội, Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi.*

*Hình dáng Me tôi chửa xóa mờ*

*Hãy còn mường tượng lúc vào ra*

*Nét cười đen nhánh sau tay áo Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.*

*(Nắng mới –* Trích Tập thơ *Tiếng thu -*1939,Lưu Trọng Lư*)*

**Thực hiện yêu cầu:**

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh của người mẹ trong bài thơ trên.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 8 | Hiểu về hai câu thơ  *“khi tôi biết thương bà thì đã muộn bà chỉ còn là một nấm cỏ thôi!”*?   * Thể hiện tình yêu thương của tác giả đối với người bà * Thể hiện tâm trạng nuối tiếc, hối hận muộn màng vì sự hồn nhiên, khờ dại của mình, đã không thấu hiểu nỗi vất vả của bà, khi biết thương bà thì đã quá muộn.  ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 0,5 |
|  | 9 | **Câu 9.** Thông điệp rút ra cho bản thân thông qua bài thơ.   * Phải biết yêu thương, quan tâm tử tế đối với người thân. - Biết nâng niu, trân quý tình cảm gia đình, truyền thống, cội nguồn. * Sống phải biết ăn năn và cảnh tỉnh sau những lỗi lầm của mình.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm* * *Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | 10 | Ấn tượng của anh /chị về bài thơ *Đò lèn*  Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục.   * Một vài gợi ý về câu trả lời:   +Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. +Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ. ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| II |  | VIẾT | 4.0 |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  *C*ảm nhận về hình ảnh của người mẹ trong bài thơ.***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
| \* Về nội dung:   * Bài thơ trải dài theo mạch cảm xúc, kết cấu đan xen giữa quá khứ và hiện tại như một hồi ức về người mẹ thân yêu của nhà thơ. - Qua hồi ức của nhà thơ, hình ảnh của người mẹ chỉ còn là chút kỷ niệm nhạt nhòa đọng lại trong tâm hồn non nớt, thơ ngây của đứa trẻ lên mười:   + Đó là khi mẹ thường mang áo ra phơi để áo thơm mùi nắng sau những ngày đông rét mướt.  + Hình ảnh người mẹ chưa hiện lên trực tiếp mà chỉ thấp thoáng, lung linh sau màu áo đỏ, sau lưng giậu. Đó có lẽ cũng là hình ảnh đẹp đẽ nhất, trìu mến thương yêu nhất mà nhà thơ còn lưu giữ, khắc sâu trong tâm trí.   * Hình ảnh *nét cười đen nhánh sau tay áo* gợi hình ảnh người mẹ vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp, kín đáo trong nụ cười tươi tắn, hiền hậu, mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa. \* Nghệ thuật: * Thể thơ bảy chữ. * Từ ngữ giản dị, mang màu sắc của làng quê bắc bộ. * Ngắt nhịp linh hoạt, nhịp nhàng, phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình. * Cách gieo vần độc đáo: vần chân liền và vần chân cách tạo nhạc tính cho bài thơ.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* |  |
| \* Đánh giá chung:  - Hình ảnh người mẹ trong bài thơ mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa. | 0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * Đó cũng chính là những dòng hồi tưởng đẹp, đầy xúc động về   mẹ, qua đó thể hiện tình yêu mẹ của tác giả ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày tương đương như đáp án hoặc đúng 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| I+II |  |  | 10 |

**ĐỀ 8**

**I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

**Năm mới chúc nhau**

*Lẳng lặng mà nghe nó chúc nhau: Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu. Phen này ông quyết đi buôn cối,*

*Thiên hạ bao nhiêu đứa giã trầu.*

*Lẳng lặng mà nghe nó chúc giàu:*

*Trăm, nghìn, vạn mớ để vào đâu? Phen này, ắt hẳn gà ăn bạc,*

*Đồng rụng, đồng rơi, lọ phải cầu.*

*Lẳng lặng mà nghe nó chúc sang:*

*Đứa thời mua tước, đứa mua quan. Phen này ông quyết đi buôn lọng, Vừa bán vừa la cũng đắt hàng.*

*Lẳng lặng mà nghe nó chúc con:*

*Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn. Phố phường chật hẹp, người đông đúc, Bồng bế nhau lên nó ở non.*

*Bắt chước ai ta chúc mấy lời:*

*Chúc cho khắp hết ở trong đời.*

*Vua, quan, sĩ, thứ, người muôn nước, Sao được cho ra cái giống người.*

- Trần Tế Xương -

(Dẫn theo https://www.thivien.net) **Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

1. tự sự C. biểu cảm
2. miêu tả D. thuyết minh

**Câu 2:** Văn bản được viết theo dạng nào của thơ Đường luật?

1. Thơ bát cú C. Thơ bài luật
2. Thơ tuyệt cú D. Thơ trường đoản cú

**Câu 3:** Đâu không phải là lời chúc của nhân vật “nó”?

1. Cái sự giàu C. Trăm tuổi bạc đầu
2. Cái sự sang D. Cho ra cái giống người

**Câu 4:** Việc sử dụng cặp đại từ “nó - ông” trong văn bản biểu thị thái độ nào của tácgiả?A. Coi thường, khinh rẻ, giểu cợt C. Vui vẻ, phấn khởi.

B. Coi trọng, nể phục, tán đồng D. Thất vọng, buồn đau **Câu 5:** Hiệu quả nghệ thuật của phép đối trong bài thơ là:

1. Làm nổi bật sự khác biệt giữa “ta” với “nó” C. Tạo sự thống nhất về nội dung và hình thức
2. Tạo sự cân đối, hài hòa cho lời thơ D. Làm cho câu thơ sinh động, ấp dẫn **Câu 6:** Nhân vật ông *quyết đi buôn lọng* là vì:
3. có lãi cao C. đó là nghề của “ông”
4. nhiều người mua tước, mua quan D. thời tiết

**Câu 7:** Vẻ đẹp cơ bản của nhân vật “ta” được bộc lộ qua lời chúc là gì?

A. Hành vi C. Nhận thức B. Thái độ D. Nhân cách

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Lời chúc năm mới trong văn bản lật tẩy bản chất nào của bọn quan lại?

**Câu 9:** Anh/chị nêu hai biểu hiện cụ thể trong nét đẹp văn hóa ngày tết của người Việt. **Câu 10:** Anh/chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau:**

…

*Quê hương là chùm khế ngọt*

*Cho con trèo hái mỗi ngày*

*Quê hương là đường đi học*

*Con về rợp bướm vàng bay*

*Quê hương là con diều biếc*

*Tuổi thơ con thả trên đồng*

*Quê hương là con đò nhỏ*

*Êm đềm khua nước ven sông*

*Quê hương là cầu tre nhỏ*

*Mẹ về nón lá nghiêng che*

*Là hương hoa đồng cỏ nội*

*Bay trong giấc ngủ đêm hè…*

( *Trích Quê hương-Đỗ Trung*

*Quân, theo Thivien*).

Quê hương là nơi đẹp nhất đối với mỗi người. Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của quê hương trong đoạn thơ trên.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | Lời chúc năm mới trong văn bản lật tẩy bản chất của bọn quan lại:  Tham lam, lố bịch, đểu giả ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Gợi ý hai biểu hiện cụ thể về nét đẹp văn hóa ngày tết của người Việt: - Xin chữ, lì xì đầu năm - Chúc tết đầu năm… ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được 2 nét đẹp văn hóa ngày tết: 1,0 điểm.* * *Học sinh nêu được 1 nét đẹp văn hóa ngày tết: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản:   * Luôn giữ gìn nhân cách của mình trong mọi hoàn cảnh * Có thái độ, quan điểm rõ ràng trước những tiêu cực trong xã hội - Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc…   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.* | 1.0 |
|  |  | * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Vẻ đẹp của quê hương qua đoạn thơ trên. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: | 2.0 |
|  | * Cảm nhận chung về quê hương. * Cảm nhận về vẻ đẹp của quê hương qua 3 khổ thơ:   + Quê hương thân thuộc, gần gũi;  + Quê hương bình dị, mộc mạc; + Quê hương gắn bó sâu nặng với mỗi người. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | * Đánh giá chung:   + Khẳng định vẻ đẹp của quê hương và tấm lòng của nhà thơ.  + Cách viết dung dị, đi vào lòng người..  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐÊ 9**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*Tuổi thơ chở đầy cổ tích*

*Dòng sông lời mẹ ngọt ngào*

*Đưa con đi cùng đất nước Chòng chành nhịp võng ca dao.*

*Con gặp trong lời mẹ hát Cánh cò trắng, dải đồng xanh Con yêu màu vàng hoa mướp “Con gà cục tác lá chanh”.*

*Thời gian chạy qua tóc mẹ Một màu trắng đến nôn nao*

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống Cho con ngày một thêm cao.*

*Mẹ ơi, trong lời mẹ hát*

*Có cả cuộc đời hiện ra*

*Lời ru chắp con đôi cánh Lớn rồi con sẽ bay xa.*

*(Trong lời mẹ hát,* Trương Nam

Hương*)*

**Chọn đáp án đúng:** **Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: A. nghị luận.

1. tự sự.
2. biểu cảm D. miêu tả.

**Câu 3**. Ở văn bản này, người con đã gặp *trong lời mẹ hát* những hình ảnh quen thuộc nào?

1. Cánh cò trắng, dải đồng xanh
2. Màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh
3. Có cả cuộc đời hiện ra
4. Cả A,B,C đều đúng

**Câu 4**. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ :

*Thời gian chạy qua tóc mẹ*

1. So sánh
2. Nói quá
3. Nhân hóa
4. Hoán dụ

**Câu 5**. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*  *Cho con ngày một thêm cao*

1. Gợi hình ảnh người mẹ vất vả.
2. Tình yêu thương của người con đối với mẹ.
3. Thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ
4. Tình thương của người mẹ đối với con.

**Câu 6.** Lời thơ nào sau đây thể hiện rõ nét giá trị lời ru của mẹ?

1. *Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao*
2. *Lời ru chắp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa*

*.*

1. *Tuổi thơ chở đầy cổ tích/ Dòng sông lời mẹ ngọt ngào*
2. *Con gặp trong lời mẹ hát/ Cánh cò trắng, dải đồng xanh*

**Câu 7.** Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

1. Đề cập đến ý nghĩa lời ru của mẹ, đồng thời thể hiện lòng biết ơn của nhà thơ đối với công ơn của mẹ.
2. Đề cập đến hình bóng người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.
3. Đề cập đến những năm tháng tuổi thơ của tác giả cùng người mẹ tảo tần.
4. Đề cập đến tấm lòng người mẹ.

**Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Theo em, lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển tâm hồn của người con?

**Câu 9**. Hình ảnh người mẹ ở văn bản trên gợi cho anh/chị những cảm xúc gì?**Câu 10**. Nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm thông điệp gì từ văn bản trên? **II. VIẾT *(4.0 điểm)***

**Đọc văn bản:**

*Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nồng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa… Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ ươm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.*

*(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP.*

*Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)* ***Thực hiện yêu cầu:***

*Từ văn bản trên, anh/ chị viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống (khoảng 500 chữ).*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  |  | | |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | * Lời ru của mẹ rất quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc đời người con. Lời ru giúp con lớn lên khôn lớn, trưởng thành bay xa. Lời ru chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có được và muốn xây dựng cho đứa con…. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Gợi ý  Hình ảnh người mẹ trong bài thơ là một người mẹ đã tần tảo, vượt qua những khó khăn vất vả để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Vì vậy, hình ảnh ấy gợi lên nhiều cảm xúc trong lòng người đọc như:  + Xúc động trước sự hi sinh của mẹ  + Xót xa khi nhìn thấy mẹ già đi theo năm tháng  + Yêu thương, trân quý, cảm phục sự hi sinh một đời của mẹ cho con cái.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý thông điệp gửi gắm từ văn bản:   * Hãy luôn biết trân quý tình mẫu tử thiêng liêng/ trân quý tình cảm gia đình * Luôn biết ơn công ơn dưỡng dục của mẹ cha * Hãy phát huy những khúc hát ru để nuôi dưỡng tinh thần trẻ thơ… | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* ***ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống***  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau: | 2.5 |
|  | * Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống. * Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ. * Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người. + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.   + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.  + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân*.*   * Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi. - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* |
|  |  | *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 10**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

**TỰ TRÀO**

*Cũng chẳng giàu mà cũng chẳng sang, Chẳng gầy chẳng béo, chỉ làng nhàng. Cờ đương dở cuộc không còn nước*(1)*, Bạc chửa thâu canh đã chạy làng*(2). *Mở miệng nói ra gàn bát sách*(3),

*Mềm môi chén mãi tít cung thang*(4).*Nghĩ mình lại gớm cho mình nhỉ,*

*Thế cũng bia xanh, cũng bảng vàng!*

(Nguyễn Khuyến

Dẫn theo https://www.thivien.net)

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:***

**Câu 1.** Bài thơ được gieo vần gì?

1. Vần lưng
2. Vần chân
3. Vần liền
4. Vần cách

**Câu 2.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?

1. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “mình”
2. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “tôi”
3. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp, xưng tên riêng
4. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp

**Câu 3.** Có thể chia bố cục bài thơ theo những cách nào?

1. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (2 câu đầu và 6 câu cuối)
2. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (6 câu đầu và 2 câu cuối)
3. Hai phần (mỗi phần 4 câu) hoặc bốn phần (mỗi phần 2 câu)

1. *Không còn nước*: bí không có nước đi khi đánh cờ.
2. *Chạy làng*: đánh bạc nửa chừng, bỏ không chơi nữa.
3. *Gàn bát sách*: thành ngữ chỉ suy nghĩ, hành động trái lẽ thường, khiến mọi người khó chịu (“bát sách” là tên một quân bài tổ tôm).
4. *Tít cung thang*: trạng thái say sưa cao độ (“thang” là tên quân bài tổ tôm, đối với quân “bát sách” ở câu trên)

D. Ba phần (3 câu đầu, 3 câu tiếp và 2 câu cuối) hoặc ba phần (2 câu đầu, 2 câu tiếp và 4 câu cuối)

**Câu 4.** Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?

* 1. 1 – 2 và 3 – 4
  2. 3 – 4 và 5 – 6
  3. 5 – 6 và 7 – 8
  4. 1 – 2 và 7 – 8

**Câu 5.** “Tự trào” có nghĩa là gì?

* 1. Tự kể về mình
  2. Tự viết về mình
  3. Tự nói về mình
  4. Tự cười mình

**Câu 6.** Trong bài thơ trên, nhân vật trữ tình “tự trào” điều gì?

* 1. Cái nghèo của mình
  2. Cái dốt nát của mình
  3. Cái vô tích sự của mình
  4. Cái khôn ngoan của mình

**Câu 7.** Nhận định nào nói đầy đủ và chính xác nhất những điều cụ thể mà nhân vật trữ tình “tự trào”?

* 1. Không có gì nổi bật, không có trình độ, không được mọi người yêu quý, có những thói quen xấu
  2. Không thích nghi được với thời cuộc, gàn dở, không được mọi người ưa thích, không có tài năng
  3. Có những thói quen xấu, không thích nghi được với thời cuộc, không có trình độ, không có lòng tự trọng
  4. Không có gì nổi bật, không thích nghi được với thời cuộc, có những thói quen xấu, không phát huy được khả năng

**Câu 8.** “Tự trào” cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

* 1. Lòng yêu nước
  2. Sự hiếu học
  3. Lòng tự trọng
  4. Tính hài hước

**Câu 9.** Vì sao nói tiếng cười của Nguyễn Khuyến trong bài thơ là tiếng cười của lương tâm, của ý thức liêm sỉ, thâm thuý và thấm đẫm nước mắt? Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

**Câu 10.** Anh / chị có khi nào “tự trào” không? Hãy lí giải cụ thể. Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Theo anh / chị, mỗi người chúng ta có cần phải biết “tự trào” không? Vì sao? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Đáp án: 1 – B, 2 – A, 3 – B, 4 – B, 5 – D, 6 – C, 7 – D, 8 – C.

**Câu 9.** HS nêu suy nghĩ của cá nhân, viết đúng dung lượng.

Cần thấy được Nguyễn Khuyến vốn là một người thành công trên con đường học vấn nhưng nhà thơ luôn cảm thấy băn khoăn, day dứt vì mình không làm được điều gì có ích cho dân, cho nước. Điều duy nhất mà ông có thể làm là tỏ thái độ bất hợp tác, lui về quê ở ẩn nhằm giữ gìn danh tiết, nhân cách và cũng để quên đi những dằn vặt, đớn đau. Do đó, viết về mình, ông thường cười cái danh vọng và sự vô tích sự của mình. Đó là cái cười của con người có lương tâm, có ý thức liêm sỉ (bản tính trong sạch, biết tránh không làm những việc khiến mình phải xấu hổ), thâm thuý và thấm đẫm nước mắt bởi chua xót và bất lực.

**Câu 10.** HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

* ***Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
* ***Yêu cầu cụ thể:***

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

* Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng. (0,5 điểm)
* Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (mỗi người cần biết “tự trào”).

(0,25 điểm) - Thân bài:

+ Giải thích “tự trào” và các biểu hiện của “tự trào”. (1,0 điểm)

+ Bàn luận: cần hay không cần biết “tự trào” và có lí giải hợp lí; có ví dụ minh hoạ.

(1,5 điểm)

+ Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động. (0,5 điểm)

* Kết bài: Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. (0,25 điểm)
* Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). (0,5 điểm)
* Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,5 điểm)

**ĐỀ 11**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản:**

**CHÂN QUÊ**

*Hôm qua em đi tỉnh về*

*Đợi em ở mãi con đê đầu làng Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi! Nào đâu cái yếm lụa sồi?*

*Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*

*Nào đâu cái áo tứ thân?*

*Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen? Nói ra sợ mất lòng em*

*Van em em hãy giữ nguyên quê mùa Như hôm em đi lễ chùa Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh! Hoa chanh nở giữa vườn chanh*

*Thầy u mình với chúng mình chân quê*

*Hôm qua em đi tỉnh về Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

# (Nguyễn Bính – Thơ và đời, NXB Văn học, 2003)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là A. nghị luận.

1. tự sự.
2. miêu tả.
3. biểu cảm.

**Câu 3**. Văn bản trên được viết theo thể thơ gì? A. Lục bát.

1. Bảy chữ.
2. Tự do.
3. Thất ngôn bát cú Đường luật.

**Câu 4**. Ý nào **đúng nhất** khi nói về nội dung hai câu thơ ***“Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng/ Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi”***?

1. Tác giả cảm thấy đau buồn, xót xa về sự thay đổi cách ăn mặc xa hoa, đua đòi, đánh mất vẻ đẹp giản dị của cô gái.
2. Khăn nhung, quần lĩnh, áo cài khuy bấm là trang phục giản dị, truyền thống.
3. Tác giả đau khổ vì cô gái đã thay đổi.
4. Tác giả xao xuyến trước vẻ đẹp, cách ăn mặc mới mẻ của cô gái.

**Câu 5**. Nội dung chính của văn bản trên là

1. Tình yêu đơn phương sâu sắc của chàng trai dành cho cô gái.
2. Chàng trai đau khổ khi cô gái đã thay lòng, đổi dạ.
3. Chàng trai ngỡ ngàng trước sự thay đổi và mong muốn người yêu hãy giữ lấy những nét đẹp thuần phác.
4. Chàng trai bày tỏ sự quan tâm, yêu thương, lo lắng cho người con gái mình yêu. **Câu 6**. Sử dụng phép liệt kê kết hợp với câu hỏi tu từ trong đoạn thơ ***“Nào đâu cái yếm lụa sồi? Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân? Nào đâu cái áo tứ thân? Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?”*** có tác dụng:
5. Nhấn mạnh sự thay đổi trong cách ăn mặc của cô gái.
6. Nhấn mạnh tâm trạng xót xa, trách móc của chàng trai.
7. Nhấn mạnh sự thay đổi trong cách ăn mặc của cô gái làm mất đi cái gốc mộc mạc, đằm thắm và tâm trạng xót xa, trách móc của chàng trai.
8. Nhấn mạnh sự tiếc nuối của chàng trai vì cô gái đã không còn như trước.

**Câu 7. Bài thơ gửi gắm thông điệp:**

1. Khuyên con người nên chạy theo những cái mới mẻ, hiện đại, không cần giữ gìn truyền thống.
2. Mong muốn thiết tha giữ gìn vẻ đẹp truyền thống của quê hương và nét đẹp mộc mạc, đơn sơ, bình dị của con người.
3. Luôn đề cao vẻ đẹp truyền thống.
4. Đề cao sự chung thủy trong tình yêu đôi lứa. **Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Qua bài thơ, anh/chị hiểu nghĩa của từ **“chân quê”** như thế nào?

**Câu 9:** Nêu khái quát tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 10:** Từ bài thơ, anh/chị có suy nghĩ gì về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc? **II. VIẾT (4.0 điểm) Đọc đoạn trích:**

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên. Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây, Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,*

*Có chở trăng về kịp tối nay?...”*

( Trích “***Đây thôn Vĩ Dạ***”, Hàn Mặc

Tử) **Thực hiện yêu cầu:**

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày ấn tượng của mình về hai khổ thơ trên.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  |  |  | |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | Qua bài thơ, nghĩa của từ “chân quê”: vẻ đẹp mộc mạc, đằm thắm, giản dị, chân chất  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm.* | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *- Học sinh trả lời đúng từ 2 đến 3 từ: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc chỉ đúng 1 từ: 0,0 điểm.* |  |
| **9** | Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ: *Bồn chồn, mong đợi người yêu; bất ngờ đến ngỡ ngàng trước sự thay đổi trong cách ăn mặc của cô gái; trách móc, xót xa, tiếc nuối trước sự thay đổi ấy; mong muốn, nhắc nhở người mình yêu gìn giữ vẻ đẹp truyền thốn*g. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc trả lời đúng 3 ý: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Suy nghĩ về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc:   * *Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng, là giá trị cốt lõi, căn bản của dân tộc được hình thành qua thời gian dài. Vì vậy, mỗi người phải có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn.* * *Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc phải có bản lĩnh văn hóa, một mặt phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc, mặc khác biết tiếp thu có chọn lọc văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới để làm giàu cho văn hóa nước nhà.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý trong đáp án: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Ấn tượng về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai khổ thơ. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* | 2.0 |
|  |  | Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: |  |
|  | * Về nội dung:   + Khổ 1: Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên và con người thôn Vĩ buổi ban mai. Tâm trạng yêu đời, yêu thiên nhiên, cuộc sống của nhân vật trữ tình.  + Khổ 2: Vẻ đẹp mây trời, sông nước xứ Huế từ chiều về đêm. Tâm trạng âu lo, dự cảm mơ hồ về sự chia lìa.   * Về nghệ thuật: ngôn ngữ điêu luyện; bút pháp vừa lãng mạn vừa tượng trưng; kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp tu từ: câu hỏi tu từ, so sánh, nhân hóa… ***Hướng dẫn chấ m:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | * Đánh giá chung:   Đây thôn Vĩ Dạ tiêu biểu cho phong cách thơ Hàn Mặc Tử; thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và con người xứ Huế; khẳng định niềm khao khát tình người, tình đời.    ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày tương đương như đáp án hoặc đúng 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 12**

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc văn bản:**

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên. Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây,*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó, Có chở trăng về kịp tối nay?*

*Mơ khách đường xa, khách đường xa,*

*Áo em trắng quá nhìn không ra... Ở đây sương khói mờ nhân ảnh, Ai biết tình ai có đậm đà?*

(Hàn Mặc Tử, “*Đây thôn Vỹ Dạ*”, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39) **Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

1. Lục bát
2. Song thất lục bát
3. Bảy chữ
4. Năm chữ

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

1. tự sự
2. nghị luận
3. biểu cảm
4. thuyết minh

**Câu 4.** Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ “*Đây thôn Vĩ Dạ*” của Hàn Mặc Tử *không phải* là sắc thái nào sau đây?

1. Khát khao, vô vọng.
2. Tuyệt vọng.
3. Nhớ thương, vô vọng.
4. Hoài nghi.

**Câu 5.** Nội dung chính của văn bản trên là E. bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.

1. bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.
2. lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
3. nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

**Câu 6.** Từ "*kịp"* trong hai dòng thơ: "*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay?"* gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả? A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.

1. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
2. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
3. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

**Câu 7.** Việc láy lại 2 lần từ *“nắng”* và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (*nắng hàng cau, nắng mới*) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

1. Cảnh bình minh thêm đẹp
2. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng C. Không gian thêm rực rỡ

D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận **Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8**. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ*“Gió theo lối gió mây đường mây”*? **Câu 9.** Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu. **Câu 10.** Ấn tượng của anh /chị về bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê -* Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937) **Thực hiện yêu cầu:**

Đoạn trích “ *Nhà mẹ Lê*” đề cập đến vấn đề gì? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
|  |  |  |  |
|  | 3 | C | 0,5 |
|  | 4 | A | 0,5 |
|  | 5 | B | 0,5 |
|  | 6 | C | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 7 | B | 0,5 |
|  | 8 | Câu thơ*“Gió theo lối gió mây đường mây”*có nghĩa là: Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách,… trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 0,5 |
|  | 9 | Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu:  + Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế.  + Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm* * *Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | 10 | Ấn tượng về bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*:  Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục.   * Một vài gợi ý về câu trả lời:   +Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. +Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ. ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm* | 1,0 |
|  |  | *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tình mẫu tử* ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề:  + Một người phụ nữ cực khổ, lao động vất vả. + Giàu tình thương con, chịu thương chịu khó. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*   **.** | 0,5 |
|  | * Đánh giá chung:   + Sự thiêng liêng cao cả của tình mẫu tử. +Tình cảm nhân đạo sâu sắc của tác giả. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 13**

**I. ĐỌC HIỂU (6đ)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Nhìn những ngọn núi xanh xa xa, cây cối sùi lên như mây trên đỉnh núi, mình hiểu rằng, đấy chính là chân Trường Sơn - Khi nào mình được đứng hẳn trên Trường Sơn nhỉ, đứng ở đó, nhìn ra bốn phía mênh mông, thấy những dải rừng cháy tan hoang vì bom napan và chất độc hóa học Mỹ - và được gặp những người chiến sĩ lăn lộn ngày đêm trên tuyến lửa. Mình đã ao ước từ lâu, được ngắt một chùm lá săng lẻ, được đi dưới rừng khợp và mắc võng trên những cây rừng đã mòn vết người đi trước. Mình hiểu rằng, những cái đó đều phải trả giá bằng mồ hôi và cả máu nữa - Phải trả một giá khá đắt. Nhưng có hề gì, không dám hy sinh làm gì có hạnh phúc, niềm vui?”*

*(Mãi mãi tuổi hai mươi, Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên, 2005, tr 247-248)* **Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

1. Tự sự A. Nghị luận
2. **Biểu cảm** B. Miêu tả

**Câu 2:** Đoạn văn trên đề cập đến giai đoạn lịch sử nào của nước ta? A. Trước kháng chiến chống Pháp B. Kháng chiến chống Pháp

1. **Kháng chiến chống Mỹ** D. Giai đoạn sau chiến tranh chống Mỹ

**Câu 3:** Xác định thể loại của văn bản trên?

**A. Ký** B. Truyện dài

C. Tiểu thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 4:** Trong văn bản trên, người chiến sĩ đã mơ ước những gì?

A. Được đứng trên đỉnh Trường Sơn nhìn B. Được ngắt một chùm lá săng lẻ, được ra bốn phía mênh mông hiện thực chiến đi dưới rừng khợp và mắc võng trên tranh những cây rừng đã mòn vết người đi trước

C. Được gặp những người chiến sĩ ngày **D. Tất cả các phương án trên** đêm lăn lộn trên tuyến lửa

**Câu 5:** Những ước mơ trên thể hiện tâm trạng gì của người chiến sĩ

A. Khát vọng sống trong cảnh hòa bình B. Mong muốn được gặp đồng đội trên chiến trường

C. Khát vọng được hòa mình với thiên **D. Tất cả các phương án trên** nhiên

**Câu 6:** Xác định biện pháp nghệ thuật có trong câu văn sau:

*Nhìn những ngọn núi xanh xa xa, cây cối sùi lên như mây trên đỉnh núi, mình hiểu rằng, đấy chính là chân Trường Sơn*.

A. Hoán dụ **B. So sánh**

C. Ẩn dụ D. Nhân hóa

**Câu 7: Tác** dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn trên là:

A. Có tác dụng gợi hình, gợi cảm, miêu tả B. Làm cho cảnh vật thêm gần gũi cảnh vật thêm sinh động

C. Gợi tả hình ảnh dãy Trường Sơn trùng **D. Cả A và C**

trùng, điệp điệp

**Câu 8:** Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua câu văn sau:

*Mình đã ao ước từ lâu, được ngắt một chùm lá săng lẻ, được đi dưới rừng khợp và mắc võng trên những cây rừng đã mòn vết người đi trước. Mình hiểu rằng, những cái đó đều phải trả giá bằng mồ hôi và cả máu nữa - Phải trả một giá khá đắt.*

**Câu 9:** Anh/chị suy nghĩ như thế nào về câu nói: “Không dám hi sinh làm gì có hạnh phúc, niềm vui?”

**Câu 10:** Văn bản trên mang đến cho anh/chị những cảm nhận như thế nào về cuộc sống và tâm hồn những người lính trong chiến tranh

**II. BÀI VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Muốn có được cuộc sống yên bình, tươi đẹp thì con người phải trải qua những hy sinh, mất mát | 0.5 |
| **9** | Câu nói: “Không dám hy sinh làm gì có hạnh phúc, niềm vui” đã khẳng định vai trò, ý nghĩa của những hi sinh, mất mát mà con người đã phải trải qua để tạo dựng một tương lai tốt đẹp. Suy nghĩ ấy đã giúp con người sống tích cực hơn, vượt qua những sợ hãi để dũng cảm đối diện với hiện thực, để cuộc sống của bản thân thực sự có ý nghĩa. | 1.0 |
| **10** | * Học sinh trình bày cảm nhận chân thành của bản thân sau khi đọc xong văn bản. * Thấy được cuộc sống vất vả, nhiều nguy hiểm, gian khổ, hy sinh của những người lính trong chiến tranh, đồng thời cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn những người lính: lãng mạn, yêu đời, yêu Tổ quốc và có lý tưởng lớn lao, sẵn sàng hy sinh vì đất nước. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* | 2,5 |
|  |  | HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận và dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý:   * Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước là trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh. * Mỗi chúng ta khi sinh ra được sống trong nền hòa bình đã là một sự may mắn, chính vì vậy chúng ta cần phải cống hiến nhiều hơn để phát triển nước nhà vững mạnh, có thể chống lại mọi kẻ thù.   Mỗi người khi học tập, lao động, tạo lập cho mình một cuộc sống tốt đẹp cũng chính là cống hiến cho tổ quốc.  Yêu thương, giúp đỡ đồng bào, đoàn kết không chỉ giúp cho chúng ta được yêu thương, trân trọng trong mắt mọi người mà nó còn thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.   * Bài học nhận thức và hành động |  |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo  Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **10,0** |

**ĐỀ 14**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

**CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ**

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn, Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn. Gác mái, ngư ông về viễn phố, Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

*Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi, Dặm liễu sương sa khách bước dồn. Kẻ chốn trang đài[1], người lữ thứ, Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?*

( Bà Huyện Thanh Quan

Dẫn theo SGK Văn 8 NXBGD)

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1**: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

1. Thất ngôn bát cú Đường luật
2. Ngũ ngôn
3. Lục bát **Câu 2**: Bài thơ được gieo vần gì?

A.Vần lưng

1. Vần chân
2. Vần liền
3. Vần cách **Câu 3**:Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

A.Vui mừng, phấn khởi

1. Xót xa, sầu tủi
2. Buồn, ngậm ngùi
3. Cả ba phương án trên **Câu 4:** Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính?

A.Nghị luận kết hợp biểu cảm

1. Biểu cảm kết hợp tự sự
2. Miêu tả kết hợp tự sự
3. Biểu cảm kết hợp miêu tả

**Câu 5:** Nội dung của bài thơ là gì?

1. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
2. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
3. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
4. Hoài niệm về những tàn dư thủa trước

**Câu 6**: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

A.Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.

B.Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.

C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

D.Trang nhã, đậm chất bác học.

**Câu 7:** Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*?

1. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
2. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
3. Lời thơ trang nhã, sử dựng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
4. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc **Câu 8:** Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?
5. Lòng tự trọng
6. Yêu nhà, yêu quê hương
7. Sự hoài cổ
8. Cả ba ý trên

**Câu 9:** Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

**Câu10**: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng) **Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Theo anh/ chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không ? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | | | | | | | | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | | | | | | | | | **5,0** |
| **ĐỌC HIỂU** | 1-8 |  | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** |  | 2 |
| ***B*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***A*** | ***A*** | ***C*** | ***B*** |
| ***Hướng dẫn chấm****:*  Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm | | | | | | | |
| 9 | Giá trị của việc sử dụng từ Hán Việt trong bài thơ:   * Yếu tố từ Hán Việt trong hai bài thơ đã thực sự mang lại cho người đọc một sự cảm nhận tinh tế về tình cảm, nỗi niềm, tài năng và nhân cách của bà Huyện Thanh Quan. * Điều đáng nói ở đây không phải là sự xuất hiện nhiều từ Hán Việt trong bài thơ một cách điêu luyện đã làm nên giá trị nghệ thuật đích thực cho toàn thi phẩm, gợi cho thi phẩm vẻ đẹp của sự tao nhã, đài các, thanh cao. ***Hướng dẫn chấm****:* * *Học sinh trả lời như Đáp án hay 2 ý:1,5 điểm.* * *Học sinh trả lời 01 ý: cho 0,75 điểm.* | | | | | | | | | | 1,5 |
| 10 | * Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa. * Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành dần từ những ngây thơ, vụng dại của ngày bé. Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành hình trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được. * Quê hương ấy, những con người quen thuộc ấy sẽ theo dấu chân ta trên suốt quãng đời của mình và rồi trở thành dòng suối mát lành tắm mát và gột rửa tâm hồn ta trước những muộn phiền, lo toan của cuộc sống.   ...  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như Đáp án hay 3 ý:1,5 điểm.* * *Học sinh trả lời 02 ý: cho 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời 01 ý: cho 0,5 điểm.* | | | | | | | | | | 1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | | | | | | | | | | **5,0** |
|  | **2** | **Theo anh/ chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không ? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này**.   * ***Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. * ***Yêu cầu cụ thể:***   Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:   * Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng. * Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn). * Thân bài:   +Giải thích lòng biết ơn  + Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống  . Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.  . Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp  . Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp.  . Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay.  + Dẫn chứng   * Kết bài * Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn - Bài học | | | | | | | | | |  |

**ĐỀ 15**

**I/ ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** Đọc bài thơ sau:

*Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom Oán hận trông ra khắp mọi chòm.*

***Mõ thảm không khua mà cũng cốc***

***Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om*** *Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ, Sau giận vì duyên để mõm mòm.*

*Tài tử văn nhân ai đó tá?*

*Thân này đâu đã chịu già tom*

*(Tự tình I - Hồ Xuân Hương)* **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ thất ngôn tứ tuyệt

C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2**: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong trong hai câu thơ in đậm.

A. Phép đối B. So sánh

C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 3:** Hai câu thơ **“***Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom/ Oán hận trông ra khắp mọi chòm” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình?*

A. Oán hận B. Hạnh phúc

C. Vui vẻ D. Nhớ nhung

**Câu 4:** Trong câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom”, từ “Thân này” chỉ ai?

A. Người đọc B. Nguyễn Khuyến

C. Nguyễn Du D. Hồ Xuân Hương

**Câu 5.** Từ láy “văng vẳng” trong câu thơ “Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom” gợi cảm giác về điều gì?

A. Tiếng trống thưa thớt, xa xắm B. Thời gian càng trở nên khuya khoắt hơn

C. Một không gian rộng và tĩnh mịch D. Nhỏ bé, ít ỏi

**Câu 6**: Đọc bài thơ, anh (chị) nhận thấy khát vọng gì của Hồ Xuân Hương?

A. Khát vọng công danh, sự nghiệp B. Khát vọng hạnh phúc lứa đôi

C. Khát vọng cuộc sống ấm no D. Khát vọng được đi ngao du sơn thủy **Câu 7:** Sự giống nhau trong tâm trạng của Hồ Xuân Hương thể hiện trong hai bài thơ

“Tự tình I” và “Tự tình II” là:

A. Sự căm thù chế độ phong kiến thối nát B. Buồn tủi, xót xa, phẫn uất trước duyên phận

C. Sự thách thức cuộc đời D. Buồn đau, chán chường vì cuộc

đời nhạt nhẽo, vô vị.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu: Câu 8.** Xác định ý nghĩa nhan đề “Tự tình”.

**Câu 9.** Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện điều gì trong tính cách, con người của nhân vật trữ tình?

**Câu 10.** Từ bài thơ “Tự tình II”, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến?

**II/ VIẾT** Bạn hãy viết bài văn nghị luận về lòng khoan dung.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
|  | 2 | A | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 3 | B | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | C | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | B | 0,5 |
|  | 8 | Ý nghĩa nhan đề:   * Tự bộc lộ tâm tư, tình cảm một cách trực tiếp. Đó là lời tự bạch, tự trải lòng mình của Hồ Xuân Hương * Bài thơ Tự tình I chính là nỗi đau của Hồ Xuân Hương cũng như những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. | 0,75 |
|  | 9 | Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện cá tính, sự mạnh mẽ, ngang tàng, quyết liệt của Hồ Xuân Hương. | 0,75 |
|  | 10 | - Số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: bị chèn ép, bất hạnh, khổ đau, chất chứa đầy bi kịch,.. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:   * **Khoan dung:**Là sự tha thứ, là sự rộng lượng đối với người khác, nhất là những người gây ra đau khổ cho mình; Là thái độ sống, lẽ sống cao đẹp,là phẩm chất, đức tính tốt đẹp của con người. * **Biểu hiện:** Khoan dung trước hết là cách đối xử độ lượng, là biết hi sinh, nhường nhịn đối với người khác; khoan dung là tha thứ cho những khuyết điểm, những lỗi lầm mà người khác gây ra cho mình hoặc xã hội. * **Vai trò:** Cần phải khoan dung **v**ì đó là một phẩm chất cao đẹp, một cách ứng xử cao thượng cần được thực hiện, ngợi ca, vì đã là con người thì "vô nhân thập toàn" nên cần phải được đối xử rộng lượng và nhân bản,.. * Bàn luận: Khoan dung không có nghĩa là bao che, dung túng cho những việc làm sai trái; Ngày nay, vẫn có những người ích kỉ, sống thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu đi sự thứ tha, khoan dung... * **Liên hệ bản thân:** nhận thức và hành động | 2,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
|  |  | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt |  |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn dạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |

**ĐỀ 16 I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm**) **Đọc bài thơ sau:**

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo, Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí, Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.*

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt, Ngõ trúc quanh co khách vắng teo. Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được, Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

*(Câu cá mùa thu- Thơ văn Nguyễn Khuyến,* NXB Văn học,Hà Nội,1971*)*  **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ lục bát

C. Thơ bảy chữ D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2**. Chỉ ra 02 từ láy được sử dụng trong hai câu thơ: *Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,*

*Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

A. *Ao thu* và *lạnh lẽo* B. *Lạnh lẽo* và *trong veo*

C. *Lạnh lẽo* và *tẻo teo* D. *Tẻo teo* và *trong veo*

**Câu 3**. Hình ảnh nào ***không*** xuất hiện trong 6 câu thơ đầu của bài thơ Câu cá mùa thu?

A. Ánh mặt trời B. Thuyền câu

C. Ao nhỏ trong veo D. Sóng biếc

**Câu 4.** Trong hai câu thơ sau, có những màu sắc nào được nhắc đến?

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí, Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.*

A. Màu đỏ và xanh B. Màu xanh và vàng

C. Màu vàng và tím D. Màu vàng và nâu

**Câu 5.** Đáp án nào ***không phải*** là giá trị nội dung của bài *Câu cá mùa thu*? A. Bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của Nguyễn Khuyến.

1. Viết về cảnh sắc mùa thu ở Đồng bằng Bắc Bộ.
2. Bộc lộ tâm trạng thời thế và tài thơ Nôm của tác giả.
3. Châm biếm, đả kích bọn thực dân xâm lược.

**Câu 6.** Tâm trạng của tác giả được thể hiện như thế nào qua hai câu thơ cuối? A. Tác giả thấy buồn vì ngồi lâu mà không câu được cá.

1. Không gian tĩnh lặng khiến ta cảm nhận nỗi cô đơn man mác buồn trong lòng thi nhân.
2. Đất nước đang bị thực dân xâm lược, lòng ông không thể ung dung câu cá như một ẩn sĩ thực thụ.
3. Cả B và C đều đúng.

**Câu 7.** Tác dụng của cách gieo vần *“eo”:*

1. Góp phần diễn tả không gian bao la, rộng lớn.
2. Góp phần diễn tả không gian gần gũi.
3. Góp phần diễn tả không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng uẩn khúc của thi nhân.
4. Góp phần diễn tả không gian ấm cúng của một gia đình trong mùa thu. **Trả lời câu hỏi: Câu 8.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ *“lơ lửng”* trong bài thơ *Câu cá mùa thu* của Nguyễn Khuyến?

**Câu 9.** Em có suy nghĩ gì về bức tranh mùa thu được tác giả miêu tả trong bài thơ *Câu cá mùa thu* của Nguyễn Khuyến?

**Câu 10**. Từ tình yêu quê hương của tác giả gửi gắm trong bài thơ, em hãy viết từ 3- 5 câu thể hiện tình cảm của em đối với quê hương mình.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Cảm nhận của anh, chị về vẻ đẹp bức tranh mùa thu trong bài thơ "Câu cá mùa thu " của Nguyễn Khuyến*.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **ĐỌC HIỂU** | | 6.0 |
| 1 | D | 0.5 |
| 2 | C | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | B | 0.5 |
| 5 | D | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | C | 0.5 |
| 8 | Trạng thái di động nhẹ ở khoảng giữa, lưng chừng. | 0.5 |
| 9 | Bức tranh mùa thu đẹp, bình dị, tĩnh lặng, trong trẻo. | 1.0 |
| 10 | HV có thể trình bày tình cảm cá nhân (theo hướng tích cực) đối với quê hương mình. | 1.0 |
| II |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu. | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* - Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận. |  |
|  |  | * Cảm nhận về vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong bài thơ: + Điểm nhìn của tác giả khi khắc họa bức tranh thu - từ gần đến cao xa, từ cao xa lại về gần   + Cảnh thu được khắc họa dịu nhẹ, thanh sơ: qua mầu sắc,đường nét, hình ảnh bình dị thân thuộc. đó là cảnh thu của làng quê Bắc bộ. bài thơ không chỉ thể hiện cái hồn của cảnh thu mà còn là cái hồn của cuộc sống nông thôn xưa, dân dã nhưng vẫn đày sức sống.  + Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và chiều sâu với nét đặc trưng của cảnh thu đồng bằng Bắc bộ, thanh cao, trong, nhe,...   * Nghệ thuật: bút pháp thủy mặc Đường thi và vẻ đẹp thi trung hữu họa của bức trnh phong cảnh; Vận dụng tài tình nghệ thuật đối, miêu tả động để tả tĩnh. |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
|  |  | e*. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 17 I. ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm) Đọc đoạn văn bản sau:**

*Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tổn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*

***(Trích Dì Hảo –Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt, Nam Cao, NXB VH, 2017,***

***tr. 208)* Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1.** Những nhân vật nào được nhắc đến trong đoạn trích? A. Dì Hảo – bà - người chồng – nhân vật tôi

1. Dì Hảo – bà – người cô
2. Người chồng – người con – nhân vật tôi – bà
3. Dì Hảo – nhân vật tôi – người chị

**Câu 2.** Trong đoạn trích,tại sao dì Hảo không thể trách được người chồng tàn nhẫn của mình?

1. Vì dì Hảo rất yêu hắn
2. Vì dì Hảo bị què liệt
3. Vì *hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn*
4. Vì dì Hảo rất nghèo **Câu 3.** Đoạn trích được viết theo đề tài nào?
5. Người trí thức
6. Người nông dân
7. Chiến tranh
8. Thiên nhiên

**Câu 4.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: *Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.*

1. So sánh
2. Ẩn dụ
3. Hoán dụ
4. Nhân hoá

**Câu 5.** Nội dung chính của đoạn trích là gì? A. Dì Hảo là một người phụ nữ kiên cường

1. Dì Hảo có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc viên mãn
2. Dì Hảo là một người bị tàn tật
3. Cuộc sống đầy đau khổ, bi thương lẫn nước mắt của dì Hảo **Câu 6.** Bi kịch lớn nhất của dì Hảo trong đoạn trích là gì?
4. Phải chung sống với một người chồng tàn nhẫn và mê cơm rượu
5. Phải sống một cuộc đời khổ cực
6. Phải chịu sự thiệt thòi về thể xác
7. Phải chung sống với một người chồng tàn nhẫn và mê cơm rượu, sống một cuộc đời khổ cực, chịu sự thiệt thòi về thể xác. **Câu 7.** Nhân vật “*hắn”* đã khiến cho dì Hảo phải sống một cuộc đời như thế nào?
8. Hạnh phúc
9. Sung túc
10. Đau khổ
11. Vui vẻ

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn “*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.”* trong đoạn trích? **Câu 9.** Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

**Câu 10.** Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao? (Viết đoạn văn từ 5 đến 7 dòng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của bản thân về tinh thần tự học của học sinh ngày nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | HV trình bày theo ý hiểu của mình  - Gợi ý: hướng tới giá trị nhân đạo, tình yêu thương giữa con người với con người trong hoàn cảnh khó khăn. | 0.5 |
| **9** | HV liên hệ được với thân phân người phụ nữ Việt Nam trước Cách mang: bị chèn ép đến mức cảm chịu cho mọi bất hạnh. | 1.0 |
| **10** | * HV trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn. * HV nhận xét được nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật của Nam Cao | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*. Tầm quan trọng của tinh thần tự học | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:   * Tự học là tự giác, chủ động trong học tập nhằm vươn lên nắm bắt tri thức,… * Tầm quan trong của việc tự học * Hiện nay, học sinh đã có ý thức tự học, tuy nhiên vẫn còn một số bộ phận học sinh chưa có tinh thần tự học cao, vẫn còn học tủ, học vẹt,… * Bài học nhận thức và hành động | 2.5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0.5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0** |

**ĐỀ 18**

1. **ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc đoạn trích:**

|  |
| --- |
| *Năm mươi người con theo cha xuống biển*  *Năm mươi người con theo mẹ lên rừng*  *Những người con ngồi đúc trống đồng*  *Tiếng chim hót phổ vào giọng nói*    *Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi*  *Nghe dịu dàng âu yếm biết bao*  *Tiếng Việt ơi, tiếng Việt có từ đâu*  *Sau tiếng Mẹ là tiếng Yêu thánh thót*  *Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt*  *Tiếng Đất nghe chắc nịch vững bền*  *Tiếng Cơm nghe ngạt ngào hương thơm*  *Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió*  *Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ*  *Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang*  *Tiếng xôn xao của nắng thu vàng Tiếng dế đêm trăng thanh vời vợi Tiếng hổ gầm vang trong hốc núi Tiếng mây bay vương vấn sắc trời Tiếng sấm rền và tiếng mưa rơi*  *Tiếng nhịp đập trái tim thiếu nữ*  *Tiếng bập bùng nhen trong bếp lửa*  *Những thanh âm tha thiết bồi hồi*  *Bật ra thành tiếng Việt trên môi…* |

(Trích *Tiếng Việt mến yêu*, Nguyễn Phan Hách) **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 2**. Theo tác giả, *Tiếng Đất nghe như… .* Trong dấu “…” là gì?

* 1. Chắc nịch
  2. Thánh thót
  3. Ngạt ngào
  4. Âu yếm

**Câu 3**. Xác định biện pháp tu từ trong câu thơ: *Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt.*

* 1. Điệp từ.
  2. Nhân hoá.
  3. Ẩn dụ.
  4. Hoán dụ.

**Câu 4**. Cảm xúc được gợi lên qua 2 câu thơ sau là gì? *Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi*

*Nghe dịu dàng âu yếm biết bao* A. Bối rối.

* 1. Bồi hồi.
  2. Yêu thương.
  3. Lo lắng.

**Câu 5**. Hai câu thơ đầu trong đoạn trích được gợi từ truyện dân gian nào?

* 1. Thánh Gióng.
  2. Con Rồng cháu Tiên.
  3. Bánh chưng bánh giầy.
  4. Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thuỷ. **Câu 6**. Nguồn gốc của tiếng Việt trong đoạn trích xuất phát từ đâu? A. Tiếng mẹ đẻ.

B. Tiếng của thiên nhiên. C. Âm thanh của muôn loài.

D. Tiếng những thanh âm tha thiết của cuộc sống.

**Câu 7**. Đoạn trích đề cập đến đề tài nào dưới đây? A. Thiên nhiên.

* 1. Đất nước.
  2. Con người.
  3. Tiếng Việt.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Hãy nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

*Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang Tiếng xôn xao của nắng thu vàng.*

**Câu 9**. Nhận xét về giọng điệu của đoạn trích.

**Câu 10**. Trách nhiệm của Anh/ Chị trong việc giữ gìn tiếng Việt.

1. **VIẾT *(4.0 điểm)* Đọc truyện ngắn:**

**MÂY TRẮNG CÒN BAY – Bảo Ninh**

*Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng càng bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, đừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.*

*Máy bay hẫng một cái như hụt bước. Tay vận complet ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bấu chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hin treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.*

* + *Mây ngay ngoài, các bác kìa! - bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kề cửa sổ, thốt kêu lên.*

*Chiếc TU đã lấy được độ cao cần thiết, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuồn cuộn mây.*

* + *Mây cận quá, bác nhỉ, với tay ra là với được - Bà cụ nói - Y thể cây lá ngoài vườn. Tay vận complet nhấc mi mắt lên. Môi y mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành quàu quạu.* - *Vậy mà sao nhiều người họ kháo là tàu bay trỗi cao được hơn mây bác nhỉ?*

*Tay nọ làm thinh.*

* + *Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến, thưa các bác?*

*Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo cơm nước lạ kiểu chẳng đũa bát gì chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lắm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn này đã được tính gộp trong tiền vé.*

* + *Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc - bà cụ nói - Vậy mà lúc biếu già tấm vé các chú không quân cùng đơn vị với con trai già ngày nọ bảo là tốn có trăm ngàn. Các chú ấy cho già thì có, chứ còn tính ở quê đừng nói triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng khó.*

*Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên:*

* + *Đã sắp đến sông Bến Hải chưa con?*
  + *Dạ thưa - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến*

*17.*

* + *Lát qua đấy con bật dùm già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.* - *Ấy chết, mở thế nào được ạ. Cô gái bật cười.*

*Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ trong chốc lát. Trên rất cao này, trời vẫn còn mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay. Chưa chuyến nào thấy mệt như chuyến này. Có lẽ vì cơn bão đang hoành hành ở miền trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dồi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng răng rắc như sắp rạn.*

*Tay vận complet xoè diêm châm thuốc. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi thấy gai với khói. Lẽ ra y nên xuống phía dưới mà thả khí chứ chẳng nên phớt lờ hàng chữ “không hút thuốc” sáng nay trước mũi y như vậy, tôi sẽ uể oải thầm nghĩ, đậy tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại.*

*Giấc ngủ thiu thiu chầm chậm trườn tới.*

* + *Làm cái gì vậy? Hả! Cái bà già này!*

*Tôi giật bắn mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.*

* + *Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?*
  + *Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.*

*Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bừng bừng giận dữ và khinh miệt.*

*Bà cụ ngồi, lặng phắt, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thuỷ tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.*

*Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.*

*Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bỏng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.*

*Khói nhang nhả nhè nhẹ, bốc lên dìu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lành lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thẳm toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.*

**Thực hiện yêu cầu:**

Nhan đề phản ánh khía cạnh nội dung nào của tác phẩm? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  |  | | |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | Tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn thơ:   * Tạo nhịp điệu, gợi sự sinh động, tăng giá trị biểu cảm cho đoạn thơ. * Thể hiện sự đa dạng, phong phú của tiếng Việt. *+ Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *+ Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*  *0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* |  |
| **9** | Nhận xét về giọng điệu của đoạn trích:  Giọng điệu: ngọt ngào, tha thiết – rất phù hợp cho việc thể hiện cảm xúc: sự trân trọng, yêu quý của tác giả dành cho tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Trách nhiệm của Anh/ Chị trong việc giữ gìn tiếng Việt:  Mỗi người phải tự hào, trân trọng; gìn giữ và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Mối quan hệ giữa nhan đề và khía cạnh nội dung của truyện *Mây trắng còn bay*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | - *“Mây trắng còn bay”* tạo nên không gian bồng bềnh, hư ảo; gợi sự thanh thản, bình yên, sự chảy trôi của cuộc đời, của quá khứ.- Nhan đề còn là sự chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, vết thương chiến tranh; là sự trân trọng những hi sinh thầm lặng của con người trước, trong và sau chiến tranh. |
|  |  | * Nghệ thuât: Tạo tình huống đặc sắc; hình ảnh giàu sức gợi; ngôn   ngữ phù hợp với đặc điểm, tính cách của các nhân vật… ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |  |
|  | * Đánh giá chung:   + Nhan đề phù hợp, khó thay thế; góp phần làm nên giá trị, sức dẫn của truyện. + Tài năng nghệ thuật và lòng nhân đạo của tác giả. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 19**

**I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:*** *Thương đất nước trên ba ngàn hòn đảo*

*Suốt ngàn năm bóng giặc vẫn chập chờn*

*Máu đã đổ ở Trường Sa ngày ấy*

*Bạn tôi nằm dưới sóng mặn vùi thân*

*Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả*

*Những chàng trai ra đảo đã quên mình*

*Một sắc chỉ về Hoàng Sa thuở trước*

*Còn truyền đời con cháu mãi đinh ninh Nếu Tổ quốc nhìn từ bao mất mát*

*Máu xương kia dằng dặc suốt ngàn đời*

*Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất*

*Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi* (Tổ quốc nhìn từ biển, Nguyễn Việt Chiến, dẫn nguồn thivien.net)

***Chọn đáp án đúng nhất***

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

1. Tự sự C. Biểu cảm
2. Miêu tả D. Thuyết minh

**Câu 2:** Xác định thể thơ của đoạn trích trên?

1. Thơ tự do C. Thơ tự sự
2. Thơ thất ngôn bát cú đường luật D. Thơ thất ngôn bát cú **Câu 3:** Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ “*thương*” điều gì?
   1. Đất nước
   2. Đất nước ba ngàn hòn đảo.
   3. Đất nước ba ngàn hòn đảo, suốt ngàn năm bóng giặc chập chờn
   4. Tổ quốc nhìn từ bao mất mát **Câu 4:** Xác định nội dung chính của đoạn thơ trên?
3. Lòng căm thù giặc sâu sắc, mãnh liệt
4. Thương cảm với những con người nằm lại nơi biên cương Tổ quốc
5. Cảm phục những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ đảo và quần đảo của dân tộc D. Tình yêu với biển đảo quê hương đất nước **Câu 5:** Nghĩa của từ “*sắc chỉ*” là gì? A. Vẻ đẹp của nơi nào đó cụ thể
   * 1. Mệnh lệnh bằng văn bản của vua
     2. Ý chỉ của nhà vua truyền bằng khẩu ngữ
     3. Cả ba đáp án đều đúng

**Câu 6:** Những hình ảnh “*máu đổ, sóng mặn vùi thân, máu xương*” có ý nghĩa như thế nào?

* 1. Sự đồng cảm xót thương của tác giả với những người lính trẻ ngày ngày bảo vệ đảo và quần đảo của dân tộc.
  2. Sự hi sinh mất mát của những con người ngã xuống vì Tổ quốc
  3. Điều kiện khó khăn gian khổ của những con người ngày ngày bảo vệ biển đảo quê hương.
  4. Cả ba đáp án trên

**Câu 7:** Qua đoạn thơ thấy được thái độ, tình cảm gì của nhân vật trữ tình?

1. Trân trọng biết ơn những con người, những thế hệ đi trước đã hi sinh vì sự bình yên của biển đảo quê hương
2. Tình yêu, niềm tự hào với vẻ đẹp của quê hương đất nước.
3. Gửi gắm lòng quyết tâm bảo vệ biển đảo quê hương
4. Cả 3 đáp án trên

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Anh/chị suy nghĩ như thế nào về hai câu thơ dưới đây?

*Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất*

*Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi*

**Câu 9:** Theo anh/chị biển, đảo và quần đảo có ý nghĩa như thế nào với đất nước?**Câu 10:** Từ đoạn trích anh/chị hãy cho biết bản thân có trách nhiệm và hành động như thế nào với biển đảo quê hương đất nước?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

*Phía làng đã khuất hẳn, nhưng tôi vẫn đăm đắm nhìn theo. Tôi đi đã nhiều nơi, đóng quân lại ở nhiều chỗ, phong cảnh đẹp đẽ hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cội cằn này.*

*Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi có ngày trở về. Ở miếng đất ấy tháng giêng tôi đi đốt bãi đào ổ chuột, tháng tám nước lên đánh dậm, úp cá, đơm tép, dấm cá rô, tháng chín, tháng mười đi móc con da dưới vệ sông. ở miếng đất ấy những ngày phiên chợ dì tôi lại mua cho vài cái bánh dợm, đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lẩy Kiều, ngâm thơ, những tối liên hoan xã nghe cái Tỵ hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún con nhắc lại những kỷ niệm đẹp đẽ hồi thơ ấu.*

*Khung cảnh chung quanh tôi bắt đầu mờ dần rồi trắng xóa, sương xuống dày đặc đến không còn trông rõ cái gì nữa. Phảng phất trong không khí có thứ mùi quen thuộc, không hẳn là mùi nhang ngày Tết, cũng không phải là thứ mùi nào khác có thể gọi tên được, nó man mác, có lẽ đã lâu lắm tôi mới lại cảm thấy nó. Thôi, tôi nhớ ra rồi... đó là thứ mùi vị đặc biệt, mùi vị của quê hương...*

(Ngày Tết về thăm quê, Nguyễn Khải) Đoạn trích trên đề cập tới vấn đề gì? Anh/chị hãy viết bài luận (500 chữ) phân tích, cảm nhận về vấn đề được đề cập tới.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | *Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất*  *Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi*   * Cả dân tộc ta suốt những năm tháng rộng dài của lịch sử cho đến nay đều không chịu khuất phục trước kẻ thù. * Hình ảnh “dáng con tàu” ẩn dụ cho những con người, những thế hệ tiếp bước cha ông hướng mãi về biển đảo quê hương với ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển đảo đất nước. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **9** | Biển, đảo và quần đảo có ý nghĩa rất quan trọng với đất nước.   * Đối với an ninh - quốc phòng: Biển, đảo và quần đảo thuận lợi hình thành các tuyến phòng thủ bảo vệ đất nước. * Đối với kinh tế: biển, đảo, quần đảo mang lại lợi ích kinh tế lớn đối với đất nước. * *Học sinh nêu được 2 ý nghĩa: 1,0 điểm.* * *Học sinh nêu được 1 ý nghĩa: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo nội dung trên, giáo viên căn cứ vào mức độ thuyết phục để cho điểm.* | 1.0 |
| **10** | Học sinh rút ra được   * Bản thân mỗi cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ biển đảo quê hương đất nước. * Học sinh chỉ ra được những hành động cụ thể, thể hiện được trách nhiệm của mình với đất nước. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Tình cảm của tác giả đối với làng quê và mảnh đất quê hương. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý: | 2.0 |
|  | - Vẻ đẹp của quê hương trong lòng tác giả:  + Giản dị, gần gũi gắn liền với những kí ức tuổi thơ và in sâu trong tâm trí của tác giả.  + Dù bị chiến tranh tàn phá nhưng vẫn đủ sức bao bọc cho nhân vật tôi. |
|  |  | * Tình cảm của tác giả:   + Yêu mến, trân trọng, tự hào về quê hương  + Quê hương luôn in sâu trong tâm trí của tác giả, dù đi nhiều nơi đối với anh quê hương vẫn là nới đẹp nhất.  + Gắn bó sâu nặng với quê hương, cảm nhận được hương vị riêng của quê hương này.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |  |
|  | * Đánh giá chung: Về nội dung: + Khẳng định vẻ đẹp của quê hương và tấm lòng của nhà văn. Về nghệ thuật:   + Ngôn ngữ hình ảnh giản dị, mộc mạc, gần gũi.  + Giọng văn nhẹ nhàng sâu lắng.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ 20**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm) *Đọc văn bản sau :***

1. *Sau Tết Nguyên Đán một tháng là thời gian thích nhất ở rừng. Cây cối đều nhú lộc non. Rừng xanh ngắt vầ ẩm ướt. Thiên nhiên vừa trang trọng vừa tình cảm. Điều ấy một phần là do mưa xuân*
2. *Khoảng thời gian này mà đi trong rừng, chân giẫm lên lớp lá ải mục, hít thở không khí trong lọc, thỉnh thoảng lại được thót mình bởi một giọt nước trên cây rỏ xuống vai trần thì thật tuyệt thú. Tất cả những trò nhố nhăng đê tiện vấp phải hàng ngày hoàn toàn có thể rũ sạch bởi một cú nhảy của con sóc nhỏ trên cành dâu da.*
3. *Chính dịp đó ông Diểu đi săn.*
4. *Ý nghĩ đi săn nảy sinh khi thằng con học ở nước ngoài gửi về biếu ông khẩu súng hai nòng. Khẩu súng tuyệt vời, nhẹ bỗng, hệt như một thứ đồ chơi, thật nằm mơ cũng không thấy được. Ở tuổi sáu mươi, đi săn trong rừng vào một ngày xuân kể cũng đáng sống.*

*…*

1. *Ông Diểu thấy buồn tê tái đến tận đáy lòng. Ông nhìn cả hai con khỉ và thấy cay cay sống mũi. Hóa ra ở đời, trách nhiệm đè lên lưng mỗi sinh vật quả thật nặng nề. « Thôi tao phóng sainh cho mày ! » - Ông Diểu ngồi yên một lát rồi bỗng đứng dậy nhổ bãi nước bọt dưới chân mình. Lưỡng lự giây phút rồi ông vội vã bước đi. Hình như chỉ chờ có thế, con khỉ cái vọt ngay ra khỏi chỗ nấp, chạy vội đến con khỉ đực nằm.*
2. *ÔngDiểu rẽ sang một lối đi khác. Ông muốn tránh sẽ gặp người. Lối này đầy những bụi gai ngáng đường nhưng hoa tử huyết nhiều không kể xiết. Ông Diểu dừng lại sững sờ. Loài hoa từ huyền cứ ba chục năm mởi nở một lần. Người nào gặp hoa tử huyền sẽ gặp may mắn. Hoa này màu trắng, vị mặn, bé bằng đầu tăm, người ta vẫn gọi hoa này là muối của rừng. Khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc.*

(*Muối của rừng*, Nguyễn Huy Thiệp, Tập truyện *Tình yêu, tội ác và trừng phạt, NXB Trẻ,*

*2012)* **Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích:

1. Tự sự
2. Miêu tả
3. Biểu cảm
4. Nghị luận

**Câu 2.** Trong đoạn (1), tác giả đã sử dụng phép liên kết hình thức nào?

1. Phép nối
2. Phép lặp
3. Phép thế
4. Phép điệp

**Câu 3.** Ý nghĩ đi săn của ông Diểu nảy sinh khi nào?

1. Khi cây cối đều nhú lộc non
2. Khoảng thời gian rừng xanh ngắt và ẩm ướt
3. Khi ông sáu mươi tuổi
4. Khi thằng con học ở nước ngoài gửi về biếu ông khẩu súng hai nòng **Câu 4.** Tính từ “tuyệt thú” là sự kết hợp của 2 từ nào?A. Tuyệt vời, thú vị.
5. Tuyệt bích, hứng thú.
6. Tuyệt luân, thú vị
7. Tuyệt vời, hứng thú

**Câu 5.** Xét theo cấu trúc ngữ pháp, câu văn sau thuộc loại câu gì?

*Khoảng thời gian này mà đi trong rừng, chân giẫm lên lớp lá ải mục, hít thở không khí trong lọc, thỉnh thoảng lại được thót mình bởi một giọt nước trên cây rỏ xuống vai trần thì thật tuyệt thú.*

1. Câu ghép
2. Câu đơn
3. Câu miêu tả
4. Câu trần thuật

**Câu 6.**Tại sao tác giả lại cho rằng: *Tất cả những trò nhố nhăng đê tiện vấp phải hàng ngày hoàn toàn có thể rũ sạch bởi một cú nhảy của con sóc nhỏ trên cành dâu da.* ?

1. Tác giả muốn nhấn mạnh con sóc có thể xua đi những suy nghĩ xấu xa của con người
2. Tác giả muốn khẳng định sự thú vị của việc đi vào rừng ngắm cảnh thiên nhiên
3. Tác giả muốn nhấn mạnh việc ngắm nhìn, hòa mình vào thiên nhiên có thể thanh lọc tâm hồn con người D. Cả ba ý trên

**Câu 7.** Xác định các phép liên kết hình thức được sử dụng trong những câu văn sau: *Loài hoa từ huyền cứ ba chục năm mởi nở một lần. Người nào gặp hoa tử huyền sẽ gặp may mắn. Hoa này màu trắng, vị mặn, bé bằng đầu tăm, người ta vẫn gọi hoa này là muối của rừng*?

1. Phép nối
2. Phép lặp
3. Phép thế
4. Cả B và C

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Theo anh (chị), tại sao ông Diểu lại phóng sinh cho con khỉ đực?

**Câu 9.** Hình ảnh hoa tử huyền có ý nghĩa biểu tượng gì?

**Câu 10.** Từ văn bản, anh(chị) hãy nêu quan điểm của bản thân về cách con người nên ứng xử với thiên nhiên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Ông Diểu phóng sinh vì nhìn thấy con khỉ đực này còn có gia đình, có trách nhiệm với gia đình của khỉ đực; vì ông nhận ra hành động đi săn sẽ giết chết con khỉ đực, phá hoại một gia đình. | 0.5 |
| **9** | Hình ảnh hoa tử huyền gợi đến nhiều ý nghĩa:   * Kết tinh vẻ đẹp của núi rừng thiên nhiên. * Hình ảnh mang tính chất đánh giá và dự báo | 1,0 |
| **10** | HS trả lời theo quan điểm, suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí. | 1,0 |

**ĐỀ 21**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ sau:**

***(1) Đó là mùa của những tiếng chim reo*** *Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể*

*Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngả Một thoáng nhìn có thể hóa tình yêu*

*Đất thành cây, mật trào lên vị quả*

*Bước chân người bỗng mở những đường đi* ***(4) Đó là mùa của những buổi chiều***

*Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút*

***(2)Đó là mùa không thể giấu che*** *Tiếng dế thức suốt đêm dài oi bức*

*Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng Tiếng cuốc dồn thúc giục nắng đang trưa*

*Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng* ***(5) Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa***

*Từ những miền cay đắng hóa thành thơ. Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết*

*Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển*

***(3) Đó là mùa của những ước mơ*** *Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa.*

*Những dục vọng muôn đời không kể xiết*

(*Mùa hạ* – Xuân Quỳnh, *Thơ Xuân Quỳnh*, NXB Văn học, 2016, tr. 34) **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ tám chữ

C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

**Câu 2.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ in đậm:

1. Ẩn dụ C. Điệp cấu trúc
2. So sánh D. Nói quá

**Câu 3**. Câu thơ nào sau đây thể hiện sự biến chuyển của cây trái trong mùa hạ?

A. *Đất thành cây, mật trào lên vị quả* B. *Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.* C. *Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể.*

D. *Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút.*

**Câu 4**. Khổ (4) bài thơ miêu tả những âm thanh nào? A. Tiếng mưa rơi và tiếng cuốc. B. Tiếng bước chân người và chim reo. C. Tiếng sáo diều và sóng biển.

D. Tiếng dế và tiếng cuốc.

**Câu 5.** Dòng nào dưới đây thể hiện đầy đủ những đặc điểm của bức tranh mùa hạ trong khổ thơ (1) và khổ thơ (2)?

A.Mùa hạ rực rỡ, căng tràn sức sống.

B. Mùa hạ xôn xao của tiếng chim reo, của sắc biếc trời xanh, của nắng vàng rực rỡ, cây cối trưởng thành cho đời mật ngọt, của biển xanh buồm trắng tinh khiết. C. Mùa hạ đẹp đẽ, trong sáng, tinh khiết với biển xanh, buồm trắng.

D. Mùa hạ rực rỡ, nên thơ, tinh khiết khiến tâm hồn con người nhẹ nhàng, bay bổng.

**Câu 6.** Trong khổ thơ (3), mùa hạ gắn với giai đoạn nào của cuộc đời con người?

1. Thời thơ ấu hồn nhiên, trong sáng và đẹp đẽ
2. Giai đoạn trưởng thành nhiều thăng trầm, thử thách
3. Tuổi già thâm trầm, từng trải
4. Tuổi trẻ nhiều đam mê, khát vọng, hoài bão

**Câu 7.** Chọn phương án trả lời đúng nhất tâm trạng của nhân vật trữ tình trong khổ thơ (5):

1. Thảng thốt, tiếc nuối khi mùa hạ đã đi qua
2. Thảng thốt, tiếc nuối khi mùa hạ của mình đã qua và mong muốn níu giữ những khát khao tuổi trẻ
3. Thảng thốt, tiếc nuối tuổi trẻ và tin tưởng dù năm tháng qua đi nhưng những khát khao, ước mơ vẫn còn mãi
4. Tin tưởng dù năm tháng đi qua nhưng những khát khao, ước mơ vẫn còn mãi **Trả lời câu hỏi:**

**Câu 8.** Thông điệp nào trong bài thơ có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**Câu 9.** Câu thơ *Bước chân người bỗng mở những đường đi* gợi lên trong anh/chị suy nghĩ gì về sức mạnh của con người trong cuộc sống?

**Câu 10.** Nét độc đáo của Xuân Quỳnh trong bài thơ là từ mùa hạ của thiên nhiên đã liên hệ đến mùa hạ của đời người. Anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 5– 7 dòng làm sáng rõ nét độc đáo ấy.

**II. VIẾT (4.0 điểm)****Đọc đoạn trích:**

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê -* Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

**Thực hiện yêu cầu:**

Cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh mẹ Lê trong đoạn trích trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | Hs trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Gợi ý: - Sự sống là vĩnh hằng bất diệt khi biết cháy hết mình với những khát vọng của tuổi trẻ.  - Sống có ý nghĩa thì mùa hạ vẫn mãi bên ta…. | 0.5 |
| **9** | Câu thơ *Bước chân người bỗng mở những đường đi* gợi lên suy nghĩ về sức mạnh của con người làm nên những điều mới mẻ, lớn lao, mở ra những con đường mới... | 1.0 |
| **10** | * Hs làm sáng rõ được ý: Từ mùa hạ rực rỡ của thiên nhiên liên hệ tuổi trẻ của đời người nhiều khát khao, ước mơ, hoài bão. * Hs trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*. - Hình ảnh mẹ Lê trong đoạn trích. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Hs có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận ( Phân tích, bình luận, chứng minh…) để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Dưới đây là một vài gợi ý:   * Khái quát về gia cảnh nhà mẹ Lê. * Cảm nhận về mẹ Lê:   +Mẹ Lê là một người phụ nữ cực khổ, lao động vất vả( Nhà đông con, nghèo đói, phải đi làm thuê làm mướn)  + Mẹ Lê là người mẹ giàu tình thương con, chịu thương chịu khó.   * Đánh giá chung:   + Sự thiêng liêng cao cả của tình mẫu tử.  +Tình cảm nhân đạo sâu sắc của tác giả: Yêu thương, xót xa, ái ngại cho cảnh ngộ nghòe khổ nhà bác Lê. | 2.5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 22**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Cỏ dại quen nắng mưa*

*Làm sao mà giết được*

*Tới mùa nước dâng*

*Cỏ thường ngập trước*

*Sau ngày nước rút*

*Cỏ mọc đầu tiên…*

*Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa*

*Gần gũi nhất vẫn là cây lúa*

*Trưa nắng khát ước về vườn quả*

*Lúc xa nhà nhớ một dáng mây*

*Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây*

*Một làn khói, một mùi hương trong gió…*

*Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ*

*Mọc vô tình trên lối ta đi*

*Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.*

*(Cỏ dại –* Xuân Quỳnh*)*

**Lựa chọn đáp án đúng : Câu 1.** Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do
2. Hiện đại
3. Bảy chữ
4. Tám chữ **Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích:

A.Tự sự

1. Trữ tình
2. Biểu cảm
3. Thuyết minh **Câu 3.** Văn bản nói về loài cây nào?
   1. Cây lúa
   2. Cây hoa
   3. Cây cỏ dại
   4. Cây dừa

**Câu 4.** Cây cỏ dại là loài cây như thế nào? A. Là loài cây quen nắng mưa.

* 1. Là loài cây có sức sống mạnh mẽ
  2. Là loài cây nhỏ bé
  3. Tất cả các phương án trên

**Câu 5.** Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong hai câu thơ :*Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây. Một làn khói, một mùi hương trong gió…*

* 1. Liệt kê
  2. Điệp
  3. So sánh
  4. Liệt kê, điệp

**Câu 6.** Hình ảnh “*cỏ dại*” được nêu trong đoạn thơ tượng trưng cho

A. Những điều nhỏ bé, bình dị nhưng lại có sức sống bền bỉ

B.Những điều nhỏ bé, bình dị, đơn sơ trong cuộc sống

1. Sức sống mãnh liệt, bền bỉ, khó có gì có thể khuất phục.
2. Những kiếp người nhỏ bé.

**Câu 7.** Trong cuộc đời bình yên tự ngàn xưa điều gì là thân thuộc nhất?

* 1. Cây lúa gần gũi với con người
  2. Vườn quả, dáng mây
  3. Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây. Một làn khói, một mùi hương trong gió
  4. Cây lúa, vườn quả, mây, dòng sông, núi, rừng cây, làn khói, mùi hương.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích?

**Câu 9.** Nếu được làm một cây “*cỏ dại*” anh/chị có muốn không? Vì sao? **Câu 10.**Thông điệp ý nghĩa rút ra từ phần đọc hiểu? Tại sao anh/ chị lại lựa chọn thông điệp này?

**LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Hiện nay còn có nhiều người sống không có khát vọng. Vậy anh/chị sống có *khát vọng* ko? Vì sao? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  | **6,0** |
|  | **1** | A |  | 0,5 |
| **2** | C |  | 0,5 |
| **3** | A |  | 0,5 |
| **4** | D |  | 0,5 |
| **5** | D |  | 0,5 |
| **6** | A |  | 0,5 |
| **7** | D |  | 0,5 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **8** | * Sức sống mạnh mẽ khiêm nhường của loài cỏ dại * Sự thức nhận của nhân vật trữ tình về những điều tưởng chừng bé nhỏ.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời một trong hai ý: 0,25 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 | |
| **9** | HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là định hướng:   * **Đồng tình:** Vì đó là lối sống khiêm nhường nhưng vô cùng mạnh mẽ * **Không đồng tình** vì: Không ai biết đến mình, cần phải toả sáng để moij người thấy được giá trị của bản thân. * **Vừa** **đồng tình vừa không đồng tình, vì: Kết hợp 2 ý trên *Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc khác đáp án nhưng có cách lý giải thuyết phục: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc khác đáp án nhưng có cách lý gi* *ải tương đối thuyết phục: 0.25 điểm.* | 1,0 | |
| **10** | HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý: - Dù nhỏ bé nhưng luôn kiên cường.   * Trước khó khăn không bao giờ được gục ngã. * Cần phải biết trân trọng những điều bình dị.   …  **Hướng dẫn chấm:**   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt :*   *1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt chưa tốt : 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời : 0,0 điểm.* | 1,0 | |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  Tầm quan trọng của việc sống có khát vọng | | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **I. Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (vai trò của *“Khát vọng”*). | | 2.5 |
|  |  | **II. Thân bài:**   1. ***Giải thích:*** “*Khát vọng*” và vai trò của *“Khát vọng”* đối với mỗi người. 2. ***Phân tích, bàn luận, chứng minh:*** con người có cần hay không cần sống có *“Khát vọng”* và có lí giải hợp lí; có ví dụ minh hoạ. 3. ***Phản đề:***   - Phê phán một số người không có khát vọng trong cuộc sống ...  ***4. Bài học:***  - Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động.  **III. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. | |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10.0** |

**ĐỀ 23 Phần I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

*Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,* *Một bàn cờ thế phút sa tay.* *Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,* *Mất ổ bầy chim dáo dác bay.*

*Bến Nghé của tiền tan bọt nước,* *Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.* *Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,* *Nở để dân đen mắc nạn này ?*

( ***Chạy giặc***, Nguyễn Đình Chiểu *)*

**Lựa chọn đáp án đúng: (** *Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm* **) Câu 1**: **Bài thơ Chạy giặc được viết theo thể thơ nào?**

A. Thất ngôn tứ tuyệt B. Thất ngôn trường thiên

C. Thất ngôn D. Thất ngôn bát cú

**Câu 2: Khi giặc đến, đất nước rơi vào tình thế như thế nào?**

1. Trong tư thế sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù
2. Đang phòng thủ, chuẩn bị lực lượng chiến đấu
3. Tình thế bất ngờ, thất thế, mất chủ động
4. Tất cả các đáp án trên

**Câu 3**: **Các từ “***lơ thơ , dáo dác***” thuộc nhóm từ gì?**

A. Tượng thanh B. Tượng hình

C. Đồng nghĩa D. Trái nghĩa

**Câu 4:** **Đáp án** *không phải* **nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ Chạy giặc?**

1. Các biện pháp tu từ: từ láy, phép đối
2. Vận dụng sáng tạo hình ảnh, thành ngữ dân gian
3. Hình ảnh thơ gợi hình gợi cảm
4. Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc

**Câu 5: Trong bài thơ Chạy giăc, hình ảnh nào lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam?**

A. Bầy chim B. Dân đen C. Tan chợ D. Súng Tây

**Câu 6**: **Hai câu thơ nào sau đây trong hài Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu thể hiện rõ nét nhất sự hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của nhân dân khi giặc Pháp xâm lược?**

1. Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây, / Một bàn cờ thế phút sa tay”
2. “Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy, / Mất ổ đàn chim dáo dác bay”
3. “Bến Nghé của tiền tan bọt nước / Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây” D. “Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng / Nỡ để dân đen mắc nạn này?” **Câu 7: Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?**

*“Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,*

*Mất ổ đàn chim dáo dác bay”*

A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Đảo ngữ D. Nhân hóa **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8:** Hãy xác định các phương thức biểu đạt của bài thơ trên. **(0.5 điểm)**

**Câu 9:** Hãy chỉ ra các biện pháp nghệ thuật của bài thơ. Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật ấy. **(1.0 điểm)**

**Câu 10:** Tâm trạng, tình cảm và thái độ của tác giả được thể hiện như thế nào qua bài thơ trên? **(1.0 điểm)**

**Phần II: VIẾT(4,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau:**

*Con ong làm mật, yêu hoa*

*Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời*

*Con người muốn sống, con ơi*

*Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

*Một ngôi sao chẳng sáng đêm*

*Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng Một người – đâu phải nhân gian*

*Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi!....*

( Trích Tiếng ru - Tố Hữu)

Từ mối quan hệ gắn bó giữa các sự vật trong tự nhiên (con ong, con cá, con chim, cây lúa...) với môi trường sống và đồng loại. Hãy viết bài văn (**khoảng 500 chữ**) trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái trong đoạn thơ trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
|  | 2 | B | 0,5 |
|  | 3 | C | 0,5 |
|  | 4 | B | 0,5 |
|  | 5 | D | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | C | 0,5 |
|  | 8 | Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm. | 0,5 |
|  | 9 | * Các biện pháp nghệ thuật của bài thơ: phép đối, đảo ngữ, từ láy, câu hỏi tu từ,... * Tác dụng: Tái hiện một cách cụ thể, sinh động cảnh chạy giặc hoảng loạn, gấp gáp, bi thương. | 1,0 |
|  | 10 | Tâm trạng, tình cảm và thái độ của tác giả :   * Đau lòng, xót thương trước cảnh đất nước bị thực dân tàn phá, nhân dân lầm than. * Căm thù giặc sâu sắc. * Mỉa mai, thất vọng trước sự nhu nhược của triều Nguyễn. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Vẻ đẹp của tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái trong đoạn thơ trên.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  |  | *3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: *a. Khái quát ngắn gọn nội dung đoạn thơ*  *b. Cảm nhận chung về tình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái*  +Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh. Là làm những điều | 2,75 |
|  |  | tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn. Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác.  + tinh thần tương thân tương ái là sự quan tâm, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống giữa con người với con người.  + Trong gia đình: yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ; sống hòa hợp gắn bó với anh chị em, biết nhường nhịn lẫn nhau. + Trong trường học: kính trọng, yêu quý thầy cô, giúp đỡ bạn bè...  + Ngoài xã hội: biết cảm thông, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn, tương trợ, giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt, thiên tai    ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* *c. Đánh giá chung:*   + Khẳng định vẻ đẹptình yêu thương con người, tinh thần tương thân tương ái  + Cách viết dung dị, đi vào lòng người..  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn dạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |

**ĐỀ 24**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

Năm ấy lụt to tận mái nhà Mẹ con lên chạn – Bố đi xa

Bốn bề nước réo, nghe ghê lạnh Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.

Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc Thương con lúc ấy biết gì hơn ? Nước mà cao nữa không bè thúng Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con.

Gọi với láng giềng, lời mẹ dặn

“Xẩy chi cứu giúp lấy con tôi!”

Tiếng dờn giữa nước mênh mông trắng

Đáp lại từ xa một tiếng “ời”

Nước, nước… lạnh tê như số phận Lắt lay còn ngọn mấy hàng cau

Nhưng mà mẹ thức ngồi canh chạn Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu.

(*Trích* “**Nhớ mẹ năm lụt**” – Huy Cận)

***Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:***

*Câu 1.* **Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?**

1. Nước C. Người mẹ
2. Con D. Láng giềng

*Câu 2.* **Bài thơ được viết theo thể thơ gì?**

1. Lục bát C. Thất ngôn
2. Thất ngôn bát cú D. Bài luật

*Câu 3.* **Nhân vật trữ tình nhớ về hình ảnh nào?**

1. Bố đi xa
2. Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.
3. Mẹ con lên chạn
4. Mấy mẹ con chạy nước lụt năm xưa

*Câu 4.* **Những từ ngữ nào miêu tả tâm trạng cảm xúc của người mẹ?**

1. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, lắt lay C. Ghê lạnh,bầm môi, thương con, trời ơi, lạnh tê
2. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, khóc D. Ghê lạnh, thương con, trời ơi, lạnh tê, thức

*Câu 5.* **Người mẹ không được miêu tả bằng những hình ảnh như thế nào trong kí ức của “con”?** A. Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.

* 1. Mẹ cùng con lên chạn tránh nước lụt
  2. Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc
  3. Mẹ thức ngồi nhìn nước trắng mênh mông

*Câu 6.* **Anh/chị hiểu câu thơ “*Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con”*** nghĩa **là gì?**

1. Người mẹ tưởng đến cảnh mấy mẹ con phải C. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao cướp đi

chết mà hoảng sợ mạng sống mấy mẹ con mà hoảng sợ thương xót cho con

1. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao D. Người mẹ tưởng đến cảnh nước lũ dâng cao mà thương cướp đi mạng sống mấy mẹ con mà hoảng sợ xót cho con

*Câu 7.* **Cảm xúc chủ đạo của đoạn thơ là gì?**

1. Nhớ thương người mẹ năm xưa C. Ngợi ca người mẹ kiên cường bất khuất
2. Nỗi buồn, sự cô đơn, trống vắng trong thực tại. D. Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng ***Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:***

*Câu 8.* Nghệ thuật điệp từ “nước” được sử dụng trong đoạn thơ có đặc điểm và tác dụng gì ?

*Câu 9.* Anh/chị hiểu như thế nào về ánh mắt “trừng sâu hơn nước sâu” của người mẹ trong ý thơ “…*mẹ thức ngồi canh chạn/ Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu”*

*Câu 10*. Nêu cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong ký ức của nhân vật trữ tình bằng một đoạn văn 7-10 câu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câ  u | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | Nghệ thuật điệp từ “nước” được sử dụng trong đoạn thơ có đặc điểm và tác dụng gì ? - Đặc điểm: Điệp từ “nước” đi liền với các động từ và tính từ như nước réo, nước cao, nước mênh mông, nước sâu… - Tác dụng:  + Nhấn mạnh vào kí ức không quên, nỗi ám ảnh về trận ngập lụt rất lớn ngày xưa khiến mấy mẹ con phải tránh lũ trên chạn với tâm trạng đầy sợ hãi âu lo  + Thể hiện tâm trạng đầy sợ hãi, lo lắng, hoảng hốt của nhân vật trữ tình lúc đó chắc hẳn còn là đứa trẻ nép mình run rẩy bên tay mẹ.  + Tạo cách diễn đạt ấn tượng, sinh động, giàu hình ảnh cho lời thơ Hướng dẫn chấm:   * Học sinh chỉ rõ đặc điểm phép điệp từ “nước” kết hợp các động từ và tính từ được:   0.25 điểm, nêu đúng 3 tác dụng của điệp từ ấy được 0,75 điểm   * Học sinh nêu được 2 tác dụng: 0,5 điểm, 1 tác dụng: 0.25 điểm - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm. | 1.0 |
| 9 | Anh/chị hiểu như thế nào về ánh mắt “trừng sâu hơn nước sâu” của người mẹ trong ý thơ “…mẹ thức ngồi canh chạn/ Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu”  Ánh mắt mẹ là ánh mắt lo âu cho sự an toàn của con, mẹ nhìn tập trung cao độ vào mực nước dưới chân chạn đề phòng bất trắc hiểm nguy để cứu con. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.   * Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm. * Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.   \* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được | 0.5 |
| 10 | Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo dung lượng không quá 10 câu văn, đúng cấu trúc đoạn văn  Yêu cầu về nội dung: Làm rõ hình ảnh người mẹ trong ký ức của nhân vật “con”.  Gợi ý tham khảo:  Trong kí ức nhân vật con, hình ảnh người mẹ hiện lên vừa đầy cảm thương vừa vô cùng cao đẹp. Mọi chuyện như vừa mới hôm qua và hình ảnh người mẹ hiện lên thật cảm động. Trước tình thế nguy cấp là nước lũ dâng cao, mẹ đã đưa con lên chạn chạy lụt. Nước réo ghê lạnh, mẹ trùm tay che con, mang lại hơi ấm cho con. Mẹ thương lo cho con cắn bầm môi, kiên cường không khóc để con vững tin. Nước dâng cao hơn, mênh mông trắng xóa, lay lắt ngọn cau, mẹ hoảng sợ cầu cứu láng giềng nhưng lại cầu xin nếu xảy ra chuyện chi thì hãy cứu lấy con. Mẹ thao thức canh chừng con lũ để đảm bảo an toàn cho con. Lòng mẹ quá đỗi bao dung vị tha! Mẹ đã quên mình vì sự sống cho con. Có thể thấy trong kí ức đậm sâu của nhân vật con, mẹ | 1.0 |
|  |  | mãi là người phụ nữ mạnh mẽ, phi thường và thương yêu con vô bờ bến. Tình cảm của nhân vật tôi đối với mẹ vô cùng tha thiết, sâu nặng. Hướng dẫn chấm:   * Học sinh đáp ứng tốt các yêu cầu về nội dung và hình thức: 1,0 điểm. * Học sinh trình bày nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, sai chính tả: 0,25 – 0,75 điểm. * Học sinh trình bày không thuyết phục, lạc đề hoặc không trình bày đúng đoạn văn:   0,0 điểm.  \* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được. |  |

**ĐỀ 25**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

***Chiều xuân***

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi; Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ, Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió. Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra, Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

Anh Thơ

(***Bức tranh quê,*** NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995)

**Chọn phương án trả lời đúng cho mỗi câu sau:**

**Câu 1:** Hai câu nào trong bài miêu tả cảnh xuân chỉ có ở miền Bắc mà không có ở đâu khác trên lãnh thổ nước ta?

1. *Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ, Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ.*
2. *Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng, Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra.*
3. *Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió, Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.* D*. Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi.*

Đáp án: A

**Câu 2:** Số lượng từ láy được sử dụng trong bài thơ là:

1. 3 từ
2. 6 từ
3. 4 từ
4. 5 từ Đáp án: C

**Câu 3:** Bài thơ “***Chiều xuân***” miêu tả cảnh xuân ở: A. Hà Nội.

1. Đồng quê vùng đồng bằng sông Cửu Long.
2. Đồng quê miền Bắc nước ta. D. Quê hương của tác giả.

Đáp án: C

**Câu 4:** Bố cục bài thơ gồm mấy phần:

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4

Đáp án: C **Câu 5:** Tác giả miêu tả cảnh xuân ở những nơi nào?

A. Cảnh xuân trên bến vắng B. ảnh xuân trên bờ đê

1. Cảnh xuân trong ruộng
2. Cả ba đáp án trên Đáp án: D

**Câu 6:** Thủ pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng hiệu quả trong bài thơ “Chiều xuân” là gì?

1. Sử dụng phép đối lập
2. Sử dụng nhiều từ láy
3. Sử dụng phép tăng tiến
4. Sử dụng nhiều điệp ngữ Đáp án: B

**Câu 7:** Bức tranh chiều xuân qua ngòi bút của tác giả hiện lên như thế nào? A. Thanh bình, vắng lặng, yên tĩnh.

1. Hiu quạnh, ảm đạm, heo hút.
2. Nhộn nhịp, tấp nập, đông vui.
3. Mênh mông, bát ngát, bao la.

Đáp án: A

**Câu 8:** Nhận xét bức tranh quê trong bốn câu thơ đầu

Hình ảnh đàn trâu cúi ăn mưa, trâu thì ăn cỏ nhưng tác giả đã liên tưởng khi nó cúi xuống bờ cỏ ngập miệng ấy, những đám cỏ ướt nước giống như đang ăn mưa vậy.

**Câu 9:** Xác định cảm xúc chủ đạo của bài thơ

Cảm xúc nhẹ nhàng tinh tế của cái tôi trữ tình trước cảnh chiều xuân mưa phùn nơi đồng quê xứ Bắc

**Câu 10:** Cảm nhận về bức tranh “***Chiều xuân***” của Anh Thơ?

Bức tranh chiều mang không khí thanh bình, có phần lặng lẽ với nhịp sống êm ả, ít xao động ở nông thôn. Một thoáng xôn xao của lũ cò vẫn không làm mất đi cái vẻ tĩnh lặng của bức tranh chiều xuân mưa bụi. **PHẦN II. VIẾT**

Ỷ lại vào người khác là một thói quen xấu của nhiều người hiện nay. Em hãy viết một bài văn nghị luận để thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen này. **Dàn ý:**

1. **Mở bài**

Dẫn dắt và nêu vấn đề cần nghị luận: Trong muôn vàn những lối sống đẹp thì đâu đó vẫn còn tồn tại những lối sống đáng phê phán, một trong số đó là lối sống ỷ lại. Mọi người cần từ bỏ việc ỷ lại vào người khác bởi thói quen này sẽ dẫn đến nhiều tác hại đối với cá nhân và tập thể.

1. **Thân bài**

**a. Giải thích và trình bày thực trạng của vấn đề**

+ Ỷ lại là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá.

+ Thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. + Thực trạng hiện nay về thói quen ỷ lại: Nhiều bạn trẻ sống tự lập, tự mình làm việc và khẳng định chính mình, vẫn còn một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

+ Biểu hiện của thói ỷ lại: thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc, bé thì được mua điểm, lớn thì được chạy việc cho. Hay đơn giản hơn, từ những việc nhỏ nhất như dọn dẹp phòng ở, giặt giũ,... cũng lười nhác, để bố mẹ làm; gặp bài tập khó thì nhờ vả bạn bè,... **b. Bàn luận về những hậu quả, tác hại của thói quen ỷ lại**

Hậu quả của thói ỷ lại (những lí do để mọi người nên từ bỏ thói quen này):

+ Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong mọi việc. + Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội.

+ Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, ỷ lại như vậy. Những kẻ luôn ỷ lại vào khác sẽ là lực cản cho sự phát triển của tập thể, cộng đồng.

**c. Giải pháp: Làm thế nào để từ bỏ thói quen ỷ lại người khác?**

+ Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống.

+ Thế hệ trẻ hôm nay cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tỉnh táo, sáng suốt trong mọi việc.

+ Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình.

**3. Kết bài** • Khẳng định lại tác hại của thói quen ỷ lại.

• Rút ra thông điệp cho bản thân và mọi người: Mọi người cần ngăn chặn thói quen ỷ lại vào người khác trước khi nó “lây lan” thành “đại dịch” trong cộng đồng. Hãy sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, góp sức nhỏ bé vào sự phát triển của cộng đồng.

**ĐỀ 26**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)** **Đọc văn bản sau:**

**NHÀN**

Một mai, một cuốc, một cần câu

Thơ thẩn dầu ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn lao xao

Thu ăn măng trúc, đông ăn giáXuân tắm hồ sen, hạ tắm ao

Rượu, đến gốc cây, ta sẽ uống

Nhìn xem phú quý, tựa chiêm

**(Nguyễn Bỉnh Khiêm)**

**Lựa chọn đáp án đúng:**

1. Chữ nhàntrong bài thơ được hiểu như thế nào? A. Không làm gì vất vả, khó nhọc.
   1. Không lo lắng suy nghĩ nhiều
   2. Sống yên ổn không quan tâm đến ai
   3. Sống thuận theo tự nhiên không màng công danh
2. Ý nào không phải là biểu hiện của lối sống nhàn trong bài thơA. Ung dung, thư thái trong việc làm, cùng như khhi vui chơi.
   1. Thích đi đây đi đó để thưởng ngoạn thiên nhiên.
   2. Chọn nơi vắng vẻ, không thích chốn ồn ào, bon chen
   3. Sinh hoạt giản dị mùa nào thức ấy .
3. *Hai câu 5-6 cho ta hiểu gì về những sinh hoạt hàng ngày của Nguyễn Bỉnh Khiêm?* 
   1. Đạm bạc, thanh cao
   2. Thiếu thốn, nghèo khổ.
   3. Đầy đủ, sung túc
   4. Sang trọng, phú quý
4. *Đặc sắc về ngôn ngữ biểu đạt cảu bài thơ là:* 
   * 1. Cô đọng, hàm súc
     2. Cầu kì, trau chuốt
     3. Tự nhiên, mộc mạc mà ý vị
     4. Chân thực gần với ca dao
5. *Dòng nào sau đây không phải là nhận xét về vẻ đẹp trong triết lí sống nhàn của bài thơ* 
   * 1. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở tinh thần tự do lựa chọn cách sống cho mình
     2. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở nhịp sống của con người hài hòa với nhịp điệu của thiên nhiên bốn mùa.
     3. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở thú nhàn giản dị mà thanh cao như ngắm trăng, thưởng hoa, chơi đàn…
     4. Vẻ đẹp của bài thơ thể hiện ở thái độ coi thường phú quý và danh lợi.
6. *Câu thơ : Khôn mà hiểm độc là khôn dại/ Dại vốn hiền lành ấy dại khôn giúp ta hiểu thêm gì về quan niệm khôn,dại của Nguyễn Bỉnh Khiêm?* A. Lối sống cao ngạo , khác đời.
   * 1. Lối sống thoát li, xa lánh cuộc đời
     2. Xuất phát từ một triết lí sâu sắc về nhân sinh.
     3. Cái khôn, dại trong cuộc đời là không thể lường hết được.
7. Quan niệm về khôn ,dại ở hai câu thơ có mối liên hệ với câu tuch ngữ nào? A. Gần mực thì đen,, gần đèn thì rạng.
   * 1. Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác
     2. Xởi lởi trời cho, so đo trời co lại

D.Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài **Trả lời các câu hỏi**:

1. Em hiểu thế nào là nơi *vắng vẻ* và chốn *lao xao* ? 9. Chủ đề *nhàn* trong bài thơ được thể hiện như thế nào?

10. Nguyễn Bỉnh Khiêm có phủ nhận danh lợi phú quý không?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Thời gian* (Văn Cao)**

Thời gian qua kẽ tay

Làm khô những chiếc lá

Kỷ niệm trong tôi Rơi

như tiếng sỏi

trong lòng giếng cạn Riêng những câu thơ

còn xanh Riêng những bài hát

còn xanh Và đôi mắt em

như hai giếng nước

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | D | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | C | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | B | 0.5 |
| **8** | * Nơi *vắng vẻ* là những nơi ít người, nơi thôn quê, rừng núi, hiểu rộng hơn, đó là những nơi thanh tĩnh, không có cảnh đua chen tranh giành * Chốn *lao xao* là nơi có đông người, ồn ào, nơi chợ búa, thị thành, hiểu rộng hơn, đó là nơi xa hoa, quyền quý, cũng là nơi người ta cạnh tranh sát phạt lẫn nhau để mưa cầu danh lợi cho mình. | 1.0 |
| **9** | * Thể hiện qua quan niệm của tác giả: thích cảnh sống điền viên, gần gũi với thiên nhiên và không màng danh lợi * Thể hiện qua sự tự cho là đầy đủ: Vật dụng (mai, cuốc, cần câu) , thự phẩm( măng trúc, giá) đồ uống (rượu), phương tiện sinh hoạt   (hồ sen, ao...) | 1.0 |
| **10** | Trong bài thơ tác giả phủ nhận danh lợi, phú quý và ca ngợi cuộc sống hòa hợp với tự nhiên, xa lánh nơi quyền quý để giữ cốt cách thanh cao. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Ý nghĩa, giá trị của tác phẩm Thời gian* của Văn Cao. | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5      1,0 |
|  | * Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm * Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:   **Về nội dung**  - Thông điệp Văn Cao muôn gửi tới chúng ta qua bài thơ *Thời gian* + Thời gian không vô hình, thời gian là khôi vật chất có thể cân, đong, đo đếm được, nó trôi chảy nhẹ nhàng lặng lẽ, ta có thể cảm nhận được qua “kẽ tay”.  + Thời gian vô cùng nghiệt ngã, thời gian có thể làm biến đổi tất cả, làm cho cuộc đời và kỉ niệm của con người tàn tạ, thậm chí bị |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | xóa nhòa, đi vào cát bụi, rơi vào quên lãng: *Thời gian qua kẽ tay / làm khô những chiếc lá / Ki niệm trong tôi / Rơi / như tiếng sỏi / trong lòng giểng cạn.*  + Riêng thơ, nhạc và tình yêu (cái đẹp của cuộc sống) thì bất chấp thời gian, vượt qua quy luật của thời gian, ở lại với đời “xanh” mãi mãi: *Riêng những câu thơ / còn xanh / Riêng những bài hát / còn xanh / Và đôi mắt em / như hai giếng nước.*  Bài thơ ngắn, hình tượng ẩn dụ có sức khái quát cao thể hiện quan niệm sâu sắc về thời gian của nghệ sĩ Văn Cao: Thời gian làm khô chiếc lá đời người nhưng lại làm tươi xanh chiếc lá thơ, chiếc lá nhạc, chiếc lá tình yêu.  -> Bài thơ giúp ta hiểu hơn về quan niệm thời gian, đồng thời hiểu thêm giá trị của Cái Đẹp qua những vần thơ chan chứa tình yêu cuộc sông của người nghệ sĩ đa tài.   * Những suy cảm của bản thân về thời gian và cuộc sống:   + Con người sông trong thời gian, sông cùng thời gian, không có cuộc sống nào không có quan hệ với thời gian. Có người chạy đua với thời gian, sống tích cực chói chang, có người bị thời gian bỏ mặc, sống mỏi mòn vô nghĩa (dẫn chứng).  + Tốc độ dòng thời gian trôi đi trong không gian sống của chúng ta là luôn như nhau, nhưng mỗi người, mỗi lúc lại có các cảm giác và cảm nhận khác nhau là do tâm thế và tinh thần của mỗi người, do những hoàn cảnh và tác động khác nhau từ môi trường sống. **Về nghệ thuật:**   * Kết cấu độc đáo: Số câu trong mỗi đoạn không ổn định, đoạn đầu bốn câu và đoạn cuối ba câu. Số câu trong mỗi đoạn theo hướng giảm dần. Đó là cái lạ của bài thơ, xét về cấu trúc đoạn và văn bản. - Câu thơ độc đáo: vắt dòng, cũng có thể hiểu 12 dòng ấy chỉ có một câu vì toàn bộ bài thơ không có dấu chấm cuối câu. Đó là một cấu trúc mơ hồ khó hiểu. phần lớn là câu đặc biệt hoặc không xác định được thành phần nòng cốt của câu. Có câu theo cấu trúc đặc biệt như: “ Rơi”. Có câu không xác định được thành phần nòng cốt: “Làm khô những chiếc lá”. * Nhịp điệu của câu thơ cũng lạ thường và rất linh hoạt. Chẳng hạn như : “Rơi / như / tiếng sỏi / trong lòng giếng cạn.” Có thể ngắt nhịp cho câu này là 2/2/4......   -> Thời gian trôi qua rất nhanh và không bao giờ dừng lại, thời gian từ từ lặng lẽ tàn phá dần từng phần cuộc đời của con người. Chỉ có văn học nghệ thuật và những kỉ niệm đẹp về tình yêu là có sức sống lâu dài và không bị thời gian hủy hoại. | 0,75                          0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 27 I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

# TỪ ẤY (Tố Hữu)

|  |
| --- |
| Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  Mặt trời chân lý chói qua tim  Hồn tôi là một vườn hoa lá  Rất đậm hương và rộn tiếng chim...    Tôi buộc lòng tôi với mọi người  Để tình trang trải với trăm nơi  Để hồn tôi với bao hồn khổ  Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời    Tôi đã là con của vạn nhà  Là em của vạn kiếp phôi pha Là anh của vạn đầu em nhỏ  Không áo cơm, cù bất cù bơ...  Tháng 7-1938 |

(Dẫn theo [https://www.thivien.net)](https://www.thivien.net/)

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:***

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

A. tự sự C. biểu cảm B. miêu tả D. thuyết minh

**Câu 2:** “Nắng hạ”, “mặt trời chân lí” là những hình ảnh:

A. Nhân hóa B. So sánh

C. Hoán dụ D. Ẩn dụ

**Câu 3:** Đọc “Từ ấy” có thể nhận thấy:

1. Niềm vui sướng, say mê mãnh liệt của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cách mạng.
2. Tác dụng kì diệu của lí tưởng đối với cuộc đời nhà thơ.
3. Sự gắn bó tự nguyện, chân thành của nhà thơ đối với các kiếp đời cần lao trong xã

hội.

1. Cả ba ý trên đều đúng.

**Câu 4:** Từ “cù bất cù bơ” được chú thích là:

A. Bơ vơ, không chốn nương thân B. Bơ vơ, không chốn nương thân, lang thang kiếm sống

C. Không chốn nương thân, lang thang kiếm sống D. Lang thang, vất vưởng, không chốn nương thân

**Câu 5:** Câu thơ “Hồn tôi là một vườn hoa lá” có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Ẩn dụ

C. Nhân hoá D. Tương phản

**Câu 6:** Từ trang trải trong câu “Để tình trang trải với muôn nơi” được hiểu là:

A. Rộng rãi B. Trải rộng C. Chia sẻ D. Phôi pha

**Câu 7:** Khổ thơ thứ ba với các từ xưng hô: *con, em, anh...* cho thấy điều gì?

A. Niềm vui khi bắt gặp ánh sáng cách mạng B. Nhận thức mới về lẽ sống của tác giả

C. Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của nhà thơ D. Cả ba ý trên đều sai **Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Mạch vận động của tâm trạng cái “tôi” trữ tình trong bài thơ diễn ra như thế nào?

**Câu 9:** Lẽ sống mới mà Tố Hữu nhận thức là gì?

**Câu 10:** Anh/chị rút ra được thông điệp gì sau khi đọc văn bản?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Từ việc đọc hiểu bài thơ “Từ ấy” của Tố Hữu, anh/chị hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về lẽ sống cống hiến.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | .Niềm vui giác ngộ lí tưởng- nhận thức mới về lẽ sống- biến chuyển tình cảm  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Lẽ sống mới ở đây là nhận thức mối quan hệ giữa cá nhân, bản thân cái "tôi" của nhà thơ với mọi người, với nhân dân, quần chúng, đặc biệt là với những người lao động nghèo khổ. Đó là | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | quan hệ đoàn kết gắn bó thân thiết, chặt chẽ để làm nên sức mạnh trong đấu tranh cách mạng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **10** | Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản:   * Biết hi sinh lợi ích cá nhân cho cộng đồng, xã hội * Yêu nhân dân và yêu đất nước ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Suy nghĩ về lẽ sống cống hiến.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý: | 2.5 |
|  | - Giải thích: Cống hiến là sự tự nguyện, tự giác đem sức lực, tài năng, trí tuệ của mình đóng góp cho lợi ích chung. Cống hiến là một đức tính cao đẹp có trong tâm trí con người. Sự cống hiến luôn ẩn chứa đức hy sinh vì một tình yêu mà con người muốn dâng hiến theo sự mách bảo của trái tim - Bàn luận: + Cống hiến là lối sống tích cực mà thế hệ cần rèn luyện, tu dưỡng và trau dồi. |
|  |  | + Lối sống cống hiến của thế hệ trẻ thể hiện ở việc sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi chung, vì sự phát triển chung.  + Lối sống cống hiến sẽ giúp thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là rường cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước.  + Trong thời đại ngày nay, thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để cống hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (những thanh niên xung kích, những thầy cô giáo trẻ,...). - Bác bỏ:  + Hiện tượng một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc (ích kỉ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...).  + Đó là những hiện tượng lệch lạc cần bị lên án, phê phán, chấn chỉnh, bài trừ.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.* * *Chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,0 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.*  **.** |  |
|  | * Khẳng định và rút ra bài học  ***Hướng dẫn chấm:*** * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 28**

**I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

*Bác Dương thôi đã thôi rồi,* *Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.*

*Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước*

*Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;*

*Kính yêu từ trước đến sau,*

*Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?*

*Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,*

*Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;*

*Có khi từng gác cheo leo,* *Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang.*

*Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,* *Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.*

*Có khi bàn soạn câu văn,*

*Biết bao đông bích, điển phần trước sau*

(Ngữ văn 11, Tập một, NXB Gíáo dục, 2012, trang 31)

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:***

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể thơ nào?

1. Tự do C. Thất ngôn bát cú
2. Song thất lục bát D. Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 2:** Biện pháp tu từ nào được sử đụng chủ đạo trong trong câu thơ: "*Bác Dương thôi đã thôi rồi" ?*

1. Nói quá C. Nói giảm nói tránh
2. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 3:** Đâu không phải là kỉ niệm giữa hai người bạn được nhắc đến trong đoạn thơ?

1. “gác cheo leo” C. “Bàn soạn câu văn”
2. “rượu ngon cùng nhắp” D. “leo núi nơi dặm khách”

**Câu 4:** Tâm trạng của tác giả trước sự ra của người bạn trong đoạn thơ A. Cảm thương, nuối tiếc C. Vui vẻ, phấn khởi.

B. Coi trọng, nể phục D. Thất vọng, buồn đau

**Câu 5:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là:

1. Bác Dương C. tôi
2. nước mây D. ta

**Câu 6:** Chỉ ra đâu không phải là từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn thơ:

1. đăng khoa C. róc rách
2. đông bích D. điển phần

**Câu 7:** Vẻ đẹp cơ bản của nhân vật “tôi” được bộc lộ qua đoạn thơ là gì?

A. Hành vi C. Nhận thức B. Thái độ D. Nhân cách

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Nghĩa của từ "xuân" trong câu thơ: "Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân".

**Câu 9:** Hãy kể vắn tắt một câu chuyện về tình bạn đẹp mà em biết?

**Câu 10:** Anh/chị rút ra được thông điệp gì sau khi đọc văn bản? Vì sao?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Từ nội dung đoan trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ gì về tình bạn của học sinh thời nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | C | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Nghĩa của từ "xuân" trong câu thơ "Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân" chỉ chất men say của rượu ngon, đồng thời cũng có nghĩa bóng chỉ sức sống dạt dào của cuộc sống, tình cảm thắm thiết của bạn bè...  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **9** | Học sinh kể vắn tắt ***Hướng dẫn chấm:***   * *Câu chuyện hay, ý nghĩa: 1,0 điểm.* * *Kể dài dòng chưa đi đúng trọng tâm/ nêu tên: 0,5 điểm.* * *Không đúng nội dung: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: Tình bạn đẹp.... Lý giải 1 cách hợp lý ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*   *0,25 – 0,75 điểm.*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0.25          0,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống ***Hướng dẫn chấm:*** | 0.5 |
|  |  | * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* |  |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, người viết có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý định hướng:   * Quan niệm về tình bạn, biết phân biệt các biểu hiện tốt và chưa tốt trong tình cảm bạn bè ở tuổi học sinh... * Thấy được tầm quan trọng, ý nghĩa của tình bạn... * Bản thân phải làm gì để có tình bạn đẹp, có những người bạn tốt ... | 2.0 |
|  | ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 29**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MƯA XUÂN**

**(trích)** *…Em xin phép mẹ, vội vàng đi Mẹ bảo em về kể mẹ nghe*

*Mưa bụi nên em không ướt áo Thôn Đoài cách đó một thôi đê.*

*Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm*

*Em mải tìm anh chả thiết xem*

*Chắc hẳn đêm nay giường cửi lạnh Thoi ngà nằm nhớ ngón tay em.*

*Chờ mãi anh sang anh chẳng sang Thế mà hôm nọ hát bên làng Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn Để cả mùa xuân cũng nhỡ nhàng!*

*Mình em lầm lụi trên đường về*

*Có ngắn gì đâu một dải đê!*

*Áo mỏng che đầu mưa nặng hạt*

*Lạnh lùng thêm tủi với canh khuya…*

*(****Nguyễn Bính – Thơ tình Nguyễn Bính***, NXB Văn hoá – Thông tin, 2000) **Lựa chọn đáp án đúng:**

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

A. Nghị luận B. Tự sự

C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 3. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Thất ngôn (bảy chữ)

C. Tự do D. Thất ngôn bát cú Đường luật.

Câu 4. Tâm trạng nhân vật trữ tình hiện diện qua những từ ngữ nào trong khổ thơ sau: *Chờ mãi anh sang anh chẳng sang Thế mà hôm nọ hát bên làng Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn Để cả mùa xuân cũng nhỡ nhàng!*

1. *Chờ mãi, chẳng sang, thế mà, nhỡ nhàng*
2. *anh sang, hát bên làng, anh hò hẹn*
3. *Năm tao bảy tuyết, hò hẹn, mùa xuân*
4. *Anh chẳng sang, hôm nọ hát bên làng* Câu 5: Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình hướng tới ai để bộc lộ cảm xúc?

A. Người mẹ B. Độc giả

C. Bản thân D. Chàng trai

Câu 6. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai khổ thơ cuối là gì?

A. *Hồ hởi, xúc động, hi vọng* B. *Buồn tủi, thất vọng, cô đơn*

C. *Buồn vui lẫn lộn* D. *Cay đắng, uất hận, tủi hổ*

Câu 7: Hiệu quả của việc sử dụng từ láy *“lầm lụi”, “lạnh lùng”* trong khổ thơ cuối là:

1. Báo hiệu sự tàn lụi của mùa xuân
2. Báo hiệu đám hội đã kết thúc
3. Nhấn mạnh hoàn cảnh, tâm trạng của chàng trai
4. Khắc sâu cảm xúc, tâm trạng của cô gái **Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:**

Câu 8:Tìm những tiếng được gieo vần trong đoạn thơ trên.

Câu 9: Cho biết nội dung chính của văn bản.

Câu 10: Từ đoạn thơ, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của mùa xuân và tuổi trẻ?

**II. VIẾT (4,0 điểm) Đọc truyện ngắn:**

**Cuốc xe ôm và ổ bánh mì**

*Chạy thận xong, mệt quá, nhìn thấy anh xe ôm đầu tiên ở cổng viện nó bèn gọi ngay. Lúc xuống xe nó móc ví ra trả tiền nhưng anh xe ôm nhất định không lấy, bảo rằng nó bị bệnh trọng nên anh giúp. Nói rồi anh phóng xe đi. Nó quyết định sẽ nhớ mặt anh để không bao giờ gọi nữa.*

*Hôm sau nghe dân quanh bệnh viện nói anh xe ôm đó từng nghiện ma túy, đi tù mấy lần, chạy xe ế lắm, chỉ người lạ không biết mới gọi thuê anh, nó đổi ý, tìm anh đề nghị anh chở nó cả năm. “Đồng ý, nhưng mỗi cuốc anh lấy công bằng một ổ bánh mì thôi, hơn anh không chở”. Không thể thuyết phục nổi anh, nó ứa nước mắt lật đật trèo lên xe.*  **Nguồn: http//tuoitre.vn - Chùm truyện cực ngắn của NGUYỄN BÍCH LAN**  Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về sức hấp dẫn của truyện ngắn trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  |  | | |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Những tiếng được gieo vần trong đoạn thơ: *đi, nghe, đê; đêm, xem, em; sang, làng, nhàng; về, đê, khuya.* | 1.0 |
| **9** | Nội dung chính của văn bản:   * Cô gái xin phép mẹ và vội vàng đi xem hội trong mưa xuân với tâm trạng vui vẻ và tràn đầy hi vọng. Cô mải tìm người yêu đến không thiết xem hội. Người cô yêu không tới. * Khung cảnh đêm hội mùa xuân đã tạo nền cho vẻ đẹp tâm hồn của cô gái đang yêu. | 1.0 |
| **10** | Suy nghĩ về vẻ đẹp của mùa xuân và tuổi trẻ.   * Mùa xuân là thời gian đẹp nhất trong năm. Tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất của cuộc đời con người. * Hãy biết gìn giữ mùa xuân cũng như tuổi trẻ cần biết gìn giữ những tình cảm đẹp của bản thân, biết học tập và cống hiến để cùng phát triển những mùa xuân của đất nước. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sức hấp dẫn của truyện “Cuốc xe ôm và ổ bánh mì” | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * Sức hấp dẫn từ vẻ đẹp của tình người toát ra từ nội dung truyện: + “Nó” bệnh tật, mệt mỏi, bất ngờ được anh xe ôm giúp. Mặc dù bệnh trọng nhưng “nó” không muốn người khác chịu thiệt vì mình.   + Anh xe ôm (vốn hoàn cảnh éo le) sẵn sàng, tự nguyện giúp đỡ người anh thấy khổ cực hơn mình, và nhất định không nhận sự đền đáp.  Truyện có sức lay động người đọc ở vẻ đẹp của tình người, khơi dậy sự thấu hiểu, cảm thông với những mảnh đời cơ cực quanh ta.   * Sức hấp dẫn từ nghệ thuật: Câu chuyện giản dị, đời thường được kể với giọng văn nhẹ nhàng, ngôn từ hàm súc. Tình huống truyện bất ngờ, sâu sắc, giàu ý nghĩa. * Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện. Liên hệ, so sánh với những tác phẩm khác. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 30 I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê -* Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

**Thực hiện những yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định nhân vật chính trong đoạn trích.

**Câu 2**. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả như thế nào?

**Câu 3.** Theo tác giả, vì sao bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc?

**Câu 4.** Nhân vật bác Lê trong đoạn trích có cảm giác sung sướng vì điều gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 5.** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau | | : *“* | *Mùa rét* |
| *thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và* | | | |
| *chó con lúc nhúc* | *”* | | |
| **Câu 6**. Anh/ Chị hiểu như thế nào về chi tiết:*“Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm,* | | | |

*để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.”*

**Câu 7.** Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 8.** Tình cảnh nhà bác Lê trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về những mảnh đời nghèo khổ, bất hạnh ở cuộc sống ngoài đời thực?

**II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)**

Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá bài thơ sau:

**NGÕ XƯA** - Nguyễn Văn Song

|  |  |
| --- | --- |
| *Ta về ngõ của ta xưa*  *Tìm tre cong ngọn nắng mưa xạc xào*  *Óng vàng quả duối bờ ao*  *Rặng xoan rộn tiếng chào mào tìm nhau*    *Bạn bè cắt cỏ chăn trâu*  *Chia nhau một củ khoai màu than rơm*  *Nắm ngô rang hạt vàng ươm*  *Có gì nhắn nhủ mà thơm đến giờ?*    *Bà Năm tóc trắng phạc phờ*  *Con đi chinh chiến, còn chờ nữa không?* | *Chị Tâm sao chẳng lấy chồng Đợi gì cây bưởi trổ bông trắng vườn?*    *Về tìm một buổi tinh sương*  *Ngõ nhà níu gót rơm vương bộn bề*  *Cha ra đồng sớm không về*  *Rạ rơm cay khói ngõ quê mịt mùng*    *Đã đi trăm nẻo nghìn trùng*  *Ngõ nhà về lại ngập ngừng bước chân*  *Tường ngăn lối xóm cao dần*  *Còn nghe tiếng vọng bần thần ngõ xưa.* |

(Báo “***Văn nghệ quân đội***”, ngày 02/ 10/ 2019)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **Đọc hiểu** | | **5.0** |
| **1** | Câu 1. Nhân vật chính trong đoạn trích: Bác Lê ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.*  *+ Câu trả lời khác hoặc không trả lời : 0 điểm.* | **0.5** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **2** | **Câu 2**. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả: *một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé,*  *da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô* ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được người đàn bà nhà quê chắc chắn, thấp bé, da mặt và chân tay răn reo: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **3** | **Câu 3:** Bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc vì*: “cả nhà sẽ phải nhịn đói”*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được cả nhà bị đói; sẽ bị đói; con khóc lả đi vì không có cái ăn: 0.5 điểm. + Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **4** | **Câu 4:** Nhân vật bác Lê trong đoạn trích có cảm giác sung sướng vì:  *Những ngày có người mướn tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.* ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc trả lời vì được người ta mướn/ thuê mình làm việc; được người ta trả công để về nuôi con: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **5** | **Câu 5. X**ác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc.”*   * Biện pháp tu từ: So sánh: “trông như một cái ổ chó” * Tác dụng: Tăng sức gợi hình, biểu cảm; nhằm miêu tả rõ tình   cảnh nghèo khổ, đáng thương của nhà mẹ Lê ***Hướng dẫn chấm****:*  *Học sinh trả lời như đáp án (chấp nhận những cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng ý): 0.75 điểm.*  + *Trả lời được biện pháp tu từ so sánh: 0,25 điểm.*  *+ Trả lời được tác dụng: 0,5 điểm (Trong đó, mỗi ý được 0,25 điểm).*  *+Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.75** |
| **6** | **Câu 6**. | **0.75** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | | * Trong cảnh đói nghèo, bác Lê ôm lấy những đứa con để mong ủ ấm, che chở cho con. * Thể hiện tình yêu thương con của người mẹ nghèo khổ * Tình cảnh thật đáng thương, tội nghiệp ***Hướng dẫn chấm****:*   *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *+ Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.* ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) |  |
| **7** | | **Câu 7.** Gia cảnh đói khổ và nghèo túng của nhà bác Lê ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời đúng: 0.5 điểm. + Trả lời sai hoặc không trả lời:0 điểm* ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **0.5** |
| **8** | | **Câu 8.** ***Học sinh có suy nghĩ riêng, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*** Gợi ý:   * Ngoài đời thực vẫn còn những con người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh. * Cuộc sống hiện nay dù vẫn còn mảnh đời bất hạnh nhưng không đến mức như nhà mẹ Lê. Vì xung quanh vẫn còn những nhà hảo tâm, tấm lòng thiện nguyện.   ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.*  *+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.*  ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **1.0** |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | | | **5.0** |
| Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá bài thơ ***Ngõ xưa –*** Nguyễn Văn Song. | | | |
| **a** | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn thơ* | | **0.5** |
| **b** | Xác địnhđúng kiểu bài, vấn đề nghị luận ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng: không cho điểm* | | **0.5** |
| **c** | *Triển khai vấn đề*  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, đánh giá nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ ***Ngõ xưa***. | | **3.0** |
| Giới thiệu khái quát về đoạn thơ | | **0.5** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *+**Học sinh giới thiệu được khái quát tên tác giả, tên tác phẩm, đoạn thơ cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *+ Học sinh không giới thiệu được: 0 điểm* |  |
| * Phân tích nội dung đoạn thơ với những dẫn chứng phù hợp từ văn bản:   *+ Niềm hoài niệm của tác giả về những kỉ niệm trong kí ức tuổi thơ, những người bạn thuở chăn trâu cắt cỏ, những người hàng xóm xưa, hình ảnh người cha nơi ruộng đồng rơm rạ…*  *+ Giấy phút bần thần tiếc nuối khi nhận ra ngõ xưa giờ được thay bằng tường vôi san sát.*   * Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: *thể thơ, giọng điệu, cách ngắt nhịp, từ ngữ hình ảnh ….* với những dẫn chứng chứng phù hợp lấy từ văn bản. ***Hướng dẫn chấm:***   *+ Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm. + Học sinh phân tích, đánh giá chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *+ Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,5 điểm - 0,75 điểm.*  *+ Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không trình bày được: 0 điểm* | **2.0** |
| *-* Khẳng định giá trị của đoạn thơ; Nêu ý nghĩa đối với bản thân và người đọc.  ***Hướng dẫn chấm:*** *+**Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *+Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không trình bày được: 0 điểm* | **0.5** |
| **d** | *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:***  *+Học sinh không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 0.5*  *+ Học sinh mắc một vài lỗi chính tả, ngữ pháp: 0.25*  *+ Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0.5** |
| **e** | *Sáng tạo*   * So sánh với văn bản thơ trữ tình khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề cần nghị luận. * Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.   ***Hướng dẫn chấm:*** | **0.5** |

**ĐỀ 31 I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc bài thơ sau:**

*Công danh đã được hợp[[1]](#footnote-1) về nhàn, Lành dữ âu chi[[2]](#footnote-2) thế nghị khen[[3]](#footnote-3). Ao cạn vớt bèo cấy muống,*

*Đìa[[4]](#footnote-4) thanh phát cỏ ương sen. Kho thu phong nguyệt[[5]](#footnote-5) đầy qua nóc, Thuyền chở yên hà[[6]](#footnote-6) nặng vạy then.*

*Bui[[7]](#footnote-7) có một lòng trung lẫn hiếu,*

*Mài chăng[[8]](#footnote-8) khuyết, nhuộm chăng đen.*

(*Thuật hứng 24 –* Nguyễn Trãi)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

***Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0,5 điểm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* * *Không đáp ứng được yêu cầu: 0 điểm* |  |
| ***Tổng điểm*** | | | **10.00** |

1. Lục bát
2. Thất ngôn bát cú đường luật
3. Thất ngôn xen lục ngôn
4. Song thất lục bát

***Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu 3 và 4? (0,5 điểm)***

1. Phép điệp
2. Phép đối
3. Phép so sánh
4. Phép nhân hóa

***Câu 3. Căn cứ vào câu thơ đầu, cho biết bài thơ này được Nguyễn Trãi làm trong giai đoạn nào? (0,5 điểm)***

1. Giai đoạn khởi nghĩa Lam Sơn
2. Giai đoạn ta đánh thắng quân Minh xâm lược
3. Giai đoạn làm quan dưới triều nhà Lê
4. Giai đoạn lui về ở ẩn

***Câu 4. Nội dung bài thơ gợi bạn nhớ đến bài thơ nào đã được học trong SGK? (0,5 điểm)***

A. Bảo kính cảnh giới 43 B. Bình Ngô đại cáo

1. Bạch Đằng hải khẩu
2. Dục Thúy sơn

***Câu 5. Biện pháp phóng đại trong hai câu 5 và 6 có tác dụng gì? (0,5 điểm)***

1. Nhấn mạnh vẻ đẹp của thiên nhiên
2. Nói lên niềm vui của tác giả trước những vẻ đẹp mà thiên nhiên đem lại
3. Tô đậm vẻ đẹp huyền ảo của bức tranh mùa thu
4. Cả đáp án B và C

***Câu 6. Sáu câu thơ đầu cho bạn hiểu gì về tâm thế của tác giả? (0,5 điểm)***

1. Tâm thế buồn bã
2. Tâm thế lo âu
3. Tâm thế thư nhàn
4. Tâm thế u uất

***Câu 7. Hai câu thơ cuối khẳng định điều gì? (0,5 điểm)***

1. Tấm lòng trung hiếu của tác giả
2. Tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi của tác giả
3. Tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi, bất kể hoàn cảnh và thời gian D. Bày tỏ tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi, bất kể hoàn cảnh và thời gian **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu: *Câu 8. Nêu chủ đề của bài thơ? (0,5 điểm)***

***Câu 9. Có ý kiến cho rằng: dù đã lui về ở ẩn, nhưng Nguyễn Trãi chỉ “nhàn thân” chứ không “nhàn tâm”. Quan điểm của bạn? Lí giải? (1,0 điểm)***

***Câu 10. Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi qua bài thơ.***

***(Viết khoảng 5 – 7 dòng) (1,0 điểm)* II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Bạn hãy viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ “Thuật hứng 24”.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **8** | Chủ đề của bài thơ: Bài thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của tác giả: đó là một tâm hồn tinh tế với tình yêu thiên nhiên tha thiết, đồng thời là một tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi. | 0.5 |
| **9** | Học sinh tự do bày tỏ quan điểm, miễn là có lí giải thuyết phục. Tham khảo:   * Đồng tình * Lí giải: quả thật ông chỉ “nhàn thân” khi đã không còn lo việc quan, mà chỉ vui thú điền viên; nhưng ông không “nhàn tâm”, vì tấm lòng của ông lúc nào cũng canh cánh, cũng vướng bận một nỗi lo cho dân, cho nước. Tấm lòng “trung hiếu cũ” mà ông nói đến trong bài thơ trên chính là ước mong được suốt đời đóng góp công sức để trả nợ nước, đền ơn vua, báo hiếu với thân phụ của mình. | 1.0 |
| **10** | Tham khảo:   * Vẻ đẹp tâm hồn thể hiện ở tâm thế thư thái, bỏ ngoài tai mọi thứ thị phi, khen chê ở đời * Vẻ đẹp tâm hồn thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, ở những cảm nhận tinh tế về vẻ đẹp của thiên nhiên. * Vẻ đẹp tâm hồn thể hiện ở tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ “Thuật hứng 24”. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:   1. Giới thiệu tác phẩm, tác giả, thể loại...; nêu nội dung cần phân tích, đánh giá 2. Phân tích, đánh giá về chủ đề:   - Bài thơ miêu tả cuộc sống điền viên thanh nhàn; thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của tác giả: đó là một tâm hồn tinh tế với tình yêu thiên nhiên tha thiết, đồng thời là một tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi. - Bố cục:  + Hai câu thơ đầu: Tâm thế sống của một con người biết đủ, biết công danh đã toại thì nên trở về an hưởng thú thanh nhàn. Đó cũng là tâm thế của một con người biết buông bỏ, tránh xa mọi thị phi. | 2.5 |
|  |  | + Hai câu tiếp: Nói về những thú vui dân dã nhưng đầy thi vị của một lão nông nhàn  + Hai câu tiếp: Nói lên vẻ đẹp, sự huyền ảo, sự giàu có của thiên nhiên và niềm vui khi được tận hưởng những vẻ đẹp ấy.  + Hai câu cuối: bộc lộ nỗi lòng của tác giả, đó là một tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi. Như vậy, dù đã lui về ở ẩn, dù vui thú điền viên nhưng Nguyễn Trãi vẫn canh cánh bên lòng nỗi lo cho dân, cho nước.  3. Phân tích, đánh giá về nghệ thuật:   * Sáng tạo thể thơ thất ngôn xen lục ngôn * Sử dụng nhiều hình ảnh thơ độc đáo * Ngôn từ mộc mạc, thi liệu dân dã   4. Khẳng định lại một cách khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ; nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 32**

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)*  Đọc văn bản sau:**

**DẢI ĐỒNG BẰNG THƯƠNG NHỚ**

**Đoàn Tuấn**

*Những cái huyệt tôi đào trong rừng sâu Giờ hóa thành dòng sông yên ả.*

*Những nấm mồ đắp đêm mưa tầm tã*

*Thành triền núi cao không lên được bao giờ.*

*Nơi đồng đội căng tăng và mắc võng*

*Thành những làng quê xa phủ sương mờ.*

*Ơi ! chiến trường xưa!*

*Đã trở thành miền quê thiêng thanh khiết*

*Trời và đất,*

*Núi và sông,*

*Xanh mênh mang bất diệt Bao nặng nhọc máu xương để xanh thẳm dịu dàng.*

*Tôi sẽ về, sẽ về lại mùa xuân*

*Dải đồng bằng suốt đời tôi thương nhớ.*

(*https://leminhquoc.vn/tho/tap-tho/643-dat-ben-ngoai-toquoc.html*)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ văn xuôi C.Thơ 8 chữ B. Thơ tự do D. Thơ không vần

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

1. Nghị luận C. Miêu tả
2. Biểu cảm D. Tự sự

**Câu 3:** Nhân vật trữ tình trong văn bản trên?

1. Nhân vật “tôi” – người lính C. Không có nhân vật trữ tình
2. Tác giả D. Những người đồng đội

**Câu 4:** Cảm hứng chủ đạo của văn bản?

1. Niềm tự hào về những người chiến sĩ
2. Tình yêu thiên nhiên đất nước
3. Nỗi đau chiến tranh
4. Nỗi nhớ thương về những người đồng đội và quá khứ xưa **Câu 5:** Nêu chủ đề của văn bản?
5. Nỗi nhớ về dải đồng bằng chứa bao kỷ niệm quá khứ
6. Niềm tự hào về người chiến sĩ đã hi sinh cho độc lập
7. Ca ngợi sự hồi sinh của đất nước sau chiến tranh và niềm tri ân đối với sự hy sinh của người lính
8. Tình yêu thiên nhiên và quê hương đất nước

**Câu 6:** Câu thơ sau “*Tôi sẽ về, sẽ về lại mùa xuân”* sử dụng biện pháp nghệ thuật nào và có tác dụng gì?

1. Lặp từ vựng, nhấn mạnh ước muốn của nhà thơ
2. Liệt kê, nhấn mạnh điều nhà thơ trăn trở
3. Điệp ngữ “sẽ về”, khẳng định lời thề thủy chung với đồng đội
4. Điệp cấu trúc, khẳng định khao khát cháy bỏng

**Câu 7**: Ý nào **không** nói lên đặc sắc về nghệ thuật của đoạn văn bản trên? A. Thể thơ tự do diễn tả sinh động nhiều cung bậc cảm xúc.

B. Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giàu hình cảnh, cảm xúc. C. Sử dụng phong phú các biện pháp tu từ

D. Sử dụng nghệ thuật biếm họa, khoa trương

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8:** Câu thơ thứ 7 phân theo mục đích nói thuộc kiểu câu gì? Tại sao tác giả sử dụng kiểu câu đó?

**Câu 9:** Ba cặp câu thơ đầu sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Hiệu quả của những biện pháp nghệ thuật đó?

**Câu 10:** Nhận xét tình cảm, thái độ của tác giả đối với sự hi sinh của người lính trong văn bản?

**II. Viết (4,0 điểm)**

Từ văn bản phần Đọc – hiểu, hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về cách ứng xử và trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với quá khứ lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước của dân tộc ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | **1** | B | 0,5 |
|  | **2** | B | 0,5 |
|  | **3** | A | 0,5 |
|  | **4** | D | 0,5 |
|  | **5** | C | 0,5 |
|  | **6** | C | 0,5 |
|  | **7** | D | 0,5 |
|  | **8** | * Câu thơ thứ 7 thuộc kiểu câu phân theo mục đích nói**:** Câu cảm thán * Tác giả sử dụng kiểu câu trên để bộc lộ cảm xúc mênh mang, nỗi nhớ da diết của nhân vật trữ tình.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*   *-Học sinh chỉ nêu được một trong hai ý: 0,25 điểm*   * *Học sinh trả lời sai biện pháp tu từ hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được* | 0,5 |
|  | **9** | * Biện pháp nghệ thuật: Tương phản và lặp cấu trúc cú pháp - Hiệu quả: Thể hiện nỗi nhớ, sự xúc động của tác giả khi nghĩ về quá khứ và nhấn mạnh sự hồi sinh của đất nước sau chiến tranh   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm* * *Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*   *0,5 -0,75 điểm*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **10** | * Tình cảm, thái độ của tác giả với sự hi sinh của người lính: Xót xa, cảm phục, biết ơn trước những hi sinh cao đẹp của người lính để làm nên độc lập tự do cho dân tộc. * Nhận xét: Đó là những tình cảm đẹp đẽ, thể hiện sự trân trọng, tri ân của người lính với những người đồng đội của mình. Tình cảm đó được thể hiện một cách xúc động, cảm động!   ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*   * *Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 - 0,75 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cách ứng xử và trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với quá khứ lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước của dân tộc. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:   * Biết ơn, trân trọng quá khứ. * Có những việc làm thể hiện trách nhiệm đối với bản thân gia đình và cộng đồng. * Phê phán, lên án những biểu hiện tiêu cực, hành vi phản cảm.- Liên hệ: Tuổi trẻ là tương lai của đất nước vì vậy hơn ai hết cần có trách nhiệm với đất nước, dân tộc: ngoài trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh, còn là ý thức học tập, rèn luyện bản thân, cống hiến, giúp ích cho nước nhà… ***Hướng dẫn chấm****:* * *Lập luận đầy đủ, chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu: 2..0-2.5 điểm.* * *Lập luận tương đối đầy đủ, chưa chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu: 1.5-1.75 điểm - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; có dẫn chứng:*   *0.75 - 1.25 điểm.*   * *Bài viết lan man, chưa đúng trọng tâm, không có dẫn chứng:* | 2,5 |
|  |  | *0.25-0.5 điểm*  *-Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm* |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo:* Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I + II** |  |  | **10** |

**ĐỀ 33**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

# CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

(Bà Huyện Thanh Quan)

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn, Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn. Gác mái, ngư ông(1) về viễn phố(2), Gõ sừng, mục tử(3) lại cô thôn(4).*

*Ngàn mai(5) gió cuốn chim bay mỏi, Dặm liễu(6) sương sa khách bước dồn. Kẻ chốn trang đài(7) người lữ thứ(8), Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn(9)?*

(Nguồn: Trần Trung Viên*, Văn đàn bảo giám*, NXB Văn học, 2004) **Chú thích:**

1. *Ngư ông:* ông già câu cá/ đánh cá
2. *Viễn phố:* nơi bến xa
3. *Mục tử:* đứa trẻ chăn trâu
4. *Cô thôn*: xóm lẻ trơ trọi
5. *Ngàn mai*: rừng mai
6. *Dặm liễu*: đường đi có trồng liễu ở hai bên
7. *Trang đài*: chốn trang điểm của người phụ nữ; ở đây dùng để chỉ người ở nhà chờ đợi.
8. *Người lữ thứ*: người ở quán trọ, dùng để chỉ người đi xa, không ở nhà.
9. *Hàn ôn*: lạnh và ấm, chỉ việc hai người gặp nhau hỏi trời lạnh và ấm thế nào, thường dùng với nghĩa tâm sự, kể lể, hỏi han.

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

* 1. Thất ngôn bát cú Đường luật
  2. Lục bát
  3. Tự do **Câu 2**. Bài thơ sử dụng các phương thức biểu đạt nào?
  4. Biểu cảm kết hợp tự sự
  5. Nghị luận kết hợp biểu cảm
  6. Miêu tả kết hợp tự sự
  7. Biểu cảm kết hợp miêu tả **Câu 3**. Từ nào sau đây không phải là từ Hán Việt trong bài thơ?
  8. *viễn phố*
  9. *mục tử*
  10. *ngư ông*
  11. *ngàn mai* **Câu 4.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,*

*Dặm liễu sương sa khách bước dồn* A. Nhân hoá

1. Ẩn dụ
2. Đảo ngữ D. Đối lập

**Câu 5.** Dòng nào sau đây **chưa đúng** khi nói cảnh vật được miêu tả trong bài thơ? A. Cảnh vật được miêu tả vào buổi chiều muộn nơi thôn quê.

1. Khung cảnh đẹp nhưng đượm buồn, cô đơn.
2. Sử dụng các hình ảnh ước lệ, nhiều màu sắc
3. Cảnh vật mang hồn người, đậm đà bản sắc dân tộc.

**Câu 6**: Dòng nào dưới đây nhận xét đúng về bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà* (Bà HuyệnThanh Quan)?

1. Đây là bài thơ Đường luật viết bằng chữ Hán
2. Đây là bài thơ thất ngôn xen lục ngôn
3. Đây là bài thơ Đường luât tứ tuyệt viết bằng chữ Nôm.

D.Đây là một bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật viết bằng chữ Nôm **Câu 7.** Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà* là: A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình.

1. Hình ảnh thơ gợi cảm, giàu màu sắc; nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.
2. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ.
3. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị nhưng giàu sức biểu cảm, táo bạo, in đậm cá tinh sáng tạo của nữ sĩ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu tác dụng của việc sử dụng các từ Hán Việt trong bài thơ.

**Câu 9.** Anh/chị có cảm nhận gì về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai câu thơ cuối?

*Kẻ chốn trang đàingười lữ thứ,*

*Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?*

**Câu10**. Qua bài thơ, anh/chị hãy nêu suy nghĩ về ý nghĩa của việc gắn bó với quê hương. (Trả lời khoảng 7 – 10 dòng)

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày cảm nhận về giá trị nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Đường luật đã để lại cho anh/ chị ấn tượng sâu sắc.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1 - 7** | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **B** | **D** | **D** | **C** | **C** | **D** | **C** |   ***Hướng dẫn chấm****:* Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. | 3.5 |
| **8** | Các từ Hán Việt tạo sắc thái tạo sắc thái trang trọng, tao nhã, tinh tế, tạo ra sắc thái cổ, phù hợp với xã hội xưa.  ***Hướng dẫn chấm***:   * *Trả lời đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm* * *Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 điểm* * *Không trả lời: 0 điểm* | 0.5 |
| **9** | Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai câu cuối: Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.  ***Hướng dẫn chấm****:*   * *Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm* * *Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,5 điểm* * *Trả lời sơ sài: 0,25 điểm* * *Không trả lời: 0 điểm* | 1.0 |
| **6** | \*Đảm bảo hình thức đoạn văn.  \*Nội dung*:* ý nghĩa của việc gắn bó với quê hương.  + Gắn bó với quê hương giúp hình thành sợi dây liên kết bền chặt giữa con người với quê hương.  + Gắn bó với quê hương giúp mỗi người có động lực sống và làm việc hết mình để xây dựng quê hương, trở thành niềm tự hào của quê hương.  + Tạo nên lối sống nghĩa tình, biết hướng về nguồn cội, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn mỗi người.  …  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm* * *Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* | 1.0 |
|  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4.0** |
|  |  | **Viết bài văn trình bày cảm nhận về giá trị nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Đường luật để lại cho anh/ chị ấn tượng sâu sắc.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Giá trị nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Đường luật. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận. ***Hướng dẫn chấm****: Phần giới thiệu tác giả, giới thiệu tác phẩm: 0,25 điểm; giới thiệu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0.5 |
| ***\*Phân tích bài thơ:*** trích thơ rồi lần lượt phân tích những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, v.v…. trong từng câu thơ, giải mã đúng từ ngữ, hình ảnh đó để giúp người đọc cảm thấy được những cái hay, cái đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ. | 1.5 |
| ***\*Nhận xét đánh giá bài thơ:***  + Đánh giá về nội dung, tư tưởng của bài thơ. (Nét đặc sắc về nội dung của bài thơ là gì? Thành công/hạn chế?)  + Đánh giá về nghệ thuật biểu hiện đặc sắc (Thành công/hạn chế?)  + Đánh giá về phong cách tác giả. (Qua bài thơ, em thấy tác giả là người như thế nào; có thể nói thêm những đặc điểm về phong cách nghệ thuật và đóng góp của nhà thơ trên văn đàn lúc bấy giờ). | 0.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận, đánh giá; biết so sánh với các tác* | 0.5 |
|  |  | *phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*   * *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* * *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. |  |
| **Tổng đi** | **ểm** | | **10,0** |

**ĐỀ 34**

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc văn bản sau:**

**NẮNG MỚI**

- Lưu Trọng Lư -

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song, Xao xác, gà trưa gáy não nùng,*

*Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng, Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ me tôi, thuở thiếu thời Lúc người còn sống, tôi lên mười; Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội, Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.*

*Hình dáng me tôi chửa xoá mờ Hãy còn mường tượng lúc vào ra: Nét cười đen nhánh sau tay áo Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.*

(*Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh – Hoài Chân

NXB Văn học, 2000, tr. 288)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

1. ***(0.5 điểm)*** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
   1. lục bát
   2. ngũ ngôn
   3. **bảy chữ**
   4. tự do
2. ***(0.5 điểm)*** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? **A. tôi** 
   1. người mẹ
   2. người con
   3. tác giả
3. ***(0.5 điểm)*** Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ đánh thức kỉ niệm về người mẹ?
   1. Áo đỏ
   2. giậu phơi
   3. tay áo
   4. **gà trưa gáy 4. *(0.5 điểm)*** Nhịp thơ chủ yếu của bài thơ trên là gì?
   5. 3/4
   6. 2/5
   7. **4/3**
   8. 3/1/3
4. ***(0.5 điểm)*** Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên hiện lên như thế nào?
   1. hối hận, luyến tiếc
   2. vui mừng, sung sướng C. dửng dưng, lạnh lùng

**D. buồn nhớ, khắc khoải**

1. ***(0.5 điểm)*** Câu thơ “Nét cười đen nhánh sau tay áo” gợi lên điều gì về người mẹ?
   1. Vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, quyến rũ
   2. **Vẻ đẹp truyền thống, kín đáo, rạng rỡ, tỏa sáng**
   3. Vẻ đẹp sang trọng, kiêu sa, thanh thoát
   4. Vẻ đẹp giản dị, mộc mạc, chân chất
2. ***(0.5 điểm)*** Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội” làm cho hình ảnh “nắng mới”:
   1. **sinh động, có hồn, góp phần thể hiện khung cảnh tươi sáng, ấm áp và niềm vui của trẻ thơ trong những ngày bên mẹ.**
   2. cụ thể, nổi bật, góp phần thể hiện khung cảnh tươi sáng, ấm áp và niềm vui của trẻ thơ trong những ngày bên mẹ.
   3. sinh động, có hồn, góp phần thể hiện bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống, tươi mới và rộn ràng.
   4. cụ thể, sinh động, góp phần thể hiện bức tranh thiên nhiên trong trẻo, thanh bình. **Trả lời các câu hỏi**:
3. ***(1.0 điểm)*** Những hình ảnh thơ “nắng mới”, “áo đỏ”, “nét cười đen nhánh” có mối quan hệ với nhau như thế nào?
4. ***(1.0 điểm)*** Hai câu thơ “Hình dáng me tôi chửa xoá mờ/ Hãy còn mường tượng lúc vào ra” mang đến cho anh/chị cảm xúc gì về những người thân yêu?
5. ***(0.5 điểm)*** Những kí ức của nhân vật trữ tình về người mẹ đã khuất gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về giá trị của những kỉ niệm trong cuộc sống mỗi người?

**II. VIẾT *(4.0 điểm)***

Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |  | **6.0** |
|  | **1** | C |  |  | 0.5 |
| **2** | A |  |  | 0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **3** | D | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | B | 0.5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | Các hình ảnh thơ liên hệ chặt chẽ, hình ảnh này dẫn đến sự xuất hiện hình ảnh kia; tất cả cùng khơi gợi kỉ niệm và tình cảm về mẹ. ***\* Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm.*   * *Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.* - *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.* | 1.0 |
| **9** | Học sinh bộc lộ những tình cảm chân thành, sâu sắc về người thân yêu của mình, như: nhớ thương, biết ơn, trân trọng… ***\* Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời nội dung phong phú, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc: 0.75 - 1.0 điểm.* * *Học sinh bộc lộ được tình cảm về người thân nhưng nội dung chưa phong phú, diễn đạt chưa mạch lạc: 0.25 – 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.* - *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.* | 1.0 |
| **10** | Học sinh nêu được những giá trị của kỉ niệm trong cuộc sống mỗi người: Cơ sở để hình thành, vun đắp tình cảm tốt đẹp, trong sáng, chân thành; tạo động lực, nâng đỡ con người trong hiện tại… ***\* Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời từ 2 giá trị trở lên, diễn đạt mạch lạc: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1 giá trị, diễn đạt chưa mạch lạc: 0.25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.* - *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.* | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT**  Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Nắng mới* củaLưu Trọng Lư. | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Nắng mới* | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* | 2.0 |
|  |  | HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | * Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. * Giá trị về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:   + Về nội dung, bài thơ làm nổi bật hình ảnh người mẹ với những vẻ đẹp hiện lên trong tâm tưởng và tình cảm của nhân vật trữ tình… + Về nghệ thuật, *Nắng mới* là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho hình thức Thơ mới, sử dụng thể thơ bảy chữ; từ ngữ giản dị, gần gũi, gợi cảm mang màu sắc Bắc Bộ; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết; sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ,...   * Nêu được thông điệp rút ra từ bài thơ: Bài thơ là nỗi nhớ của nhân vật trữ tình đối với người mẹ của mình; thể hiện giá trị đạo đức truyền thống uống nước nhớ nguồn, hiếu thuận của người Việt Nam. ***\* Hướng dẫn chấm:*** * *Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm.* * *Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.0 điểm – 1.75 điểm.* * *Trình bày chung chung, sơ sài: 0.25 điểm – 0.75 điểm.* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***\* Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*   * *Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.* * *Học sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0.25 điểm*. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 35**

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)***

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi**

**MÙA HOA MẬN**

Cành mận bung trắng muốt

Lũ con trai háo hức chơi cù

Lũ con gái rộn ràng khăn áo

Bóng bay nâng giấc mơ con trẻ

Cành mận bung trắng muốt

Giục mẹ xôn xang lá, gạo

Giục cha vui lòng căng cánh nỏ

Giục người già hối hả làm đu

Cành mận bung trắng muốt

Nhà trình tường\* ủ nếp hương

Giục lửa hồng nở hoa trong bếp

Cho người đi xa nhớ lối trở về…

*Tháng Chạp,2006*

*(Thuyền đuôi én, NXB Văn hoá dân tộc, Hà nội 2009*

*(\* Nhà trình tường:* Nhà có tường làm bằng đất nện*)*

**Lựa chọn đáp án đúng** Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên.

1. Thơ tự do
2. Thơ thất ngôn
3. Thơ lục bát
4. Thơ lục ngôn xen lẫn thất ngôn

Câu 2. Từ *giục* trong khổ thơ sau mang nét nghĩa nào?

*Cành mận bung trắng muốt*

*Giục mẹ xôn xang lá, gạo Giục cha vui lòng căng cánh nỏ*

*Giục người già hối hả làm đu*

1. Chỉ hành động mọi người bảo nhau làm nhanh
2. Chỉ sự hối thúc, gấp gáp, muốn được nhanh hơn
3. Chỉ hành động gọi nhau cùng chuẩn bị đón Tết.
4. Chỉ sự bắt buộc phải làm. Câu 3. Bài thơ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình về điều gì? A. Nhớ về hội xuân.

B. Nỗi tiếc nuối không được trở về quê hương để cùng đón tết. C. Yêu khung cảnh mùa xuân vui tươi, ấm cúng thân thương của quê hương.

D. Mong muốn ngắm mận nở trong ngày hội xuân.

Câu 4. Câu thơ *Cành mận bung trắng muốt* được nhắc lại nhiều nhất trong bài thơ không mang ý nghĩa: A. Giới thiệu về một loài cây thường được trồng ở Tây Bắc.

B. Nhấn mạnh ấn tường về màu sắc, tín hiệu của mùa xuân vùng Tây Bắc. C. Tạo ra nhịp điệu tươi vui cho lời thơ.

D. Tạo sự liên kết giữa các khổ thơ.

Câu 5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong dòng thơ: *Nhà trình tường ủ nếp hương*

1. So sánh
2. Nhân hoá
3. Ẩn dụ
4. Hoán dụ

Câu 6. Những từ láy xuất hiện trong bài thơ trên là:

1. Háo hức, rộn ràng, xôn xang, hối hả
2. Xốn xang, rộn rã, hối hả, háo hức
3. Háo hức, rộn ràng, xốn xang, rạo rực
4. Rộn ràng, háo hức, xốn xang, rôm rả

Câu 7. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ

*Cành mận bung trắng muốt*

*Giục mẹ xôn xang lá, gạo Giục cha vui lòng căng cánh nỏ*

*Giục người già hối hả làm đu*

1. So sánh, liệt kê
2. Ẩn dụ, so sánh, nhân hoá
3. Hoán dụ, so sánh, liệt kê

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  | **6,0** |
|  | **1** | A |  | 0,5 |
| **2** | B |  | 0,5 |
| **3** | C |  | 0,5 |
| **4** | A |  | 0,5  0,5 |
| **5** | C |  |

1. Điệp, liệt kê, ẩn dụ

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong khổ thơ

*Cành mận bung trắng muốt*

*Lũ con trai háo hức chơi cù*

*Lũ con gái rộn ràng khăn áo Bóng bay nâng giấc mơ con trẻ.*

**Câu 9.** Câu thơ cuối bài: *Cho người đi xa nhớ lối trở về…* gợi trong em tình cảm gì đối với quê hương? (Trình bày ngắn gọn 3-5 dòng).

**Câu 10.** Tưởng tượng một *người đi xa* trong bài thơ đã *nhớ lối trở* về quê hương vào mùa hoa mận. Những cảm xúc, tình cảm nào đã diễn ra trong tâm hồn người đó? Hãy viết đoạn văn (khoảng từ 6-8 dòng) để ghi lại cảm xúc, tình cảm ấy.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết một bài văn ngắn (500 chữ) phân tích về một vẻ đẹp của bài thơ *Mùa hoa mận* của Chu Thuỳ Liên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | * Hs một biện pháp tu từ: liệt kê/ ẩn dụ/ nhân hoá * Liệt kê: *con trai háo hức chơi cù, con gái rộn ràng khăn áo* * Nhân hoá: *Bóng bay nâng giấc mơ con trẻ* - Ẩn dụ : *Cành mận bung trắng muốt* - Tác dụng:   Liệt kê: khiến người đọc hình dung mùa xuân thêm đầy đủ về khung cảnh mùa xuân vui tươi, sinh động.  Ẩn dụ: diễn tả hàm súc gợi cảm tín hiệu báo thức của mùa xuân. Nhân hoá: miêu tả sinh động món đồ chơi (*bóng bay*) gắn bó với tâm hồn trẻ thơ.  Qua đó làm nổi bật cảm nhận tinh tế của nhân vật trữ tình và tình yêu, sự gắn bó cảnh vật và con người quê hương. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Dòng thơ cuối: *Cho người đi xa nhớ lối về…*  *\_* HS trình bày theo cảm nhận của mình*,* phù hợp với cách hiểu của bài thơ và chuẩn mực đạo đức, xã hội. Hs có thể trình bày theo hướng sau:  Hình ảnh *người đi xa nhớ lối về,* gợi cảm xúc yêu thương, gắn bó với mảnh đất quê hương. Thời khắc mùa xuân, ngày tết đã đánh thức ở mỗi người xa quê tình cảm cội nguồn với mong muốn trở về. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời được tương đương đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **10** | * Học sinh trình bày cảm xúc một cách cảm xúc phù hợp với cách hiểu của bài thơ và các chuẩn mực đạo đức. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trình bày cảm xúc một cách cảm xúc phù hợp với cách hiểu của bài thơ và các chuẩn mực đạo đức: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ *Mùa hoa mận*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0, 5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý: | 2.0 |
|  | - Giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ, và nội dung bao quát của tác phẩm *Mùa hoa mận* - Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:  + Nội dung: bài thơ gợi tả khung cảnh mùa hoa mận nở. Cành mận nở là thời điểm báo hiệu mùa xuân, mùa của Tết, của lễ hội. Khoảnh khắc thời gian đó mang đến niềm vui cho người con gái, con trai, trẻ thơ, người già, cha, mẹ…, mang đến cho ngôi nhà sự ấm cúng.  Bài thơ là tiếng lòng yêu quê hương, trân trọng nét đẹp văn hoá của dân tộc của nhân vật trữ tình.  + Nghệ thuật: Ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng kết hợp với các biên pháp nghệ thuật liệt kê, ẩn dụ, nhân hoá…được sử dụng sáng tạo đã khắc hoạ bức tranh xuân nên thơ, ấm cúng. Đó cũng là nét phong cách trong sáng tác của Chu Thuỳ Liên.  + Đánh giá giá trị thẩm mỹ và giá trị nhân bản của bài thơ mang lại cho người đọc  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5  **10** |
| I + II | |  |

**ĐỀ 36**

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)***

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi**

**NẮNG ĐÃ HANH RỒI**

**Vũ Quần Phương**

Nắng đã vàng hanh như phấn bay

Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày

Trước sân mây trắng về đông lắm

Em ở xa nhà em có hay

Em có hình dung những mái tranh

Nắng lên khói ủ mộng yên lành

Vườn sau tre mía xôn xao lá

Anh chẳng là cây cũng trĩu cành

Em có cùng anh lên núi không

Có nghe thầm thĩ tiếng rừng thông

Nắng chiều ngả bóng thông in đất

Anh ngả vào đâu nỗi nhớ mong

Xuân sắp sang rồi xuân sắp qua

Một năm năm mới lại năm qua

Mà sao nắng cứ như tơ ấy

Rung tự trời cao xuống ngõ xa

( In trong  *Hoa trong cây, Những điều cùng đến, Vết thời gian,* NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr. 33)

**Lựa chọn đáp án đúng:** **Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: A. Nghị luận.

B.Tự sự.

1. Biểu cảm
2. Miêu tả.

**Câu 2.** Ở văn bản này, nắng được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

1. Nắng lên khói ủ mộng yên lành/ nắng chiều ngả bóng
2. Nắng vàng hanh/ nắng lên khói ủ mộng yên lành
3. Nắng chiều ngả bóng/ nắng vàng hanh như phấn bay/nắng cứ như tơ
4. Đáp án A, B,C

**Câu 3**. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ :

*Nắng đã vàng hanh như phấn bay*

*Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày*

1. So sánh, nhân hóa
2. Hoán dụ, ẩn dụ
3. So sánh , ẩn dụ, nhân hóa
4. Nhân hóa, so sánh

**Câu 4.** Bài thơ là lời của ai nói với ai?

1. Của nhân vật trữ tình nói với người yêu
2. Của nhân vật “ anh” nói với “em”
3. Của hai người yêu nhau nói với nhau
4. Của tác giả nói với “em”

**Câu 5**. Việc chọn chủ thể trữ tình và đối tượng giãi bày cảm xúc như trong bài thơ có tác dụng gì

* 1. Thể hiện tình cảm tự nhiên
  2. Tự nhiên bộc lộ cảm xúc
  3. Thể hiện tình yêu đôi lứa, tình yêu thiên nhiên D. Bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên và độc đáo

**Câu 6.** Từ “ ngả” trong câu thơ “ anh ngả vào đâu nỗi nhớ mong” được hiểu làA. Trạng thái của nỗi nhớ mong

* + 1. Nghiêng về một phía  *.*
    2. Nỗi nhớ mong không biết hướng về đâu D. Chờ đợi mong ngóng mùa xuân về **Câu 7.** Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của bài thơ? A. Đề cập đến khung cảnh thiên nhiên mùa đông

B. Là dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình trước khung cảnh thiên nhiên mùa đông qua đó bộc lộ nỗi nhớ mong, khao khát được sum họp với người con gái phương xa. C. Là nỗi lòng của nhân vật “anh” gửi tới người “em” phương xa khi mùa đông về D. Là bức tranh thiên nhiên mùa đông và nỗi lòng mong ngóng mùa xuân về. Qua đó bộc lộ nỗi nhớ đối với người em phương xa **Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Hãy phân tích hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ ở hai câu thơ *“*

*Nắng đã vàng hanh như phấn bay/Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày”*

**Câu 9.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ sau *“Xuân sắp sang rồi xuân sắp qua/Một năm năm mới lại năm qua”* .

**Câu 10. C**ảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ gợi cho anh chị suy nghĩ gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết một bài văn ngắn (500 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về một vẻ đẹp của bài thơ *“ Nắng đã hanh rồi”.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  | **6,0** |
|  | **1** | C |  | 0,5 |
| **2** | C |  | 0,5 |
| **3** | C |  | 0,5 |
| **4** | B |  | 0,5 |
| **5** | D |  | 0,5 |
| **6** | A |  | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **7** | D | 0,5 |
| **8** | * Biện pháp tu từ so sánh/ ẩn dụ * So sánh “ nắng vàng hanh như phấn bay”/ ẩn dụ “sông gầy” * Tác dụng: làm nổi bật vẻ đẹp của nắng hanh, gợi liên tưởng tới hình ảnh nắng mỏng, nhẹ như phấn bay. Ẩn dụ diễn tả hàm súc hình ảnh dòng sông mùa đông. Qua đó làm nổ bật cảm nhận tinh tế của nhân vật trữ tình và tình yêu sự gắn bó với thiên nhiên.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | * Từ “xuân” được hiểu là mùa xuân cũng được hiểu là tuổi xuân của con người. Mùa xuân, năm mới sắp về và tuổi xuân sắp qua. * Câu thơ thể hiện sự mong đợi của nhân vật trữ tình với người em gái phương xa.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được 2 ý 1,0 điểm.* * *Học sinh nêu được 1 ý 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **10** | * Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ: yêu thiên nhiên, chờ đợi mong ngóng người em gái phương xa * Suy nghĩ của bản thân: sự gắn bó với thiên nhiên sẽ giúp con người gần gũi với giao cảm với thiên nhiên từ đó mà yêu và trân trọng những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống đời thường ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương 2 ý như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Một vẻ đẹp của bài thơ như: Vể dệp trong cảm xúc, vẻ đẹp của ngôn từ....  ***Hướng dẫn chấm:*** | 0,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* |  |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: | 2.0 |
|  | * Chỉ ra một vẻ đẹp của bài thơ * Lí giải phân tích được vẻ đẹp ấy * Đánh giá vẻ đẹp đó góp phần thể hiện chủ đề tư tưởn nào của bài thơ. Đánh giá tài năng của tác giả tron việc quan sát và cảm nhận ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | * Đánh giá chung:   + Nghệ thuật thể hiên  + Nét độc đáo của bài thơ, liên hệ so sánh với bài thơ khác cùng đề tài  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 37 I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê -* Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937) **Thực hiện những yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định nhân vật chính trong đoạn trích.

**Câu 2**. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả như thế nào?

**Câu 3.** Theo tác giả, vì sao bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc?

**Câu 4.** Nhân vật bác Lê trong đoạn trích có cảm giác sung sướng vì điều gì?

**Câu 5.** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc”*

**Câu 6**. Anh/ Chị hiểu như thế nào về chi tiết:*“Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.”*

**Câu 7.** Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 8.** Tình cảnh nhà bác Lê trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về những mảnh đời nghèo khổ, bất hạnh ở cuộc sống ngoài đời thực?

**II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)**

Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá đoạn thơ sau:

*Đã thấy xuân về với gió đông, Với trên màu má gái chưa chồng.*

*Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm*

*Ngước mắt nhìn giời đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xum xoe, Mưa tạnh, giời quang, nắng mới hoe. Lá nõn, nhành non, ai tráng bạc Gió về từng trận, gió bay đi...*

(Trích ***Xuân về*** - Nguyễn Bính, ***Đến với thơ Nguyễn Bính***,

NXB Thanh Niên 1998. Tr 221)

*-----Hết-----*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **Đọc hiểu** | | **5.0** |
| **1** | Câu 1. Nhân vật chính trong đoạn trích: Bác Lê ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.*  *+ Câu trả lời khác hoặc không trả lời : 0 điểm.* | **0.5** |
| **2** | **Câu 2**. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả: *một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé,*  *da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô* ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được người đàn bà nhà quê chắc chắn, thấp bé, da mặt và chân tay răn reo: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **3** | **Câu 3:** Bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc vì*: “cả nhà sẽ phải nhịn đói”*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được cả nhà bị đói; sẽ bị đói; con khóc lả đi vì không có cái ăn: 0.5 điểm. + Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **4** | **Câu 4:** Nhân vật bác Lê trong đoạn trích có cảm giác sung sướng vì:  *Những ngày có người mướn tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.* ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc trả lời vì được người ta mướn/ thuê mình làm việc; được người ta trả công để về nuôi con: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **5** | **Câu 5. X**ác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc.”*   * Biện pháp tu từ: So sánh: “trông như một cái ổ chó” * Tác dụng: Tăng sức gợi hình, biểu cảm; nhằm miêu tả rõ tình   cảnh nghèo khổ, đáng thương của nhà mẹ Lê ***Hướng dẫn chấm****:*  *Học sinh trả lời như đáp án (chấp nhận những cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng ý): 0.75 điểm.*  + *Trả lời được biện pháp tu từ so sánh: 0,25 điểm.* | **0.75** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | | *+ Trả lời được tác dụng: 0,5 điểm (Trong đó, mỗi ý được 0,25 điểm).*  *+Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* |  |
| **6** | | **Câu 6**.   * Trong cảnh đói nghèo, bác Lê ôm lấy những đứa con để mong ủ ấm, che chở cho con. * Thể hiện tình yêu thương con của người mẹ nghèo khổ * Tình cảnh thật đáng thương, tội nghiệp ***Hướng dẫn chấm****:*   *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *+ Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.* ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **0.75** |
| **7** | | **Câu 7.** Gia cảnh đói khổ và nghèo túng của nhà bác Lê ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời đúng: 0.5 điểm. + Trả lời sai hoặc không trả lời:0 điểm* ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **0.5** |
| **8** | | **Câu 8.** ***Học sinh có suy nghĩ riêng, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*** Gợi ý:   * Ngoài đời thực vẫn còn những con người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh. * Cuộc sống hiện nay dù vẫn còn mảnh đời bất hạnh nhưng không đến mức như nhà mẹ Lê. Vì xung quanh vẫn còn những nhà hảo tâm, tấm lòng thiện nguyện.   ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.*  *+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.*  ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **1.0** |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | | | **5.0** |
| Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá đoạn thơ trong bài thơ ***Xuân về.*** | | | |
| **a** | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn thơ* | | **0.5** |
| **b** | Xác địnhđúng kiểu bài, vấn đề nghị luận ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng: không cho điểm* | | **0.5** |
| **c** | *Triển khai vấn đề* | | **3.0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, đánh giá nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ trong bài thơ ***Xuân về.*** |  |
| Giới thiệu khái quát về đoạn thơ  *+**Học sinh giới thiệu được khái quát tên tác giả, tên tác phẩm, đoạn thơ cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *+ Học sinh không giới thiệu được: 0 điểm* | **0.5** |
| * Phân tích nội dung đoạn thơ với những dẫn chứng phù hợp từ văn bản:   + *Một bức tranh xuân với cảnh vật nõn nà tràn trề sức sống và vẻ đẹp trong sáng, thanh tân của con người.*  *+ Tâm trạng say đắm với vẻ đẹp thiên nhiên và con người của nhân vật trữ tình.*   * Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: *thể thơ, giọng điệu, cách ngắt nhịp, từ ngữ hình ảnh ….* với những dẫn chứng chứng phù hợp lấy từ văn bản. ***Hướng dẫn chấm:***   *+ Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm. + Học sinh phân tích, đánh giá chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *+ Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,5 điểm - 0,75 điểm.*  *+ Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không trình bày được: 0 điểm* | **2.0** |
| *-* Khẳng định giá trị của đoạn thơ; Nêu ý nghĩa đối với bản thân và người đọc.  ***Hướng dẫn chấm:*** *+**Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *+Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không trình bày được: 0 điểm* | **0.5** |
| **d** | *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:***  *+Học sinh không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 0.5*  *+ Học sinh mắc một vài lỗi chính tả, ngữ pháp: 0.25*  *+ Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0.5** |
| **e** | *Sáng tạo* | **0.5** |

**ĐỀ 38**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)** Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

*CHỐN QUÊ*

*Năm nay cày cấy vẫn chân thua, Chiêm mất đằng chiêm, mùa mất mùa. Phần thuế quan Tây, phần trả nợ, Nửa công đứa ở, nửa thuê bò.*

*Sớm trưa dưa muối cho qua bữa, Chợ búa trầu chè chẳng dám mua.*

*Tằn tiện thế mà không khá nhỉ?*

*Nhờ trời rồi cũng mấy gian kho.*

(Nguyễn Khuyến, dẫn theo *Nguyễn*

*Khuyến thơ và đời,*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * So sánh với văn bản thơ trữ tình khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề cần nghị luận. * Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* * *Không đáp ứng được yêu cầu: 0 điểm* |  |
| ***Tổng điểm*** | | | **10.00** |

NXB Văn học, 2012, tr10)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

**Câu 1**: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? A. Ngũ ngôn tứ tuyệt

B. Ngũ ngôn bát cú

C.Thất ngôn tứ tuyệt

D. Thất ngôn bát cú

**Câu 2**: Bài thơ được gieo vần gì?

A.Vần lưng

1. Vần chân
2. Vần chính
3. Vần thông **Câu 3**: Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong bài thơ là:
4. nghị luận kết hợp biểu cảm
5. biểu cảm kết hợp tự sự C. miêu tả kết hợp tự sự

D. biểu cảm kết hợp miêu tả

**Câu 4:** Trong bài thơ, tác giả sử dụng các biện pháp tu từ:

1. so sánh, liệt kê, phép điệp, phép đối
2. nói quá, phép đối, phép điệp, liệt kê
3. ẩn dụ, liệt kê, phép điệp, phép đối
4. nhân hóa, liệt kê, phép điệp, phép đối

**Câu 5**: Bài thơ cho thấy đặc điểm gì trong phong cách nghệ thuật thơ Nguyễn Khuyến?

A. Là tiếng nói yêu quê hương đất nước, sự đồng cảm sâu sắc trước cuộc sống nhọc nhằn, khốn khó của người dân quê hương.

B.Trẻ trung, mạnh mẽ mang hơi thở dân gian.

1. Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.
2. Là nỗi sầu thương tê tái trước hiện thực xã hội bất công.

**Câu 6:** Hình ảnh cuộc sống của người lao động *chốn quê* trong bài thơ mang đặc điểm gì?

1. Là một cuộc sống bình yên, no đủ.
2. Là cuộc sống khốn khó, nhọc nhằn, thiếu thốn. C. Là cuộc sống đầy bất công, ngang trái.

D. Là cuộc sống bị đè nén, áp bức.

**Câu 7:** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung của câu thơ cuối?

1. Bộc lộ nỗi chán chường, tuyệt vọng trước cảnh khốn khó.
2. Bộc lộ niềm hân hoan, phấn chấn của người nông dân được mùa.
3. Bộc lộ thái độ đồng cảm với người lao động nghèo.
4. Bộc lộ tinh thần lạc quan và khát vọng về cuộc sống ấm no của người lao động. **Câu 8:** Bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình? A. Tình yêu nước thiết tha.

B. Sự đồng cảm sâu sắc trước cuộc sống khốn khó của người lao động nghèo và khát vọng về một cuộc sống ấm no, đủ đầy cho người dân quê hương. C. Tinh thần tương thân tương ái. D. Thái độ trân trọng vẻ đẹp tâm hồn của người lao động nghèo.

**Câu 9:** Nêu hiệu quả của nhữngtừ thuần Việt được sử dụng trong bài thơ.

**Câu 10**: Từ nội dung của bài thơ, anh/chị hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người (trả lời trong khoảng 5 -7 dòng).

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Anh/chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về ý nghĩa của lòng nhân ái trong cuộc sống.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | | | | | | | |  | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | | | | | | | | |  | **5,0** |
| **ĐỌC HIỂU** | 1-8 |  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |  | 2 |
| **D** | **D** | **B** | **C** | **A** | **B** | **D** | **B** |
| ***Hướng dẫn chấm****:*  Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm | | | | | | | |
| 9 | Giá trị của việc sử dụng từ thuần Việt trong bài thơ: | | | | | | | | |  | 1,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | A - Bài thơ chủ yếu sử dụng từ thuần Việt.  b - Hiệu quả: tạo nên ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc, gần gũi; âm điệu đan xen giữa chua chát với trầm lắng và lạc quan; bộc lộ sự đồng cảm sâu sắc của tác giả với cuộc sống nhọc nhằn của người lao động nghèo, đồng thời bộc lộ tinh thần lạc quan, khát vọng về một cuộc sống no đủ.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc 3/4 số ý:1,5 điểm. - Ý (a) 0,25 điểm; mỗi ý thuộc mục (b) 0,5 điểm* |  |
| 10 | Học sinh có thể trình bày theo hướng sau:   * Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn của mỗi người. * Quê hương là cội nguồn sinh trưởng và điểm tựa cho sự trưởng thành của mỗi người. * Yêu mến, trân trọng, gắn bó với quê hương là một đạo lí tốt đẹp, cũng là thước đo nhân cách của mỗi người.   ...  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như Đáp án:1,5 điểm.* * *Học sinh trả lời 2/3 ý: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời 01 ý: 0,5 điểm.* | 1,5 |
| **II**  **LÀM VĂN** | **LÀM VĂN** | | **5,0** |
| 1 | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| 2 | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vai trò của lòng nhân ái trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đầy đủ đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| 3 | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:   * Lòng nhân ái là thứ tình cảm thiêng liêng, là sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa con người và con người. * Lòng nhân ái có khả năng giúp đỡ con người qua cơn khốn khó, mang lại hạnh phúc cho mọi người và chính bản thân, thậm chí làm thay đổi hoàn cảnh. | 3,5 |
|  |  | * Là thước đo để đánh giá phẩm chất, đạo đức một con người.   Người có lòng nhân ái sẽ được mọi người yêu quý, coi trọng. - Phê phán những người có thái độ bàng quan, lãnh đạm trước nỗi đau và bất hạnh của người khác.   * Cần mở rộng tấm lòng để thấy rằng ta còn hạnh phúc hơn rất nhiều người bất hạnh quanh ta.   …  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,5 điểm* * *Phân tích đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc phân tích sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 2,0 điểm - 2,5 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chung chung, chưa rõ: 1,0 điểm – 1,5 điểm.* |  |
| 4 | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  **Hướng dẫn chấm**: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp | 0,25 |
| 5 | e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  **Hướng dẫn chấm:** huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.   * Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm * Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 | 0,5 |

**ĐỀ 39 I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc bài thơ sau:**

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi; Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ, Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió. Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra, Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

*(Chiều Xuân - Anh Thơ )*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ tám chữ.

C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2:** Nội dung chính của khổ thơ thứ nhất là miêu tả:

A. Bức tranh chiều xuân trên cánh đồng B. Bức tranh chiều xuân trên đường đê

C. Bức tranh chiều xuân trên bến vắng D. Bức tranh mùa xuân trên dòng sông. **Câu 3**: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong trong câu thơ “*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi*”

A. Nhân hóa B. So sánh

C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4:** Từ láy “êm êm” trong câu thơ **“***Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng” gợi tả cảnh vật mùa xuân như thế nào ?*

A. Vui vẻ, sôi động. B. Hùng vĩ, dữ dội.

C. Buồn vắng, thê lương. D. Nhẹ nhàng, tĩnh lặng.

**Câu 5:** Hình ảnh “*cỏ non*” trong khổ thơ thứ hai được miêu tả như thế nào ?

A. Sắc màu rực rỡ. B. Tàn tạ, héo úa.

C. Xanh tươi, mơn mởn. D. Thưa thớt, ít ỏi.

**Câu 6.** Khổ thơ cuối tác giả sử dụng thủ pháp nghệ thuật chính nào ?

A. Tả cảnh ngụ tình. B. Lấy động tả tĩnh.

C. Sử dụng từ láy. D. Âm điệu.

**Câu 7**: Việc sử dụng các từ láy trong bài thơ có tác dụng gì ?

A. Thể hiện tài năng của tác giả. B. Làm nổi bật không gian tĩnh lặng. C. Miêu tả sự thay đổi của cảnh vật.. D. Diễn tả tinh tế trạng thái của các sự vật, hiện tượng.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** So sánh bức tranh mùa xuân của Anh thơ với mùa xuân trong bài “ *Mùa xuân chín*” của Hàn Mặc Tử.

**Câu 9.** Em có nhận xét gì về hình ảnh thiên nhiên được miêu tả trong bài thơ?

**Câu 10.** Từ bài thơ “Chiều xuân”, anh (chị) hãy viết 5- 7 trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương. **II.VIẾT (4 điểm) Đọc câu chuyện sau:**

**Cái kén và con bướm**

Một người đàn ông tìm thấy một cái kén của sâu bướm. Con sâu dường như đang cố gắng để chui ra khỏi kén. Người đàn ông ngồi xuống và quan sát cái kén suốt hàng giờ nhưng dường như con sâu bướm phải vật lộn rất vất vả mà chỉ tạo ra được một chiếc lỗ nhỏ xíu.

Đột nhiên nó dừng lại và dường như kiệt sức, bế tắc.

Người đàn ông quyết định giúp con bướm có thể chui ra ngoài bằng cách dùng kéo cắt lỗ trên chiếc kén rộng thêm một chút nữa. Sau đó, con bướm nhỏ đã có thể thoát ra khỏi kén dễ dàng hơn nhưng cơ thể nó dường như yếu ớt, đôi cánh rúm ró.

Người đàn ông vẫn ở đó, chờ cho đôi cánh bướm có thể dang rộng và con bướm bay lên. Tuy nhiên, điều đó không bao giờ xảy ra. Con bướm sẽ chỉ có thể sống phần đời con lại bằng cách bò với cơ thể khuyết tật và đôi cánh rúm ró. Nó không bao giờ có thể bay,

Mặc dù, người đàn ông có lòng tốt, nhưng anh ta không hiểu quy luật của tự nhiên. Cái kén chật hẹp là thử thách để sâu có thể hóa bướm. Chỉ có tự mình nỗ lực thoát khỏi cái kén, chất lỏng trong cơ thể sâu mới chuyển hết sang đôi cánh, giúp nó có thể bay tự do.

(Trích “Quà tặng cuộc sống”)

**Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về bài học được rút ra từ câu chuyện trên.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | B | 0,5 |
|  | 2 | C | 0,5 |
|  | 3 | A | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | C | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | D | 0,5 |
|  | 8 | So sánh:   * Giống nhau:   + Miêu tả bức tranh mùa xuân ở thôn quê.  + Bức tranh mùa xuân thanh bình, nên thơ, mang đặc trưng làng quê.   * Khác nhau:   + Mùa xuân trong thơ Anh Thơ nhẹ nhàng, khoan thai yên ả, tĩnh lặng, phảng phất nỗi buồn.  + Mùa xuân trong thơ Hàn Mặc Tử tươi mới, rực rỡ, căng tràn sức sống. | 1.0 |
|  | 9 | Hình ảnh thiên nhiên gần gũi, quen thuộc, mang đặc trưng của Đồng bằng Bắc bộ. | 0,5 |
|  | 10 | HS trình bày khái quát vai trò của quê hương đối với mỗi người và tình cảm đối với quê hương. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, trình bày suy nghĩ,quan điểm | 2,5 |
|  |  | của bản thân về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Gợi ý:   * Bài học từ câu chuyện:   Cuộc sống luôn đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. Tự mình giải quyết các vấn đề, không dựa dẫm vào người khác là điều rất quan trọng để bạn có thể trưởng thành và vững vàng hơn trong cuộc sống.   * Bàn luận về tính tự lập:   + Khái niệm. + Vai trò.  Tự lập là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự thành công.  Tự lập sẽ làm chủ các năng lực, biết sử dụng năng lực một cách hiệu quả vào những công việc hữu ích, tiến đến làm chủ bản thân, làm chủ sự nghiệp, có khả năng tự xây dựng lấy cuộc sống cho mình, chủ động trong công việc và đời sống, không ỉ lại, không nhờ vả người khác.  Tự lập sẽ giúp dễ dàng hòa nhập với môi trường sống. Trước khó khăn, trở ngại, nhờ có tính tự lập giúp ta bình tĩnh, sáng suốt và có những giải pháp, hành động đúng đắn, thiết thực và hiệu quả khi giải quyết vấn đề.  Tính tự lập còn giúp rèn luyện những phẩm chất đạo đức tốt đẹp khác nữa như: cần cù, chịu khó, kiên nhẫn,…Giúp cho con người dần dần hoàn thiện mình trong cuộc sống. Tự lập còn tạo cho bản thân những thử thách mới lạ, tạo hứng thú niềm vui cho cuộc sống.  Tính tự lập giúp ta được mọi người tin tưởng và kính trọng.  + Biện luận: Phê phán lối sống tiêu cực : thụ động, ỷ lại, thiếu năng động sáng tạo….  + Bài học: Tự lập là một đức tính rất tốt, quý báu. Chúng ta cần phải rèn luyện, trau dồi, bồi dưỡng đức tính này để có thể đương đầu một cá |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn dạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |

**ĐỀ 40**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

1. ***Đó là mùa của những tiếng chim reo***

*Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngả*

*Đất thành cây, mật trào lên vị quả*

*Bước chân người bỗng mở những đường đi*

1. ***Đó là mùa không thể giấu che*** *Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.*

1. ***Đó là mùa của những ước mơ*** *Những dục vọng muôn đời không kể xiết*

*Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể Một thoáng nhìn có thể hóa tình yêu*

1. ***Đó là mùa của những buổi chiều***

*Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút*

*Tiếng dế thức suốt đêm dài oi bức*

*Tiếng cuốc dồn thúc giục nắng đang trưa*

1. ***Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa***

*Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết*

*Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa.*

(*Mùa hạ*– Xuân Quỳnh, *Thơ Xuân Quỳnh*, NXB Văn học, 2016, tr. 34) **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ tám chữ

C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

**Câu 2.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ in đậm:

A. Ẩn dụ B. So sánh

C. Điệp cấu trúc D. Nói quá

**Câu 3**. Câu thơ nào sau đây thể hiện sự biến chuyển của cây trái trong mùa hạ?

A. *Đất thành cây, mật trào lên vị quả* B. *Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.* C. *Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể.*

D. *Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút.*

**Câu 4**. Khổ (4) bài thơ miêu tả những âm thanh nào? A. Tiếng mưa rơi và tiếng cuốc.

1. Tiếng bước chân người và chim reo.
2. Tiếng sáo diều và sóng biển.
3. Tiếng dế và tiếng cuốc.

**Câu 5.** Dòng nào dưới đây thể hiện đầy đủ những đặc điểm của bức tranh mùa hạ trong khổ thơ (1) và khổ thơ (2)?

A.Mùa hạ rực rỡ, căng tràn sức sống.

B. Mùa hạ xôn xao của tiếng chim reo, của sắc biếc trời xanh, của nắng vàng rực rỡ, cây cối trưởng thành cho đời mật ngọt, của biển xanh buồm trắng tinh khiết. C. Mùa hạ đẹp đẽ, trong sáng, tinh khiết với biển xanh, buồm trắng.

D. Mùa hạ rực rỡ, nên thơ, tinh khiết khiến tâm hồn con người nhẹ nhàng, bay bổng.

**Câu 6.** Trong khổ thơ (3), mùa hạ gắn với giai đoạn nào của cuộc đời con người?

* 1. Thời thơ ấu hồn nhiên, trong sáng và đẹp đẽ
  2. Giai đoạn trưởng thành nhiều thăng trầm, thử thách
  3. Tuổi già thâm trầm, từng trải
  4. Tuổi trẻ nhiều đam mê, khát vọng, hoài bão

**Câu 7.** Chọn phương án trả lời đúng nhất tâm trạng của nhân vật trữ tình trong khổ thơ

(5):

* 1. Thảng thốt, tiếc nuối khi mùa hạ đã đi qua
  2. Thảng thốt, tiếc nuối khi mùa hạ của mình đã qua và mong muốn níu giữ những khát khao tuổi trẻ
  3. Thảng thốt, tiếc nuối tuổi trẻ và tin tưởng dù năm tháng qua đi nhưng những khát khao, ước mơ vẫn còn mãi
  4. Tin tưởng dù năm tháng đi qua nhưng những khát khao, ước mơ vẫn còn mãi **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8:** Xác định nội dung của bài thơ?

**Câu 9.** Câu thơ *Bước chân người bỗng mở những đường đi* gợi lên trong bạn suy nghĩ gì về sức mạnh của con người trong cuộc sống? **Câu 10:**Thông điệp nào trong bài thơ có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm) Đọc đoạn văn sau:**

*....Sơn xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đương đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng, đánh đáo.*

*Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.*

*Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.*

*Thằng Cúc, con Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.*

*Thằng Xuân đến mó vào chiếc áo của Sơn, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Sơn lật vạt áo thâm, chìa áo vệ sinh và áo dạ cho cả bọn xem. Một đứa tắc lưỡi, nói:*

* *Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhỉ.*

*Đứa khác nói:*

* *Ngày trước thầy tao cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông lý mất.*

*Con Túc ngây ngô giương đôi mắt lên hỏi Sơn:*

* *Cái này cậu mua tận Hà Nội phải không?*

*Sơn ưỡn ngực đáp:*

* *Ở Hà Nội, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hẹn mua cho tôi một cái áo len nhiều tiền hơn nữa kia.*

*Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:*

* *Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.*

*Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:*

* *Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc? Con bé bịu xịu nói:*
* *Hết áo rồi, chỉ còn cái này.*
* *Sao không bảo u mày may cho?*

*Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:*

* *Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.*
* *Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.*

*Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui....*

*(Gió lạnh đầu mùa, Thạch Lam, Văn học 8, tập 1, trang 56, NXB Giáo dục – 2001)*Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của nhân vật Sơn trong đoạn văn trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **8** | Bài thơ là sự cảm nhận mới mẻ của tác giả về bức tranh mùa hạ. Từ đó thể hiện những suy nghĩ và triết lí về cuộc sống của nữ thi sĩ *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0.5 |
| **9** | Câu thơ *Bước chân người bỗng mở những đường đi* gợi lên trong bạn suy nghĩ về sức mạnh của con người làm nên những điều mới mẻ, lớn lao, mở ra những con đường mới... *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25- 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | * Hs trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của bài thơ và mang tính đạo đức, thẩm mĩ.   Gợi ý:  + Tuổi trẻ luôn khát khao, mơ ước  + Con người không chùn bước trước mọi khó khăn, thử thách. bởi con người làm nên những điều lớn lao, mới mẻ   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  vẻ đẹp của nhân vật Sơn | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  \* Đặc điểm:   * Sơn là một đứa trẻ được yêu thương * Sơn là một đứa trẻ hòa đồng, thân thiện * Sơn là một đứa trẻ thương người   \* Nghệ thuật: Nghệ thuật tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm tinh tế cùng các thủ pháp đối lập, miêu tả tâm lí xuất sắc ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* | 2. |
|  |  | *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* |  |
|  | *\** Đánh giá chung:   * Vẻ đẹp của nhân vật Sơn cũng chính là tấm lòng nhân hậu của nhà văn * Phong cách viết truyện ngắn Thạch Lam * Khẳng dịnh ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,25 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 41**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) *Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn*

*Trơ cái hồng nhan với nước non*

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh*

*Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn*

*Xiên ngang mặt đất rêu từng đám*

*Đâm toạc chân mây đá mấy hòn Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại Mảnh tình san sẻ tí con con*.

(Tự tình II- Hồ Xuân Hương, Theo Thơ Hồ Xuân Hương, NXB Văn học, Hà Nội, 1987) **Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7: Câu 1**: *Tự tình II- Hồ Xuân Hương* thuộc thể thơ nào sau đây? A. Thất ngôn tứ tuyệt

1. Thất ngôn bát cú
2. Cổ phong
3. Thất ngôn trường thiên

**Câu 2.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ *“Trơ cái hồng nhan với nước non?”* A. Tương phản

1. So sánh
2. Nhân hóa
3. Phóng đại

**Câu 3.** Nhân vật trữ tình - người phụ nữ trong bài thơ buồn vì điều gì?

1. Vì không có một tình yêu xứng đáng, tình cảm mà người phụ nữ nhận được chỉ là thứ tình cảm bé mọn, tầm thường
2. Vì bị áp bức bóc lột
3. Vì phải chờ đợi người chồng trở về
4. Vì tự ti với thân phận làm lẽ của mình

**Câu 4**. Vì sao Hồ Xuân Hương được mệnh danh là “Bà chúa thơ Nôm"?

A. Vì Hồ Xuân Hương không sáng tác thơ bằng chữ Hán, chỉ sáng tác bằng chữ Nôm ra B. Vì Hồ Xuân Hương là người phụ nữ duy nhất trong lịch sử văn học trung đại làm thơ bằng chữ Nôm

1. Vì thơ Nôm của Hồ Xuân Hương rất độc đáo, mang những nét riêng hiếm thấy xưa nay
2. Vì thơ Nôm Hồ Xuân Hương luôn phê phán xã hội phong kiến

**Câu 5.** Xác định một từ/ cụm từ sai về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách  *Từ hiện thực thời đại cùng những đau buồn, trải nghiệm của bản thân, Hồ Xuân Hương sớm nhận ra nỗi khổ của người phụ nữ là đứng về phía những người phụ nữ bị áp bức để yêu thương, trân trọng và thương hại họ. Bà là nhà thơ nữ và là nhà thơ của phụ nữ có một tiếng nói hết sức thấm thía và cũng hết sức độc đáo, thể hiện một bản lĩnh sống mạnh mẽ khác thường.*

A.Trân trọng

B.Thương hại

C.Độc đáo

D.Mạnh mẽ

**Câu 6**. Chọn một từ mà nghĩa của nó không cùng nhóm với từ còn lại

1. Cô đơn
2. Bẽ bàng
3. Tủi hổ
4. Xiên ngang

**Câu 7** Đọc bài thơ *Tự tình II*, anh (chị) nhận thấy khát vọng gì của nữ sĩ Hồ Xuân Hương?

1. Khát vọng công danh, sự nghiệp
2. Khát vọng hạnh phúc lứa đôi
3. Khát vọng cuộc sống ấm no, hạnh phúc
4. Khát vọng sống, khát vọng tình duyên trọn vẹn, khát vọng hạnh phúc

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8 :** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

**Câu 9:** Giải thích nghĩa của hai từ “xuân” trong câu thơ : *"Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại”* **Câu 10:** Anh/ chị có đồng tình với quan niệm: *Với người phụ nữ, điều quan trọng nhất là có được hạnh phúc trong tình duyên.* hay không?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn*

*Trơ cái hồng nhan với nước non*

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh*

*Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn*

*Xiên ngang mặt đất rêu từng đám*

*Đâm toạc chân mây đá mấy hòn Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại Mảnh tình san sẻ tí con con*.

(Tự tình II- Hồ Xuân Hương, Theo Thơ Hồ Xuân Hương, NXB Văn học, Hà Nội, 1987) Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày ấn tượng của mình về bài thơ trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | Nội dung chính của đoạn thơ trên là: Tâm trang cô đơn, xót xa, cay đắng, cố tìm đến men rượu để giải sâu của nhân vật trữ tình ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | -“Xuân” (đi) chỉ tuổi xuân, tuổi trẻ của người con gái -“Xuân” (lại lại) chỉ mùa xuân của tự nhiên, đất trời ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được 2 ý: 1,0 điểm.* * *Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **10** | -Hs có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình. Sau đó lí giải. Gợi ý  \*Đồng tình  -Vì với người phụ nữ, điều quan trọng nhất là có được hạnh phúc trong tình duyên bởi phụ nữ thường giàu cảm xúc, nhạy cảm, dễ tổn thương. Tình duyên thuận lợi, trọn vẹn thì người phụ nữ sẽ có tự tin, có niềm vui và hài long với cuộc sống. Còn khi duyên trắc trở lận đận, họ thường tự ti, sống thu mình và không phát huy hết được bản lĩnh, cá tính riêng. \*Không đồng tình | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | -Vì với người phụ nữ, điều quan trọng nhất không phải là có được hạnh phúc trong tình duyên, mà quan trọng nhất là họ được sống với niềm đam mê, với những ước mơ, hoài bão trong sự nghiệp, được vui vẻ tận hưởng mọi khoảnh khắc cuộc sống. Tình yêu, duyên phận cũng quan trọng, nhưng không phải là ưu tiên hang  đầu của nhiều người phụ nữ hiện đại, cá tính, mạnh mẽ ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*   *0,25 – 0,75 điểm.*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Ấn tượng về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của bài thơ. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | * Về nội dung:   + Hai câu đề: Nỗi niềm buồn tủi cô đơn của nữ sĩ trong đêm khuya thanh vắng  + Hai câu thực: Tình cảnh đầy chua xót, bẽ bàng  + Hai câu luận: Thái độ phản kháng phẫn uất  + Hai câu kết: Tâm trạng chán chường, buồn tủi  Tự tình (bài II) thể hiện tân trạng, thái độ của Hồ Xuân Hương: vừa đau buồn, vừa phẫn uất trước duyên phận, gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch, đồng thời bài thơ cũng cho thấy khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của nữ Đây là giá trị nhân văn sâu sắc của bài thơ   * Về nghệ thuật: Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc,... ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* |
|  |  | *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |  |
|  | * Đánh giá chung:   +Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  +Khẳng định lại tên tuổi của Hồ Xuân Hương trong nền văn học trung đại.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 42**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản:**

*Một đời mẹ mặc áo nâu*

*Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai*

*Rách lành kể những hôm mai*

*Áo như đời mẹ sờn phai mỗi ngày*

*Áo nâu bạc, áo nâu gầy*

*Áo như thửa ruộng chở đầy nắng mưa*

*Lắng nghe sợi vải ngày xưa*

*Thấy trong mặn chát đã thừa mồ hôi*

*Bao nhiêu nước mắt mẹ rơi*

*Áo nâu gói cả những lời xót xa*

*Mẹ như sông phía quê nhà*

*Dốc lòng đôi vạt phù sa lặng thầm*

*Mẹ đi về phía trăm năm*

*Con ngồi xếp những nâu trầm mà thương*

*Thôi đành nhờ cả khói sương Áo nâu ơi, hãy theo đường mẹ đi...*

*(Một đời áo nâu,* Nguyễn Văn Song*)*

**Chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết bằng thể thơ nào?

1. Thất ngôn trường thiên
2. Tự do
3. Lục bát
4. Tứ tuyệt **Câu 2**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?
5. Người mẹ
6. Người phụ nữ
7. Một đứa con mất mẹ
8. Tác giả xưng “con”

**Câu 3**: Khổ thơ sau có những từ ngữ miêu tả đặc điểm về chiếc áo của mẹ?

*Một đời mẹ mặc áo nâu*

*Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai*

*Rách lành kể những hôm mai*

*Áo như đời mẹ sờn phai mỗi ngày*

A. Đời mẹ, áo nâu, màu đất đai, sờn phai. B. Màu đất đai, tấm, rách lành, áo.

1. Áo nâu, màu đất đai, rách lành, sờn phai.
2. Sờn phai, mặc áo nâu, rách lành, đất đai.

**Câu 4**: Nhà thơ sử dụng những biện pháp tu từ nào để miêu tả hình ảnh “Chiếc áo”?

1. So sánh, nhân hoá, hoán dụ, liệt kê
2. So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, liệt kê, điệp
3. So sánh, ẩn dụ, hoán dụ, liệt kê, điệp
4. So sánh, nhân hoá, hoán dụ, liệt kê, phóng đại

**Câu 5:** Câu thơ “*Lắng nghe sợi vải ngày xưa/ Thấy trong mặn chát đã thừa mồ hôi”* miêu tả điều gì?

1. Tính chất của sợi vải
2. Hương vị của tấm áo
3. Giọt mồ hôi mặn chát
4. Sự vất vả, khổ cực của mẹ **Câu 6**. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

*Mẹ như sông phía quê nhà*

*Dốc lòng đôi vạt phù sa lặng thầm*

* 1. Ca ngợi đức hy sinh, lòng vị tha của người mẹ.
  2. Niềm tự hào của nhà thơ về vẻ đẹp của quê hương.
  3. Tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ.
  4. Miêu tả dòng sông dâng phù sa cho quê nhà

**Câu 7.** Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

* 1. Miêu tả hình ảnh chiếc áo của người nông dân mộc mạc, giản dị nhưng biểu tượng vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam.
  2. Miêu tả hình ảnh người mẹ quê giản dị, mộc mạc, lam lũ nhưng toát lên vẻ đẹp của đức hi sinh và lòng vị tha.
  3. Miêu tả hình bóng người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.
  4. Miêu tả tấm lòng người mẹ. **Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Nhận xét về giọng điệu của bài thơ?

**Câu 9**. Tình cảm của nhà thơ dành cho người mẹ của mình như thế nào?

**Câu 10**. Bài thơ đem đến cho bản thân bức thông điệp nào? Hãy trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng.

**Phần II. VIẾT: (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

***SÔNG LẤP(1)***

*Sông kia rày đã nên đồng,*

*Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai.*

*Vẳng nghe tiếng ếch bên tai, Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.*

*(*Nguồn: *Thơ Trần Tế Xương*, NXB Văn hoá - Thông tin, 1998)

*(1) Sông Vị Hoàng chảy qua thành phố Nam Định, quê hương của tác giả. Năm 1832, sau khi triều đình cho đào sông Đào thay thế vai trò của sông Vị Hoàng, nhằm rút ngắn lộ trình đường thủy. Sông Vị Hoàng sau đó bị phù sa lấp dần. Cuối thế kỷ XIX, do cần đất để xây dựng các công sở, người Pháp đã lấp sông Vị Hoàng, vì thế con sông này không còn nữa. Nhiều người gọi là Sông Lấp, ấy là gọi để nhớ thế thôi, chứ sông đã lấp rồi thì sao còn sông nữa.*

Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | C |  | 0,5 |
| **2** | D |  | 0,5 |
| **3** | C |  | 0,5 |
| **4** | A |  | 0,5 |
| **5** | D |  | 0,5 |
| **6** | C |  | 0,5 |
| **7** | B |  | 0,5 |
| **8** | -  ***Hướ*** | Nhận xét về hình ảnh thơ:  + Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc: tấm áo, dòng sông quê, thưở ruộng gợi hình ảnh người mẹ quê, không gian làng quê.  + Hình ảnh thơ đa nghĩa, vừa là đối tượng miêu tả vừa mang tính biểu tượng cho hình tượng nghệ thuật trung tâm là người mẹ. ***ng dẫn chấm:*** | 0,5 |
|  |  | * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | |  |
| **9** | Gợi ý   * Xót xa, thương cảm khi hoài niệm về cuộc đời lam lũ, vất vả của mẹ. * Sự trân trọng, yêu thương và biết ơn những hi sinh lặng lẽ của mẹ dành cho con, gia đình… * Niềm xúc động nghẹn ngào, sự mất mát, đau khổ của tác giả trước sự ra đi của mẹ.. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | | 1.0 |
| **10** | Gợi ý thông điệp gửi gắm từ văn bản:   * Hãy luôn biết trân quý tình mẫu tử thiêng liêng/ trân quý tình cảm gia đình * Biết đồng cảm, chia sẻ với mẹ những vất vả, khó khăn trong cuộc sống;yêu thương và trân trọng khoảng khắc khi còn bên mẹ. - Cố gắng phấn đấu học tập, tu dưỡng để trở thành niềm vui, hạnh phúc của mẹ.   ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 03 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, thiếu ý : 0,25 – 0,75 điểm.*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* | 0,25 |
|  |  | Cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ “Sông Lấp” của Trần Tế Xương ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* |  |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Dưới đây là một vài gợi ý: | 2.0 |
|  | * tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ.   + 2 câu đầu: u buồn, khắc khoải trước những đổi thay của hiện thực, của xã hội.  + 2 câu cuối: cái giật mình, nhầm tưởng, hồi tưởng âm thanh ->Nuối tiếc những ngày tháng thanh bình của quê hương, đất nước ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | * Đánh giá chung:   + Khẳng định tấm lòng yêu nước của nhà thơ.  + Cách viết dung dị, đi vào lòng người..  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 43 I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau**

(1) *Trong chuyến thăm này, trái tim tôi thực sự xúc động trước tấm lòng nhân hậu vốn nổi tiếng của người Việt Nam. Qua vô số những người đứng xếp hàng trên các con phố, tươi cười và vẫy tay chào, tôi cảm nhận được tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Tối qua, tôi đã đến thăm phố cổ Hà Nội và thưởng thức một vài món ăn đặc sắc của Việt Nam. Tôi đã ăn Bún Chả. Uống một chút bia Hà Nội. Nhưng tôi phải thú thực là đường phố thật đông đúc, cả đời tôi chưa bao giờ thấy có nhiều xe máy đến vậy. Vì vậy tôi chưa thử đi qua đường, nhưng có thể sau này khi có dịp tôi quay trở lại, các bạn có thể chỉ cho tôi cách qua đường.*

*(2)Tôi không phải là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên đến Việt Nam trong những năm gần đây. Nhưng tôi là Tổng thống đầu tiên, cũng giống nhiều bạn ở đây, đã trưởng thành sau cuộc chiến giữa hai nước chúng ta. Khi những lực lượng cuối cùng của Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam, tôi mới tròn 13 tuổi. Do vậy lần đầu tiên tôi trực tiếp biết đến Việt Nam và tiếp xúc với người Việt Nam là khi tôi lớn lên ở Hawaii, với cộng đồng người Mỹ gốc Việt đầy tự hào ở đó.*

*(3)(…)Chúng tôi đã thấy những tiến bộ của Việt Nam qua những tòa tháp cao chọc trời và những tòa nhà cao tầng ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, qua những trung tâm mua sắm và khu đô thị mới. Chúng tôi đã thấy những tiến bộ như vậy qua những vệ tinh mà Việt Nam đưa vào không gian và qua một thế hệ mới đang được kết nối trực tuyến, khởi nghiệp và điều hành những doanh nghiệp mới. Chúng tôi đã thấy những tiến bộ như vậy qua hàng chục triệu người Việt Nam kết nối trên Facebook và Instagram. Và các bạn không chỉ đăng những tấm ảnh selfies – mặc dù tôi được biết các bạn rất hay chụp như thế – cho đến giờ có rất nhiều bạn đã mời tôi cùng chụp selfies. Các bạn còn nói lên tiếng nói của mình về những vấn đề mà các bạn quan tâm, như bảo vệ cây cổ thụ ở Hà Nội.*

*(4) Chính sự năng động như vậy đã đem lại những bước tiến thực sự trong cuộc sống của người dân. Ở đây, ở Việt Nam, các bạn đã giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói cùng cực, nâng mức thu nhập của các hộ gia đình và giúp hàng triệu người vươn lên trở thành tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh. Đói nghèo, bệnh tật, tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em đều giảm. Số người có nước sạch và điện, số trẻ em trai và trẻ em gái được đến trường, tỷ lệ biết đọc biết viết – tất cả đều tăng lên. Đó là sự tiến bộ vượt bậc. Đó là những thành tựu mà các bạn đã có thể đạt được trong một khoảng thời gian rất ngắn.*

(Trích *Bài phát biểu của Tổng thống Obama* trong chuyến thăm Việt Nam, 2016, https://vn.usembassy.gov/vi/obama-ncc240516/) **Lựa chọn đáp án đúng**

**Câu 1:** Hai phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích là

1. miêu tả và biểu cảm
2. biểu cảm và tự sự
3. nghị luận và tự sự
4. nghị luận và biểu cảm

**Câu 2:** Trong bài phát biểu, khi đến thăm phố cổHà Nội, tổng thống Obamaấn tượng nhất điều gì?

1. Những người đứng xếp hàng trên các con phố, tươi cười và vẫy tay chào.
2. Cảm nhận được tình hữu nghị giữa hai dân tộc.
3. Thưởng thức một vài món ăn đặc sắc của Việt Nam.
4. Đường phố thật đông đúc, cả đời tôi chưa bao giờ thấy có nhiều xe máy đến vậy. **Câu 3:** Trong đoạn (3) có sử dụng phép liên kết hình thứcnào?
5. Phép lặp; phép thế
6. Phép lặp; phép nối
7. Phép thế; phép nối
8. Phép liên tưởng; phép thế

**Câu 4:** Trong các từ sau, từ nào **không** phải là từ Hán Việt ?

1. nhân hậu
2. tươi cười
3. hữu nghị
4. trưởng thành

**Câu 5:** Xét về chức năng ngữ pháp, cụm từ **«***mặc dù tôi được biết các bạn rất hay chụp như thế”* trong câu *«Và các bạn không chỉ đăng những tấm ảnh selfies – mặc dù tôi được biết các bạn rất hay chụp như thế – cho đến giờ có rất nhiều bạn đã mời tôi cùng chụp selfies.”* là thành phần

1. chủ ngữ
2. khởi ngữ
3. phụ chú
4. trạng ngữ

**Câu 6: Trong đoạn (3) có sử dụng phép tu từ cú pháp**

1. liệt kê ; đảo ngữ
2. điệp cú pháp ; liệt kê
3. điệp cú pháp D.liệt kê

**Câu 7:** Trong đoạn (4), tổng thống Obamanhìn nhận sự tiến bộ của Việt Nam qua những phương diện nào?

1. Đói nghèo, bệnh tật, tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em đều giảm.
2. Số người có nước sạch và điện, số trẻ em trai và trẻ em gái được đến trường, tỷ lệ biết đọc biết viết – tất cả đều tăng lên.
3. Giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói cùng cực, nâng mức thu nhập của các hộ gia đình và giúp hàng triệu người vươn lên trở thành tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh.
4. Giảm mạnh tỷ lệ nghèo đói cùng cực, nâng mức thu nhập của các hộ gia đình và giúp hàng triệu người vươn lên trở thành tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh. Đói nghèo, bệnh tật, tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em đều giảm. Số người có nước sạch và điện, số trẻ em trai và trẻ em gái được đến trường, tỷ lệ biết đọc biết viết – tất cả đều tăng lên. Đó là sự tiến bộ vượt bậc.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu**

**Câu 8:** Nêu hiệu quả của phép điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn (3).

**Câu 9:** Tình cảm của nhân dân Việt Nam dành cho tổng thống Mỹ khi ông sang thăm Việt Nam nói lên điều gì?

**Câu 10:** Thông điệp sâu sắc nhất anh/chị rút ra từ đoạn trích.(Viết đoạn văn trả lười khoảng 5-7 dòng). **II. VIẾT (4,0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về bức tranh thôn quê trong bài thơ sau:

***Mưa Xuân II***

*Chiều ấm mùi hương thoảng gió đưa*

*Tà tà* [*mưa*](https://ocuaso.com/tag/mua) *bụi rắc thưa thưa*

*Cây cam cây quít cành giao nối Lá ngửa lòng tay hoa đón mưa.*

*Nào ai nhìn thấy rõ mưa xuân*

*Tơ nhện vừa giăng sợi trắng ngần Bươm bướm cứ bay không ướt cánh Người đi trẩy hội tóc phơi trần.*

*Đường mát da chân lúa mát mình*

*Đôi bờ cỏ dại nở hoa xanh Gò cao đứng sững trâu kềnh bụng Nghếch mõm nghe vang trống hội đình.*

*Núi lên gọn nét đá tươi màu*

*Xe lửa về Nam chạy chạy mau*

*Một toán cò bay là mặt ruộng*

*Thành hàng chữ nhất trắng phau phau.*

*Bãi lạch bờ dâu sẫm lá tơ*

*Làng bên ẩm ướt giọng chuông mờ*

*Chiều xuân lưu luyến không đành hết Lơ lửng mù sương phảng phất mưa.*

(Nguyễn Bính,1958)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Nguyễn Bính (1918-1966) tên thật là Nguyễn Trọng Bính, sinh tại làng Thiện Vinh, huyện Vụ Bảng, tỉnh Nam Định. Ông mồ côi mẹ từ nhỏ, tự học ở nhà, bắt đầu làm thơ từ năm 13 tuổi, được giải khuyến khích thơ của nhóm Tự Lực Văn Đoàn năm 1937 với tập thơ Tâm hồn tôi. Thơ của ông “chân quê”, giản dị, mộc mạc, nhẹ nhàng, trong sáng, và hồn nhiên như ca dao trữ tình. Ông viết về làng quê qua lăng kính tình cảm lãng mạn, biểu lộ một tình quê, một hồn quê chân tình và gần gũi.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
|  | 2 | D | 0,5 |
|  | 3 | B | 0,5 |
|  | 4 | B | 0,5 |
|  | 5 | C | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | D | 0,5 |
|  | 8 | Phép điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn (3): *Chúng tôi đã thấy những tiến bộ… các bạn không chỉ… Các bạn còn…..*  Hiệu quả:  + Nhấn mạnh vào kết quả đạt được, những tiến bộ của VN.  + Tạo giọng điệu khẳng định, trân trọng, yêu mến | 1,0 |
|  |  | + Mang đến sự chân thực trong lời nói và thái độ, tình cảm của người nói. |  |
|  | 9 | Tình cảm của nhân dân Việt Nam dành cho tổng thống Mỹ khi ông sang thăm Việt Nam: chào đón chân thành, cởi mở. →Điều đó nói lên truyền thống tốt đẹp của đất nước, con người VN: hồn hậu, hiếu khách, nhân hậu; trân trọng tình hữu nghị, hòa hảo dân tộc; yêu chuộng hòa bình…. | 0,75 |
|  | 10 | -Thông điệp sâu sắc nhất: trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của văn bản và mang tính đạo đức, thẩm mĩ.  - Trình bày trong một đoạn văn ngắn. | 0,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học* . Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* bức tranh thôn quê trong bài thơ | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:   * Về nội dung: Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên và con người:   +Thiên nhiên nên thơ, mộc mạc, gần gũi + Con người chân chất đi trẩy hội xuân.   * Về nghệ thuật: ngôn ngữ giản dị; bút pháp vừa lãng mạn; kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp tu từ: câu hỏi tu từ, so sánh, nhân hóa… - Đánh giá chung:   Bài thơ cho thấy phong cách thơ Nguyễn Bính; thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và lòng người khi đất trời sang xuân. | 2,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn dạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |

**ĐỀ 44** PHẦN I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích:

*Bản chất của học vấn phụ thuộc vào khả năng ứng dụng. Có học vấn mà không ứng dụng được vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì vô học. [...]*

*Theo như suy nghĩ của tôi, bản chất thật sự của học vấn là phải động não suy nghĩ, chứ không phải chỉ là đọc sách một cách đơn thuần.*

*Để ứng dụng sống động suy nghĩ đó vào cuộc sống thực tế thì cần phải biết trù tính, lo liệu. Tức là phải quan sát sự vật. Phải suy đoán đạo lí của sự vật. Phải đưa ra chính kiến, cách nghĩ cách làm của bản thân mình. Ngoài ra, đương nhiên là còn phải đọc sách, phải viết sách. Phải nói lên ý kiến của mình cho người ta nghe. Phải tranh luận. Biết vận dụng tổng hợp các biện pháp như vậy thì mới được gọi là nghiên cứu học vấn.*

*Quan sát sự vật, suy luận, đọc sách là cách để tích lũy tri thức. Bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức. Viết, diễn thuyết là cách để mở rộng tri thức.*

(Fukuzawa Yukichi, Khuyến học, Người dịch: Phạm Hữu Lợi, NXB Thế Giới, 2018, trang 167-168)Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (1.0 điểm). Theo đoạn trích, “bản chất thật sự của học vấn” là gì?

Câu 3 (1.0 điểm). Theo anh/chị, vì sao tác giả khuyên mọi người phải đọc sách?Câu 4 (1.5 điểm). Anh/chị có đồng ý với ý kiến *“có học vấn mà không ứng dụng được vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì vô học”* không? Vì sao?

Phần II. Làm văn

Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá bài *Chiều xuân* của Anh Thơ.

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;**Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng**Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,**Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ**Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.**Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng**Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,**Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.**Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

**III. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I | 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là nghị luận. | 0.5 |
| 2 | Theo đoạn trích, “bản chất thật sự của học vấn” là phải động não suy nghĩ. | 1.0 |
| 3 | Tác giả khuyên mọi người phải đọc sách vì: | 1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * Sách lưu trữ kho tàng tri thức quý giá của nhân loại được lưu trữ qua nhiều đời. * “Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hóa, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát.” * Đọc sách là muốn trả món nợ đối với thành quả nhân loại trong quá khứ...” * Những tri thức, kĩ năng trong sách giúp chúng ta chuẩn bị thiết thực, chủ động, hiệu quả để “làm được cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, nhằm phát hiện thế giới mới.”, tức là giúp người đọc:   + Nâng cao nhận thức, bồi bổ trí tuệ, phát triển tâm hồn, tình cảm, rèn giũa hành động.  + Đóng góp, làm giàu cho tri thức nhân loại. |  |
| 4 | Học sinh có thể đồng ý hoặc không đồng ý nhưng cần có kiến giải hợp lí. Hướng dẫn đồng ý vì:- Tục ngữ: *“Học đi đôi với hành”.*   * “Vô học” chỉ tình trạng không có tri thức, ở đây là kiến thức tích lũy chỉ thể hiện ở lí thuyết, sách vở mà không áp dụng vào thực tế. Con người sống trong cuộc đời với muôn mặt đời thường chứ không đóng khung trong sách vở nên học vấn chỉ thực sự phát huy tác dụng khi ứng dụng vào cuộc sống thực tế.- Khả năng áp dụng những điều học được vào thực tế thể hiện sự linh hoạt của chủ thể, cho thấy năng lực thật của con người chứ không phải sự sao chép, học vẹt.Không đồng ý vì: * Những người vô học không nhất thiết phải là không áp dụng vào thực tế mà vì thật sự không có kiến thức gì để áp dụng. * Vô học còn được kể đến trong trường hợp tích lũy được tri thức, có năng lực nhưng lại áp dụng vào những việc có hại cho cộng đồng. | 1.5 |
| II |  | *1). Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (0.5 điểm)*   * Điểm 0,5 điểm: Trình bày đầy đủ các mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau. * Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần thân bài chỉ có 1 đoạn văn. * Điểm 0: Thiếu mở bài hoặc kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn. | 0.5 |
|  |  | *2). Chia tách đoạn phù hợp theo nội dung văn bản ( 5,0 điểm)*  I. Mở bài:  Giới thiệu về tác giả Anh Thơ và tác phẩm *Chiều xuân*  II. Thân bài  \* Phân tích đánh giá về giá trị nội dung của bài thơ: Bài thơ đã khám phá được một thứ “*điệu sống”* của bao làng quê thuở trước: lặng lẽ, êm đềm, bình dị mà khá nên thơ.   * Khổ 1: Cảnh một chiều mưa bụi với hình ảnh bến sông vắng khách, con đò nằm gần như bất động, quán tranh xơ xác bên chòm xoan rụng đầy hoa tím. - Khổ 2: Khung cảnh trên đê * Khổ 3: Khung cảnh cánh đồng   \* Đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật   * Khả năng quan sát tinh tường ở bài thơ không chỉ ở cảnh, ở người của những làng quê Việt ngày xưa mà thi nhân còn thổi hồn vào đó. * Biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được sử dụng khá thành công để tạo nên bức tranh tâm trạng. Từ con đò, quán vắng, đường đê,   … Và kết thúc là một hình ảnh rất ấn tượng, có hồn – cô nàng yếm thắm. - Tả người và tả cảnh thật rung động mà dung dị, hồn nhiên  III. Kết bài  Khẳng định giá trị tư tưởng, giá trị thẩm mĩ của bài thơ, ý nghĩa của bài thơ đối với bạn đọc | 0.5          1.0    1.0  1.0    1.0                0.5 |

**ĐỀ 45**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản.

*Tôi muốn tắt nắng đi*

*Cho màu đừng nhạt mất;*

*Tôi muốn buộc gió lại* *Cho hương đừng bay đi.*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;*

*Này đây hoa của đồng nội xanh rì;*

*Này đây lá của cành tơ phơ phất;*

*Của yến anh này đây khúc tình si;*

*Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,*

*Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;*

*Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;*

*Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:*

*Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(Vội vàng – Xuân Diệu)

Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:** A. nghị luận.

1. tự sự.
2. miêu tả.
3. biểu cảm. **Câu 2. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?** A. Lục bát
4. Tự do
5. Ngũ ngôn
6. Song thất lục bát

**Câu 3. Biện pháp nghệ thuật xuyên suốt đoạn thơ thứ 2 là:** A. Nhân hoá.

1. So sánh
2. Hoán dụ
3. Điệp ngữ.

**Câu 4. Bức tranh khu vườn mùa xuân được tác giả miêu tả hiện lên:** A. Tràn đầy sức sống với màu sắc, ánh sáng và âm thanh.

1. Mang vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình.
2. Mang vẻ đẹp gần gũi, giản dị, quen thuộc.
3. Mang vẻ đẹp của một bức hoạ đồng quê.

**Câu 5. Từ “tháng giêng” trong câu thơ “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” giữ chức vụ ngữ pháp gì trong câu:**

1. Trạng ngữ
2. Đề ngữ
3. Chủ ngữ
4. Vị ngữ

**Câu 6. Khái quát nội dung chính của đoạn thơ:**

1. Bức tranh mùa xuân tươi đẹp và tràn đầy sức sống.
2. Tình yêu cuộc sống tha thiết, mãnh liệt của nhà thơ khiến cho vẻ đẹp của mùa xuân hiện lên như một thiên đường nơi trần thế.
3. Nỗi nhớ mùa xuân đã trôi qua của nhân vật trữ tình. D. Cả 3 đáp án trên.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 7.** Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn thơ?

**Câu 8.** Trong 4 câu thơ đầu của đoạn thơ, tác giả đã sử dụng những động từ nào? **Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong những câu thơ sau:

*Tôi muốn tắt nắng đi*

*Cho màu đừng nhạt mất;*

*Tôi muốn buộc gió lại*

*Cho hương đừng bay đi.*

**Câu 10.** Đoạn thơ trên đem đến cho em thông điệp gì có ý nghĩa nhất? Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/ chị về thông điệp đó.

**II.VIẾT (4,0 điểm).**

*Chợ họp giữa phố vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, định gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.*

*Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.*

*Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điếu đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.*

* *Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?*

*Chị Tí để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:*

* *Ối chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.*

*Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Để bán cho ai? Mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng có mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điếu thuốc lào. Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.*

*Chị kê xong chõng ghế, dịch ngọn đèn Hoa Kỳ lại để ngồi têm trầu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng lên nói chuyện với Liên:*

* *Còn cô chưa dọn hàng à?*

*Liên giật mình, kêu khẽ: “Chết chửa!”, rồi đứng dậy giục em:*

* *Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ mắng chết.*

*An đáp:*

* *Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.*

*Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hễ cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mải ngồi nhìn phố quên mất! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi - là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thầy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm ngăn ra bằng một tấm phên nứa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng xáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.*

*(Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” –* Thạch Lam, 1938)

**Thực hiện yêu cầu:**

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về bức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong doạn trích trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là “tôi” – tác giả ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời sau: 0 điểm.* | 0,5 |
| **8** | Trong 4 câu thơ đầu, tác giả đã sử dụng các động từ: *muốn, tắt, buộc, bay.* ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời được 3-4 động từ: 0.5 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1-2 động từ: 0,25* | 0,5 |
| **9** | * Trong đoạn thơ tác giả sử dụng biện pháp: Điệp cấu trúc câu “Tôi muốn ….. Cho” - Tác dụng:   + Tạo nên giọng điệu tha thiết cho đoạn thơ  + Nhấn mạnh mong muốn và khát vọng mãnh liệt của nhân vật trữ tình: muốn tắt nắng, buộc gió, cho màu đừng nhạt, cho hương đừng phai. Nghĩa là muốn giữ hương thơm và màu sắc cho cuộc đời. Qua đó thể hiện tình yêu đời tha thiết của nhà thơ. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh gọi tên và chỉ ra được các từ ngữ của biện pháp nghệ thuật : 0,25 điểm.* * *Học sinh nêu được tác dụng về hình thức : 0,25 điểm.* * *Học sinh nêu tác dụng nội dung của biện pháp: 0,25 điểm*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,25      0,25  0,5 |
| **10** | * Rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất * Trình bày suy nghĩ về thông điệp đó **Gợi ý:** * Thông điệp: Cần phải có tình yêu đời, yêu cuộc sống. (Hoặc: Cần trân trọng những khoảnh khắc hiện tại của cuộc sống…) | 0,25  0,75 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | - Trình bày suy nghĩ:  + Yêu đời, yêu cuộc sống sẽ tạo cho con người có lối sống tích cực, lạc quan.  + Tạo động lực, ý chí, sự kiên cường để vượt qua những khó khăn, vấp ngã, những nghịch cảnh của cuộc đời.  + Đem đến cho những người xung quanh nguồn năng lượng sống, khiến cho cuộc sống trở nên có ích và có ý nghĩa hơn. |  |
|  | **VIẾT** | **4,0** |
| **II** |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Bức tranh phố huyện trong đoạn trích của truyện ngắn “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:   * Bức tranh đời sống của phố huyện được gợi lên:   + Cảnh chợ tàn: người về hết, tiếng ồn ào cũng mất, chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị,..  + Con người: mấy đứa trẻ con nhà nghèo đang tìm tòi, nhặt nhạnh sau phiên chợ tàn; mẹ con chị Tí nghèo khổ, cầm cự sống qua ngày; chị em Liên tuổi thơ gắn liền với của hàng tạp hoá, đã phải mưu sinh -> Kiếp người tàn.   * Bức tranh phố huyện gợi lên sự tàn lụi, nghèo đói, khó khăn, tiêu điều đến thảm hại. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* | 2,0 |
|  | - Đánh giá chung:  + Nội dung : Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn gợi hiện thực xã hội những năm 1930-1945; thể hiện niềm xót thương, cảm thông của nhà văn -> Giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả.  + Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng, trầm tĩnh mà thấm thía; lời văn bình dị, tinh tế; cốt truyện đơn giản, chỉ là một lát cắt nhỏ của đời sống nhưng tạo nên ấn tượng sâu sắc -> Truyện ngắn trữ tình.  ***Hướng dẫn chấm:*** | 0,5 |
|  |  | * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  |  |  | 10,0 |
| **I + II** |  |  |  |

**ĐỀ 46**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc trích đoạn sau và trả lời các câu hỏi:**

“… Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vẳng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện tổ rệp, đất bừa bãi phân chuột phân gián.

Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gày gò, thì run run bưng chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đĩnh đạc bảo: -Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng trẻo với những nét chữ vuông vắn tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy: thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

Lửa đóm cháy rừng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

Ba người nhìn bức trâm rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

(Nguyễn Tuân, Chữ người tử tù, *Tuyển tập Nguyễn Tuân*, tập một, NXB Văn học, H,

1981, tr.133)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Âm thanh nào đã báo hiệu cho cảnh đêm cho chữ trong đoạn trích trên?

A. Tiếng mõ B. Tiếng trống thu không

C. Tiếng kẻng D. Tiếng chuông

**Câu 2: Tác giả Nguyễn Tuân đã** *sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu văn sau:* **“Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu dọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ***.”?*

*A. So sánh B. Ẩn dụ C. Đối lập D. Nhân hoá* **Câu 3:** Có thể hiểu nghĩa của từ “**thiên lương**” là:

A.Vốn sẵn tính trời. B. Bản tính tốt đẹp vốn có của con nguời.

C.Đệ nhất thiên hạ. D.Những thứ có trong trời đất. **Câu 4:** Có thể hiểu “đêm hôm ấy” là khoảng thời gian:

A.Đêm đầu tiên sau khi quan coi ngục nhận được phiến trát.

B.Đêm đầu tiên Huấn Cao ở trại giam tỉnh Sơn.

C.Đêm cuối cùng Huấn Cao chuyển đến trại giam tỉnh Sơn.

D.Đêm cuối cùng của cuộc đời Huấn Cao.

**Câu 5:** Nhân vật Huấn Cao khuyên viên quản ngục điều gì? A.Thầy quản nên thay chốn ở đi.

B.Thầy quản nên tìm chỗ để treo bức lụa trắng.

C.Thầy quản nên về nhà quê mà ở.

D.Thầy quản nên thay chốn ở, thoát khỏi cái nghề cai ngục. **Câu 6:** Người kể chuyện trong văn bản là:

A.Nhân vật Huấn Cao. B.Nhân vật viên quản ngục.

C.Người kể ngôi thứ nhất. D.Người kể ngôi thứ ba.

**Câu 7:** Quản ngục có thái độ như thế nào trước lời khuyên của viên quản ngục? A.Viên quản ngục khúm núm.

B.Viên quản ngục run run.

C. Viên quản ngục chăm chú lắng nghe.

D.Viên quản ngục cảm động, lĩnh ý.

**Câu 8:** Những yếu tố nào khiến cảnh cho chữ trở thành một cảnh tượng “xưa nay chưa từng có”?

**Câu 9:** Theo bạn, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì qua câu chuyện xin chữ và cho chữ?

**Câu 10:** Tìm 4 từ Hán Việt trong đoạn văn bản trên và giải nghĩa?

**II. VIẾT (4.0 điểm): Đọc văn bản sau:**

**EM ƠI ĐỪNG SỢ**

*Em ơi đừng sợ bùn*

*Bởi vì bùn nhơ đen*

*Từ bàn tay lam lũ*

*Mẹ nấu chè hạt sen*

*Em ơi đừng sợ đau*

*Đừng sợ vấp giữa đường*

*Vì mỗi lần thất bại*

*Dạy ta biết khiêm nhường*

*Em ơi hãy nhìn kĩ*

*Ai không phạm lỗi lầm*

*Biết mình cũng yếu đuối*

*Sẽ mở lòng bao dung…*

(Nguyễn Bảo Trung)

Cảm nhận thông điệp của tác giả qua đoạn thơ trên trong một bài văn nghị luận khoảng 500 chữ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Những yếu tố khiến cảnh cho chữ trở thành cảnh tượng “xưa nay chưa từng có”:  -Không gian cho chữ: không ở nơi thư phòng, thư sảnh sang trọng mà là phòng giam: chật hẹp, bẩn thỉu, ẩm ướt.  -Thời gian cho chữ: không phải trong ngày xuân thảnh thơi đầy cảm hứng mà là đêm cuối cùng ở trại giam, đêm cuối cùng của một tử tù. -Con người:  +Người cho chữ là tử tù, phong thái ung dung, đĩnh đạc, cho chữ xong khuyên bảo viên quản ngục.  +Người xin chữ: viên quản ngục, khúm núm, xin bái lĩnh tử tù. | 0.5 |
| **9** | Thông điệp:  -Cái Đẹp phải gắn liền với cái thiện.Cái Đẹp luôn chiến thắng và cứu rỗi cái ác, cái xấu.  -Giữ gìn những nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. | 1.0 |
| **10** | Chọn 4 từ Hán Việt, chọn và giải nghĩa đúng 1 từ được 0,25 điểm. Ví dụ: thiên lương, lạc khoản, tung hoành, hoài bão… | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận tác phẩm thơ* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* thông điệp về lối sống đẹp | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Hs có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần phân tích, triển khai; Hệ thống luận điểm, lập luận chặt chẽ và sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý: | 2.5 |
|  |  | \*Thông điệp:  -Hãy trân trọng những thứ nhỏ bé, tầm thường, lam lũ bởi tình yêu và sự vĩ đại bắt đầu từ những điều nhỏ bé, nhọc nhằn.  -Đừng ngại trải nghiệm, vấp ngã bởi sau trải nghiệm là những bài học kinh nghiệm, chiêm nghiệm giúp ta sống ý nghĩa. \*Đặc sắc về nghệ thuật: *-Hình ảnh thơ giản dị, đời thường.*  *-Giọng điều thủ thỉ, tâm tình.*  *-Biện pháp nghệ thuật : điệp từ, điệp cấu trúc…* |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 47**

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:**

**NHỮNG TÁC ĐỘNG TIỀM ẨN TRONG TƯƠNG LAI**

Khi suy nghĩ về những mất mát, rủi ro và phí tổn, chúng ta nên cân nhắc rằng các tác động tiềm ẩn trong tương lai của của đại dịch COVID-19 có thể vẫn có một số ảnh hưởng tích cực về lâu dài. Dưới đây là tất cả những chủ đề mà tôi đã khai thác trong cuốn *Tương lai sau đại dịch COVID.*

**Làm việc từ xa tăng lên** là điều chúng ta đã thấy rõ kể từ khi đại dịch COVID-19 bắt đầu. Làm việc từ xa như tôi lưu ý trong *Tương lai sau đại dịch COVID,* mang đến cơ hội để tác động cơ bản đến cách con người làm việc và sinh sống. Nó là xu hướng đã phát triển được một thời gian, và đại dịch COVID-19 trở thành thời điểm thúc đẩy nó phát triển mạnh mẽ.

Nhiều người sẽ không bao giờ quay trở lại một văn phòng nữa. Cá nhân và công ty có khả năng sẽ được lợi từ những thay đổi này. Những tác động của COVID-19 tới tương lai của việc làm sẽ được thảo luận kỹ hơn trong chương 6.

**Tiếp cận giáo dục trực tuyến tăng** cũng là điều tôi nhân mạnh trong cuốn *Tương lai sau đại dịch COVID.* Thực tế, năm 2020, chúng ta đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể của giáo dục trực tuyến.

May mắn là, khi nhìn về tương lai, sự gia tăng mức độ tiếp cận giáo dục trực tuyến có thể có tác động căn bản đến đời sống công việc và chuyên môn của mọi người, bao gồm cả những lựa chọn sự nghiệp và chuyên môn mà họ có, cũng như thu nhập tiềm năng trong tương lai của họ. Đối với nhiều người, giáo dục trực tuyến, đặc biệt là đối với trẻ nhỏ, đã không còn là điều gì kinh khủng. Cùng lắm chỉ tẻ nhạt mà thôi.

Một người bạn thời trung học của tôi hiện đang điều hành một trường mầm non mà cô ấy bị buộc phải điều hành nó từ xa và trực tuyến. Gần đây, cô ấy đăng lên mạng xã hội kể về việc dạy trực tuyến cho một đứa trẻ mẫu giáo không được vừa cầm kéo vừa chạy nhảy và khiến chúng thực sự lắng nghe bạn nói khó khăn nhường nào.

[…]

**Ưu tiên sức khoẻ tăng lên** cũng là một trong những xu hướng quan trọng nhất mà tôi ghi nhận trong cuốn *Tương lai sau đại dịch COVID.* Chúng ta đã thấy điều đó ở cấp độ xã hội; đó là điều chúng ta xem là một phần của cuộc chuyển đổi số và bước nhảy vọt tiến tới việc chăm sóc ý tế và sức khoẻ từ xa. Thêm nữa, từ hệ quả của COVID-19, lĩnh vực sức khoẻ và y tế nhiều khả năng sẽ được ưu tiên, và có thể như thế trong một thời gian dài sắp tới.

Các lựa chọn giáo dục, đầu tư và chính sách có thể dẫn tới sức khoẻ cộng đồng xét về tổng thể được cải thiện. Số người theo học các chuyên ngành y học và chăm sóc sức khoẻ nhiều khả năng sẽ tăng lên. Bác sĩ sẽ không phải nghề thiếu hụt lao động trầm trọng nhất, sự thiếu hụt trầm trọng nhất là ở ngành điều dưỡng, hỗ trợ y tê và những công việc tương tự.

[…]

**Mức tiêu thụ năng lượng và lượng khí thải giảm** cũng là điều tôi kỳ vọng sau đại dịch COVID-19. Trên thực tế, chúng ta đang chứng kiến điều này trong năm 2020. Tuy nhiên, những kỳ vọng tôi ghi lại trong cuốn *Tương lai sau đại dịch COVID* có giới hạn thời gian, tức là mức tiêu thụ năng lượng và lượng khí thải giảm dường như đã diễn ra trong một khoảng thời gian; bởi sự đình đốn về kinh tế, làm việc từ xa và quy định giãn cách xã hội đã làm giảm lượng tiêu thụ dầu mỏ. Khi nhìn sang năm 2021, mức tiêu thụ năng lượng và lượng khí thải có thể lại tăng lên.

Giai đoạn mức tiêu thụ năng lượng và lượng khí thải giảm có thể vẫn có tác động lâu dài tới cách các công ty nhìn nhận và triển khai các chiến lược bền vững. Nhưng một số tác động tác động đối với ngành du lịch và việc đi lại có thể chỉ kéo dài một thời gian.

Không may là, không phải tất cả các tác động trong tương lai có khả năng duy trì tính tích cực. Một trong những tác động tiêu cực lớn nhất tôi viết trong cuốn *Tương lai sau đại dịch COVID* là việc **chi tiêu thâm hụt và nợ quốc gia lớn**. Thực tế, kể từ khi bắt đầu đại dịch COVID-19, các mức nợ đã tăng trên toàn cầu, và chúng có thể vẫn tăng lên. Ngoài ra, **chính sách tiền tệ đang tiệm cận điểm tới hạn rủi ro**. Như tôi cũng đã ghi nhận trong cuốn *Tương lai sau đại dịch COVID,* nguy cơ ngày một lớn là chúng ta đang tiệm cận một trạng thái lượng tử của nền kinh tế, trong đó Fed (Cục Dự trữ liên bang Mỹ) cùng lúc sở hữu tất cả mà cũng không gì cả. Những nguy cơ này cũng đang dần thành hiện thực. […]

(Jason Schenker, ***Thế giới hậu vắc xin COVID***, Việt Anh – Quỳnh Chi –

Thu Hà dịch, NXB Thế giới, 2021, tr.30-34.)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho mỗi câu hỏi từ câu 1 đến câu 4 Câu 1.** Văn bản trên thuộc loại văn bản nào?

A. Văn bản chính luận B. Văn bản văn học

C. Văn bản thông tin D. Văn bản quảng cáo

**Câu 2.** Văn bản đề cập tới những tác động tiềm ẩn của dịch COVID-19 ở phương diện nào?

A. Tác động tích cực B. Chủ yếu tích cực, mở rộng tiêu cực

C. Chủ yếu tiêu cực, có thêm tích cực D. Tác động tiêu cực **Câu 3.** Ngôn ngữ của văn bản có đặc điểm gì nổi bật?

A. Mang tính chính xác, làm nổi bật thông tin B. Mang tính hình tượng, giàu sức gợi

C. Mang tính cá thể, bộc lộ tư tưởng riêng D. Mang tính khẩu ngữ, thể hiện cảm xúc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | Những tác động tích cực lâu dài nào của dịch COVID-19 trong tương lai:   * Làm việc từ xa tăng lên * Tiếp cận giáo dục trực tuyến tăng * Ưu tiên sức khoẻ tăng * Mức tiêu thụ năng lượng và khí thải giảm | 0,5 |
| **6** | **Câu 6**  **C**ái nhìn, quan điểm của tác giả về đại dịch COVID-19 trong văn bản:  - Tác giả nhìn về đại dịch COVID-19 trên cả hai phương diện: tác động tích cực, những triển vọng trong tương lai mà đại dịch mang lại lẫn những tác động tiêu cực, rủi ro sau khi đại dịch diễn ra. Tuy nhiên, chủ yếu tác giả nhấn mạnh vào các cơ hội, tiềm năng mà đại dịch mang tới trong tương lai. | 0,5 |

**Câu 4.** Những điều tác giả dự đoán trong vănbản là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những sự thật hiển nhiên, theo quy luật xảy ra | B. Những điều tất yếu, chắc chắn sẽ |
| C. Những thứ không tưởng, không thể xảy ra trong tương lai | D. Những điều có thể xảy ra |

**Trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8**

**Câu 5.** Trong văn bản, tác giả đã đã đề cập tới những tác động tích cực lâu dài nào của dịch COVID-19 trong tương lai?

**Câu 6.** Em có nhận xét gì về cái nhìn, quan điểm của tác giả về đại dịch COVID-19 trong văn bản?

**Câu 7.** Nội dung văn bản được triển khai theo trình tự nào? (Chỉ rõ một cách ngắn gọn) **Câu 8.** Theo em những điều tác giả dự báo trong văn bản có tác động gì đến suy nghĩ, hành động của mỗi người và toàn nhân loại không? Vì sao? **II. VIẾT**

Hãy viết một văn bản phân tích, bình luận, đánh giá một truyện ngắn hiện đại đã để lại cho em những dấu ấn sâu đậm/ bài học sâu sắc về cuộc sống.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | - Cái nhìn toàn diện, lạc quan, mang tính dự báo, trên cơ sở phân tích theo quy luật vận động của tự nhiên và xã hội; quan điểm rõ ràng, cụ thể, khoa học. |  |
| **7** | **\*** Trình tự triển khai nội dung của văn bản:   * Đầu tiên văn bản giới thiệu khái quát bối cảnh khi suy nghĩ về mất mát, rủi ro, phí tổn, rồi đưa ra những tác động tiềm ẩn trong tương lai của đại dịch COVID-19. * Sau đó, tác giả trình bày cụ thể từng tác động/ ảnh hưởng nhiều mặt của đại dịch COVID-19 trên phạm vi toàn cầu trong tương lai. * Cuối cùng, tác giả đưa ra kết luận, nêu quan điểm riêng của mình về những tác động tiềm ẩn của đại dịch COVID-19 với thế giới. \* Nhận xét về trình tự triển khai nội dung của văn bản: - Trình tự triển khai nội dung đi từ khái quát đến cụ thể, theo logic nhân – quả từ hiện thực dự báo tương lai. * Các nội dung được trình bày rõ ràng, mạch lạc, cụ thể theo từng khía cạnh, có đánh dấu bằng hình thức trình bày kiểu chữ khác nhau | 0,5                    0,5 |
| **8** | * Những điều tác giả dự báo trong văn bản có thể có tác động nhất định đến đến suy nghĩ, hành động của mỗi người và toàn nhân loại, trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống và xã hội. * Lý do:   + Những dự báo dựa trên căn cứ cụ thể, từ thực tế những gì đã diễn ra trong đại dịch COVID-19 gồm những mất mát, rủi ro, thách thức.  + Những dự báo triển vọng, tác động của đại dịch dựa trên những phương pháp khoa học, tư duy từ việc quan sát, thống kê, tổng kết; dựa trên cơ sở logic của những quy luật vận động của tự nhiên, xã hội… Vì vậy, những dựa báo này có sức thuyết phục, đáng tin cậy, mang tính chính xác, đúng đắn cao.  + Những dự báo ở đây khá toàn diện, cụ thể, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, tài chính, giáo dục, y tế, văn hoá…  Mỗi nội dung, tác giả lại có sự phân tích, lý giải thấu đáo, trên các căn cứ cụ thể, thực tế.  + Những dự báo của tác giả có thể giúp mỗi người và thế giới nhận thức rõ hơn về dịch bệnh, về thực tế phải đối mặt, những nguy cơ và triển vọng trong tương lai gần/ xa. Vì thế, chúng có thể trở thành một kênh gợi ý, thông tin tham khảo để mỗi cá nhân, các chính phủ hoạch định chiến lược, các kế hoạch, chương trình hành động về mọi lĩnh vực xã hội, khắc phục các hậu quả của dịch bệnh, phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống con người, hướng tới sự phát triển bền vững. | 0,5                  1,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  - Một truyện ngắn hiện đại để lại dấu ấn sâu đậm, hoặc bài học, thông điệp có ý nghĩa. (có thể là truyện ngắn Việt Nam hoặc nước ngoài, của tác giả trong hoặc ngoài sách giáo khoa) | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau:- Giới thiệu được tác phẩm: nhan đề, tác giả, thể loại. - Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện   * Phân tích, đánh giá nội dung của tác phẩm trên một số phương diện: chủ đề, tư tưởng, nhân vật trung tâm. Từ đó, nêu rõ vấn đề được thể hiện trong tác phẩm: có thể là về thiên nhiên, hiện thực xã hội, số phận, phẩm chất của con người, những vấn đề về nghệ thuật… (Chú ý mỗi phân tích cần đưa ra dẫn chứng cụ thể, diễn giải, bình phẩm thấu đáo). * Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm: cốt truyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết, ngôn ngữ, các thủ pháp nghệ thuật tự sự… (Mỗi phân tích, đánh giá cần đưa dẫn chứng xác đáng, chi tiết tiêu biểu). * Lý giải ngắn gọn những phân tích, đánh giá của bản thân về tác phẩm dựa trên những kiến thức về tác giả, bối cảnh thời đại tác phẩm ra đời, trào lưu, lý luận thể loại truyện ngắn… * Đưa ra nhận xét, đánh giá của bản thân về tác phẩm. Từ đó, nêu bật ấn tượng mà tác phẩm để lại, bài học, thông điệp ý nghĩa sâu sắc mà tác phẩm gợi ra. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo:   * Có những tìm tòi, khám phá sâu sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. * Thể hiện kiến văn rộng rãi qua những dẫn chứng liên hệ, so sánh, làm rõ tác phẩm. * Có hình thức sáng tạo: cách trình bày bài viết, triển khai các luận điểm, nội dung; ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc; diễn đạt linh hoạt, uyển chuyển. * Vận dụng được kiến thức lý luận, văn học sử, tác giả… để lý giải, mở rộng các vấn đề trong tác phẩm. | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 48**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:**

***Tấm vé tàu Thống Nhất dành cho cha***

*Ngày Cha ra trận giọt máu của Người chưa bật khóc! Mẹ lẻ loi vượt cạn đất phương Nam Cha*

*ngã xuống miệt vườn…*

*Bốn mươi năm sau Cha trở lại quê hương trên con tàu Thống Nhất Chiếc ba lô từng theo Cha đánh giặc nay ấp iu Cha trong cuộc trở về Tấm vé tàu con mua cho cha cũng bình thường như bao tấm vé khác. Chỉ khác nó không bị xé đi một góc khi Cha bước lên tàu suất cơm kèm theo dành cho khách vẫn còn nguyên và ngồi thay Cha trên ghế mềm là chiếc ba lô đựng hài cốt!*

*Con tàu đi trong rập rình cơn bão mây ngoài kia như hương khói bay cùng chiếc ba lô rưng rưng qua bao dải đất nghèo sông núi nghiêng nghiêng mộ*

*bia trùng điệp bên cánh rừng già bập bùng ngọn bếp trầu cau nào thắm lại Vọng phu?*

*Chiếc ba lô rưng rưng*

*Cha nghe lại cuộc đời Cha nhận lại một thời trai trẻ bên ngực trái phập phồng tờ nhập ngũ bên ngực phải buôn buốt tờ báo tử và, bây giờ một tấm vé hồi hương!*

*Cha ơi!*

*Trong hình dung của con chiếc vé tàu Thống Nhất*

*là tấm chứng minh thư của người lính chiến trường ra đi là Cha trở về cũng là Cha không mất! Một tấm vé tàu chỉ một*

*đưa Cha về với Mẹ Mùa ngâu…*

**(Thơ Nguyễn Hữu Quý)**

**Lựa chọn đáp án đúng:**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7

**Câu 1:**

Xác định phương thức biểu đạt trong bài thơ trên?

1. Miêu tả.
2. Biểu cảm.
3. Tự sự.
4. Nghị luận. **Câu 2:**

Những hình ảnh được nhắc tới trong khổ thơ thứ 2 là:

1. Con tàu, ba lô, tấm vé, suất cơm, hài cốt.
2. Con tàu, ba lô, ấp iu, ghế mềm, suất cơm.
3. Con tàu, ba lô, tấm vé, ghế mềm, hài cốt, cha.
4. Con tàu, bình thường, tấm vé, suất cơm, cha.

**Câu 3:**

Các biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ 3 là gì ?

1. Nhân hóa, so sánh, ẩn dụ.
2. Nhân hóa, so sánh, điệp.
3. So sánh, ẩn dụ, câu hỏi tu từ.
4. So sánh, nhân hóa, câu hỏi tu từ. **Câu 4:**

Câu thơ nào thể hiện rõ nhất sự đau xót của người con khi đón Cha trở về?

1. Chiếc ba lô rưng rưng

Cha nghe lại cuộc đời

1. ngồi thay Cha trên ghế mềm là chiếc ba lô đựng hài cốt!
2. bên ngực phải buôn buốt tờ báo tử
3. đất phương Nam Cha ngã xuống miệt vườn… **Câu 5:**

Giọng điệu nổi bật trong bài thơ là gì?

1. Da diết, mãnh liệt.
2. Nghẹn ngào, xúc động.
3. Hào hùng, tha thiết.
4. Sâu lắng, bồi hồi.

**Câu 6:**

Tại sao tác giả lại viết hoa từ “Cha”?

1. Thể hiện sự trân trọng, kính yêu của người con dành cho cha của mình.
2. Thể hiện tình cảm thiêng liêng, trân trọng của người con trước sự hi sinh của người cha.
3. Đó là cách viết thay cho tên gọi của người cha.
4. Hình ảnh người Cha có giá trị biểu tượng cho Tổ quốc thiêng liêng. **Câu 7:**

Vì sao tác giả lại cho rằng tấm vé tàu Thống Nhất lại là “*tấm chứng minh thư của người lính chiến trường”?*

1. Tấm vé tượng trưng hình ảnh cuả người cha.
2. Đó là tấm vé không bị xé đi một góc, không giống với những tấm vé tàu bình thường khác.
3. Trên tấm vé tàu có ghi tên hành khách.
4. Tấm vé là cách người con nhận diện sự trở về, hiện hữu của cha mình.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:** **Câu 8:**

Anh/ chị hiểu như thế nào về nội dung dòng thơ sau:

*Chiếc ba lô từng theo Cha đánh giặc nay ấp iu Cha trong cuộc trở về*

**Câu 9:**

Vì sao tấm vé tàu Thống Nhất trong bài thơ lại không bị xé đi một góc? Trình bày ngắn gọn (3-5 câu) những cảm nhận của anh chị về hình ảnh tấm vé tàu này?

**Câu 10:**

Từ nội dung bài thơ trên, trình bày cảm nhận của anh chị về ý nghĩa sự hi sinh của những thế hệ đi trước(Trình bày trong khoảng 3-5 câu).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về nội dung và nghệ thuật của bài thơ trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | B | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | * Chiếc ba lô luôn gắn bó với người Cha trong mọi hành trình của cuộc đời. * Thể hiện sự trân trọng đối với | 0,5 |
| **9** | Học sinh có thể trình bày nhiều cách, đảm bảo nội dung sau:   * Tấm vé không bị xé đi một góc là bởi không có một hành khách nào ngồi trên đó, chỉ có bộ hài cốt của người cha. * Tấm vé tượng trưng cho sự trở về, thống nhất nước nhà và ý nghĩa đoàn viên gia đình. | 1.0 |
| **10** | Học sinh có thể trình bày nhiều cách, có thể tham khảo một số gợi ý sau:   * Sự hinh sinh của những thế hệ đi trước là một nghĩa cử cao cả, thiêng liêng cho sự độc lập, tự do của đất nước. * Sự hi sinh đó để lại nhiều giá trị sống tích cực cho thế hệ sau, nhắc nhở họ phải nỗ lực, cố gắng để gìn giữ và phát huy những thành quả mà cha ông để lại. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Ý nghĩa, giá trị của tác phẩm Giết con sư tử ở Nê-mê.* | 0.5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
|  | * Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, nội dung bao quát. * Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:   + Về nội dung: Bài thơ thể hiện sự xúc động sâu sắc của người con khi đón hài cốt của cha trở về quê hương. Đó là tình yêu, niềm tự hào của người con về sự hi sinh của cha mình.  + Về nghệ thuật: Bài thơ có những nét đặc sắc về nghệ thuật như: thể thơ tự do, giọng điệu da diết, nghẹn ngào, các hình ảnh, từ ngữ giàu giá trị biểu đạt.   * Đánh giá về giá trị tư tưởng, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 49**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản: *ĐƯỜNG ĐI HỌC*** *Khúc khuỷu ruột dê ổ gà ổ chó*

*Đường dẫn con đi suốt tuổi thơ mình Nhiều gai góc nhưng cũng đầy hoa cỏ*

*Vui rập rờn theo những cánh bướm xinh…*

*Mười cây số bốn mùa chân xuôi ngược*

*Manh áo nghèo mưa nắng bạc tóc hoe*

*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*

*Chiều vô tư ngõ đom đóm lập lòe*

*Ôi! Thương quá cái thời cơm cõng củ*

*Lén nhìn con cạo rá mẹ thở dài*

*Bữa cháo bữa rau qua ngày giáp hạt Túc tắc rồi con cũng lớn như ai.*

*Thêm một tuổi là con thêm một lớp*

*Bước dài hơn, đi đứng chững chạc hơn Con đường cũ mở ra nhiều lối mới Cánh bướm xưa vẫn bay lượn chập chờn. Mê lộ đời lắm ngả ngang ngả dọc*

*Chợt xênh xang chợt heo hút dặm mòn Đường đi học vẫn là đường đẹp nhất Sớm muộn về vẫn có mẹ chờ con !* (Trích *Từ khi có phượng*,Nguyễn Ngọc Hưng, NXB Hội nhà văn, 2005, tr.7-8) **Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1**. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?

1. Miêu tả C. Biểu cảm
2. Thuyết minh D. Tự sự

**Câu 2.** Từ “*khúc khuỷu*” thuộc từ loại nào?

A. Danh từ B. Động từ C. Trạng từ D. Tính từ

**Câu 3.**Câu thơ nào thể hiện vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học?

1. *Khúc khuỷu ruột dê ổ gà ổ chó* C. *Mười cây số bốn mùa chân xuôi ngược*
2. *Con đường cũ mở ra nhiều lối mới/* D. *Mê lộ đời lắm ngả ngang dọc/ Chợt xênh xang*

*Cánh bướm xưa vẫn bay lượn chập chờn.* *chợt heo hút dặm mòn*

**Câu 4.** Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ?

* 1. Cơ cực, manh áo nghèo C. Cơ cực, thiếu tình thương
  2. Thiếu thốn, cơm cõng củ D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

**Câu 5.**Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào?

* + 1. Khó khăn, thơ mộng C. Gai góc, khúc khuỷu
    2. Khúc khuỷu, gập ghềnh D. Thơ mộng, gập ghềnh

**Câu 6.** Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé

* + 1. nhanh nhẹn như chim sáo. C. hồn nhiên, vô tư.
    2. đang nhảy chân sáo. D. lạc quan, ca hát.

**Câu 7.** Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản?

* 1. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng
  2. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần
  3. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch bên mẹ **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ: “*Ôi ! Thương quá cái thời cơm cõng củ*”.

**Câu 9.**Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

**Câu 10.**Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình. **II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Cảm nhận của anh/chị về bài thơ sau:**

***Thu Vịnh***

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao, Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu. Nước biếc trông như tầng khói phủ, Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

*Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái, Một tiếng trên không ngỗng nước nào?*

*Nhân hứng cũng vừa toan cất bút, Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào. (1)*  (***Thơ Nguyễn Khuyến***- NXB Kim Đồng)

(1). Ông Đào: tức Đào Tiềm, tự Uyên Minh, từ quan về ở ẩn đời nhà Tấn, nổi tiếng thanh cao.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | Hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi! thương quá cái thời cơm cõng củ*”:   * Tạo hình ảnh, cảm xúc cho câu thơ * Làm nổi bật hoàn cảnh sống nghèo khổ, cơ cực của tác giả ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh chỉ trả lời một trong hai ý 0,25 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ:  - Tình cảm gắn bó, yêu thương - Thái độ trân trọng và tự hào. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*  *0,25* | 1,0 |
| **10** | Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình:  Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm.  Sau đây là một số gợi ý :   * Con đường đi học xa xôi, gian khó nhưng nó là con đường đẹp, gắn liền với tuổi thơ. * Con đường gần gũi, thân thuộc ngay trên chính quê hương mình.   …  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt : 1,0 điểm.* | 1,0 |
|  |  | * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt chưa tốt : 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời : 0,0 điểm.* |  |

**ĐÊ 50 I. ĐỌC (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**Tự tình (III)**

*Chiếc bách buồn vì phận nổi nênh,* *Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh.* *Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,* *Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.*

*Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,* *Giong lèo thây kẻ rắp xuôi ghềnh.*

*Ấy ai thăm ván cam lòng vậy,*

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngán nỗi ôm đàn những tấp tênh* | *.* |
| Lữ Huy Nguyên tuyển chọn và giới thiệu*,Thơ Hồ Xuân Huơng* - NXB Văn học, Hà | |

***(***

Nội,1993,)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1*.*** Bài thơ *Tự tình III* thuộc thể thơ nào sau đây? A. Thất ngôn tứ tuyệt.

**B.**Thất ngôn bát cú Đường luật.

1. Thơ tự do.
2. Thất ngôn trường thiên.

**Câu 2.**(0,5 điểm) Từ *Chiếc bách* trong câu thơ thứ nhất chỉ: **A.** Chiếc thuyền.

1. Chiếc bánh.
2. Một trăm thuyền.
3. Cánh bèo. **Câu 3.**

*Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,* *Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.* Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? A. So sánh.

**B.** Đảo ngữ.

B. Nhân hóa.

D. Nói quá.

**Câu 4.**Bài thơ viết về đề tài gì? **A.**Người phụ nữ.

1. Người phụ nữ trong xã hội ngày nay.
2. Người nông dân trong xã hội xưa.
3. Người nông dân trong xã hội nay.

**Câu5.**Từ *lênh đênh* trong câu thơ**“***Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh”* có nghĩa gì?A.Tâm trạng bất ổn của con người.

1. Số phận trôi nổi của người phụ nữ trên dòng nước, không biết sẽ đi đâu về đâu.
2. Bập bềnh trôi dạt của con thuyền trên dòng nước mênh mông.
3. Sự bấp bênh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. **Câu 6.**Nội dung của bài thơ là:

A. Tố cáo giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến xưa.

B.Tâm trạng đau buồn của nhân vật trữ tình.

C.Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ

**D**. Tất cả các ý trên.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu**

**Câu 7**. Nêu tác dụngcủa những từ láy trong bài thơ?

**Câu 8**.Cảm nhận tâm trạngcủa nhân vật trữ tình trong bài thơTự tình III.

**Câu 9*.***Hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng về thân phận của người phụ nữ trong xã hội xưa.

**II. Viết (4.0 điểm)**

Từ thân phận người phụ nữ trong bài thơ “Tự tình III” của Hồ Xuân Hương, anh/chị hãy viết một bài văn theo chủ đề VƯỢT LÊN SỐ PHẬN.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **PHẦN ĐỌC** | | **1,0** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | - Các từ láy được sử dụng trong bài thơ: *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, lai láng, bệp bềnh, tấp tênh* - Tác dụng:  + *lai láng*: nhấn mạnh tình cảm dào dạt, tràn đầy trong lòng nữ sĩ + *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, bệp bềnh, tấp tênh*: nhấn mạnh thân phận trôi nổi, bấp bênh và tâm trạng ngao ngán, chán chường của người phụ nữ trước nghịch cảnh trớ trêu. | 0,25          0,25 |
| 8 | * Tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ là vừa buồn chán, phẫn uất trước những ngang trái cuộc đời; vừa muốn gắng gượng vươn lên vừa phải cam chịu chấp nhận. * Đằng sau tâm trạng bi kịch ấy là khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của nữ sĩ nói riêng và người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung. | 0,5      0,5 |
| 9 | - HS tự chọn hình ảnh phân tích nhưng đoạn văn phải đảm bảo: + Hình thức. | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | + Nội dung, đặc biệt phải phân tích ý nghĩa hình ảnh một cách thuyết phục. | 1,0 |
| **II** |  | **PHẦN VIẾT** |  |
|  | 1 | **Từ thân phận người phụ nữ trong bài thơ “Tự tình III” của Hồ Xuân Hương, anh/chị hãy viết một bài văn theo chủ đề VƯỢT LÊN SỐ PHẬN.** | **4,0** |
| **\* Yêu cầu kĩ năng và hình thức:**  -Thí sinh biết cách viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn.  - Viết đúng hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 200 chữ. | 0,5 |
| **\* Yêu cầu kiến thức:** Thí sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| **I. Mở bài:**  - Giới thiệu chủ đề vượt lên số phận: Người phụ nữ xưa nói riêng, con người nói chung do nhiều lí do khác nhau đều có thể bị rơi vào những hoàn cảnh éo le, ngang trái. Khi đó, con người cần phải biết vượt lên số phận. | 0,25 |
| **II. Thân bài:**  ***1. Giải thích***  - Vượt lên số phận là dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, nghịch cảnh trong cuộc sống, luôn cố gắng, nỗ lực hoàn thiện bản thân, biến những khiếm khuyết của bản thân thành điểm mạnh, thay đổi cuộc sống của mình theo hướng tốt đẹp hơn.. | 0,25 |
| ***2. Phân tích, chứng minh.***  *a. Vì sao phải vượt lên số phận*   * Vì rơi vào hoàn cảnh không may, phải chịu những nỗi đau thể xác và tinh thần thì con người luôn mong muốn thoát khỏi tình trạng đó để vươn lên. * Cần vượt lên hoàn cảnh, thay đổi cuộc đời của chính mình vì gia đình, người thân và vì một cuộc sống tốt đẹp hơn. | 0,5 |
| *b. Dẫn chứng*   * Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký bị bại liệt cả hai tay, thuở đi học thường bị bạn bè chê cười nhưng thầy đã dùng đôi chân của mình để "viết số phận". * Anh Nguyễn Sơn Lâm là người mắc hội chứng loãng xương từ nhỏ, bị teo cả hai chân nhưng đã trở thành một diễn giả nổi tiếng và đã chinh phục được đỉnh Phan - xi - păng cùng chiếc nạng gỗ của mình. | 0,75 |
| *c. Bàn luận về ý nghĩa của việc vượt lên số phận:* | 0,25 |
|  |  | * Vượt lên trên số phận của chính mình sẽ giúp cho bạn trở thành một phiên bản tốt nhất có thể, từ đó thấy được rằng này cuộc sống này sẽ vô cùng ý nghĩa và đáng sống. * Những tấm gương vượt lên số phận của chính mình là những người truyền lửa, họ đem đến cho chúng ta niềm tin, niềm hi vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn. * Phê phán những người không có ý chí nghị lực, thấy khó khăn đã vội chùn bước**.** | 0,5      0,25 |
| *d. Bài học:*   * Nếu rơi vào tình huống không may, gặp khó khăn trong cuộc sống, con người cần biết vượt lên số phận * Chúng ta không nên kì thị mà phải biết giúp đỡ những người kém may mắn hơn trong cuộc sống. * Cần phải sống có mục tiêu, sống có lí tưởng, dám nghĩ, dám làm và không được ỷ lại vào người khác | 0,5 |
|  |  | **III. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề và liên hệ**.** | 0,25 |

**ĐỀ 51 PHẦN I - ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM) Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

***Đất Vị Hoàng***  *Có đất nào như đất ấy không?*

*Phố phường tiếp giáp với bờ sông.* *Nhà kia lỗi phép con khinh bố,* *Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng. Keo cú người đâu như cứt sắt,* *Tham lam chuyện thở rặt hơi đồng.* *Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh,* *Có đất nào như đất ấy không?*

*(Trần Tế Xương,Tuyển tập thơ trung đại, NXB Văn học, 2012)* **Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:**

**Câu 1**: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

1. Thất ngôn bát cú Đường luật
2. Ngũ ngôn
3. Lục bát **Câu 2**: Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ là gì?
4. Biểu cảm
5. Miêu tả
6. Tự sự
7. Nghị luận **Câu 3**: Bài thơ có giọng điệu như thế nào?
8. Vui mừng, phấn khởi
9. Trào phúng, mỉa mai
10. Buồn, ngậm ngùi
11. Cả ba phương án trên **Câu 4:** Bài thơ đã nêu lên những thực trạng gì của xã hôi?
12. Con khinh bố
13. Vợ chửi chồng
14. Con người keo kiệt, tham lam
15. Cả 3 phương án trên

**Câu 5:** Câu thơ “*Keo cú người đâu như cứt sắt*” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? A. Nhân hóa

1. Ẩn dụ
2. So sánh
3. Hoán dụ

**Câu 6**: Nhận định nào sau đây đúng nhất về con người Tú Xương?

* 1. Là con người tài năng, cá tính, phóng túng
  2. Là nhà Nho khuôn phép, trung thành với các lễ nghi, khuôn khổ C. Là người ngông nghênh, ngất ngưởng

D. Là con người bản lĩnh, anh hung.

**Câu 7:** Hai câu thơ sau nói về điều gì

*Keo cú người đâu như cứt sắt,*

*Tham lam chuyện thở rặt hơi đồng.*

* 1. Nói về những câu chuyện đáng buồn trong xã hội
  2. Nói về những kẻ hằn học, thù oán người khác
  3. Nói về những người keo kiệt, tham lam trong xã hội
  4. Nói về những thói hư tật xấu trong xã hội

**Câu 8:** Phân tích ý nghĩa của câu hỏi tu từ trong bài thơ trên

**Câu 9:** Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ

**Câu 10:** Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng nêu suy nghĩ của bản thân về việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc

**PHẦN II - VIẾT (4,0 ĐIỂM)**

**Đọc truyện ngắn sau và thực hiện yêu cầu:**

***Mẹ tôi!*** *(Vương Thị Vân Anh)*

*Mẹ tần tảo cho tôi khôn lớn, vai Mẹ nặng hơn khi tôi vào đại học.*

*Ba năm đại học xa nhà, tuần nào tôi cũng viết thư cho Mẹ, Mẹ cầm thư tôi mà rớt nước mắt, vui thật nhiều nhưng Mẹ tôi có biết tôi nói gì với Mẹ đâu. Mẹ tôi không biết chữ!*

[(http://Truyen-ngan/20-Truyen-rat-ngan-dang-de-doc-va-suy-tu-3483.html)](http://truyen-ngan/20-Truyen-rat-ngan-dang-de-doc-va-suy-tu-3483.html)

**Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn trên.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | | | | | | | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | | | | | | | | **5,0** |
| **ĐỌC HIỂU** | 1-7 |  | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** |  | 3,5 |
| ***B*** | ***A*** | ***B*** | ***D*** | ***C*** | ***A*** | ***C*** |
| ***Hướng dẫn chấm****:*  *Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm* | | | | | | |
| 8 | Ý nghĩa của câu hỏi tu từ trong bài thơ:   * Câu hỏi tu từ ở đầu và cuối bài tạo nên kết câu vòng tròn gợi cảm giác luẩn quẩn, bế tắc trước thực tại * Ý nghĩa: Câu hỏi cất lên như một lời đay nghiến, vừa xót xa đau đớn, vừa căm giận khinh bỉ cái xã hội bị đồng tiền chi phối, cái xã hội ta tàu lẫn lộn, bị xuống cấp, suy đồi về đạo đức.   ***Hướng dẫn chấm****:*   * *Học sinh trả lời như đáp án : 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời 01 ý: cho 0,25 điểm.* | | | | | | | | | 0,5 |
| 9 | Tâm trạng của nhân vật trữ tình   * Tú Xương đau cho nỗi đau quê nhà, xót cho thói đời đen bạc, buồn cho cảnh đất nước bị mất chủ quyền, quê cũ làng xưa đổi thay, bao chuyện đau lòng ngày một thêm nhiều cứ bày ra. - Thể hiện sự kinh bỉ,căm hận châm biếm, lên án, phê phán những thói hư tật xấu, sự xuống cấp về đạo đức của một xã hội kim tiền   Nhận xét: Tâm trạng của nhân vật trữ tình đã cho ta thấy tấm lòng của một người yêu quê hương, yêu đất nước rất đáng trân trọng  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án 1,0 điểm.* * *Học sinh chỉ ra được 1 nét tâm trạng hoặc nêu tâm trạng nhưng không nhận xét: 0,5 điểm* | | | | | | | | | 1,0 |
| 10 | * Về hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, đảm bảo đúng dung lượng * Về nội dung: HS thể hiện suy nghĩ của mình về vấn đề giữ gìn văn hóa, đạo đức của dân tộc với lí lẽ thuyết phục, định hướng theo một số nội dung sau: + Thực trạng:   Xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, con người hòa nhập với nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Nhiều bản sắc văn hóa của dân tộc đang ngày bị mai một, giới | | | | | | | | | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | trẻ ngày càng ít quan tâm, tìm hiểu về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.  + Hậu quả: Những giá trị truyền thống tốt đẹp ngày càng bị mai một dần đi, nhiều bản sắc đã và đang dần mất đi, giới trẻ bị thu hẹp tầm hiểu biết về những truyền thống tất yếu của dân tộc mình. Con người đánh mất đi giá trị cốt lõi của đất nước mình + Biện pháp:  Mỗi cá nhân đặc biệt là học sinh chúng ta phải tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc, giữ gìn và phát huy những giá trị đó với bạn bè năm châu.  Nhà trường cần tổ chức nhiều hơn những hoạt động để tuyên truyền, mang đến cho học sinh nguồn tri thức về bản sắc văn hóa dân tộc.  ***Hướng dẫn chấm****:*   * *Bài làm đảm bảo về hình thức, nội dung thuyết phục: 1,0 điểm* * *Bài làm đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung còn sơ sài:*   *0,5 điểm* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **VIẾT** |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:   * Hình ảnh người mẹ tảo tần, vất vả, hi sinh suốt một đời để nuôi nấng, cho con ăn học. * Người mẹ với tình yêu thương con vô bờ, dẫu nghèo khó vẫn dành những gì tốt đẹp nhất, để con mang theo những giấc mơ của mẹ, biết chữ nghĩa, được ăn học thành tài * Niềm vui của mẹ là được thấy con trưởng thành,biết nhớ đến mẹ. * Kết truyện bất ngờ, xúc động ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* | 2,0 |
|  |  | * Đánh giá chung:   + Nội dung : người mẹ tiêu biểu cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, đồng thời thể hiện sự yêu thương, biết ơn và nỗi niềm day dứt của tác giả  + Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng thông qua hình thức truyện cực ngắn độc đáo.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I+II** |  |  | 10 |

**ĐỀ 52**

**I/ ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau:

*Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom Oán hận trông ra khắp mọi chòm.*

# Mõ thảm không khua mà cũng cốc

***Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om*** *Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ, Sau giận vì duyên để mõm mòm.*

*Tài tử văn nhân ai đó tá? Thân này đâu đã chịu già tom*

*(Tự tình I - Hồ Xuân Hương)* **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ thất ngôn tứ tuyệt

C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2**: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong trong hai câu thơ in đậm.

A. Phép đối B. So sánh

C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 3:** Hai câu thơ **“***Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom/ Oán hận trông ra khắp mọi chòm” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình?*

A. Oán hận B. Hạnh phúc

C. Vui vẻ D. Nhớ nhung

**Câu 4:** Trong câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom”, từ “Thân này” chỉ ai?

A. Người đọc B. Nguyễn Khuyến

C. Nguyễn Du D. Hồ Xuân Hương

**Câu 5.** Từ láy “văng vẳng” trong câu thơ “Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom” gợi cảm giác về điều gì?

A. Tiếng trống thưa thớt, xa xắm B. Thời gian càng trở nên khuya khoắt hơn

C. Một không gian rộng và tĩnh mịch D. Nhỏ bé, ít ỏi

**Câu 6**: Đọc bài thơ, anh (chị) nhận thấy khát vọng gì của Hồ Xuân Hương?

A. Khát vọng công danh, sự nghiệp B. Khát vọng hạnh phúc lứa đôi

C. Khát vọng cuộc sống ấm no D. Khát vọng được đi ngao du sơn thủy **Câu 7:** Sự giống nhau trong tâm trạng của Hồ Xuân Hương thể hiện trong hai bài thơ

“Tự tình I” và “Tự tình II” là:

A. Sự căm thù chế độ phong kiến thối nát B. Buồn tủi, xót xa, phẫn uất trước duyên phận

C. Sự thách thức cuộc đời D. Buồn đau, chán chường vì cuộc

đời nhạt nhẽo, vô vị.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu: Câu 8.** Xác định ý nghĩa nhan đề “Tự tình”.

**Câu 9.** Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện điều gì trong tính cách, con người của nhân vật trữ tình?

**Câu 10.** Từ bài thơ “Tự tình II”, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến?

**II/ VIẾT**

Bạn hãy viết bài văn nghị luận về lòng khoan dung.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
|  | 2 | A | 0,5 |
|  | 3 | B | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | C | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | B | 0,5 |
|  | 8 | Ý nghĩa nhan đề:   * Tự bộc lộ tâm tư, tình cảm một cách trực tiếp. Đó là lời tự bạch, tự trải lòng mình của Hồ Xuân Hương * Bài thơ Tự tình I chính là nỗi đau của Hồ Xuân Hương cũng như những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. | 0,75 |
|  | 9 | Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện cá tính, sự mạnh mẽ, ngang tàng, quyết liệt của Hồ Xuân Hương. | 0,75 |
|  | 10 | - Số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: bị chèn ép, bất hạnh, khổ đau, chất chứa đầy bi kịch,.. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:   * **Khoan dung:**Là sự tha thứ, là sự rộng lượng đối với người khác, nhất là những người gây ra đau khổ cho mình; Là thái độ sống, lẽ sống cao đẹp,là phẩm chất, đức tính tốt đẹp của con người. * **Biểu hiện:** Khoan dung trước hết là cách đối xử độ lượng, là biết hi sinh, nhường nhịn đối với người khác; khoan dung là tha thứ cho những khuyết điểm, những lỗi lầm mà người khác gây ra cho mình hoặc xã hội. * **Vai trò:** Cần phải khoan dung **v**ì đó là một phẩm chất cao đẹp, một cách ứng xử cao thượng cần được thực hiện, ngợi ca, vì đã là con người thì "vô nhân thập toàn" nên cần phải được đối xử rộng lượng và nhân bản,.. * Bàn luận: Khoan dung không có nghĩa là bao che, dung túng cho những việc làm sai trái; Ngày nay, vẫn có những | 2,5 |
|  |  | người ích kỉ, sống thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu đi sự thứ tha, khoan dung...  **- Liên hệ bản thân:** nhận thức và hành động |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn dạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |

**ĐỀ 52**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản:**

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,*

*Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng; Đây mùa thu tới - mùa thu tới Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

*Hơn một loài hoa đã rụng cành*

*Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh;*

*Những luồng run rẩy rung rinh lá... Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ...* | | |
| *Non xa khởi sự nhạt sương mờ...* |  | |
| *Đã nghe rét mướt luồn trong gió...* | |  |
| *Đã vắng người sang những chuyến đò..* | | |

*.*

*Mây vẩn từng không, chim bay đi, Khí trời u uất hận chia ly.*

*Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói*

*Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.*  ***( Đây mùa thu tới* – Xuân Diệu)**

**Chọn đáp án đúng:** **Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: A. Nghị luận.

1. Tự sự.
2. Biểu cảm
3. Miêu tả. **Câu 3**. Xác định thể thơ của văn bản trên?
4. Lục bát
5. Song thất lục bát
6. Bảy chữ
7. Thất ngôn

**Câu 4**. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ sau: *Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,* *Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;*

1. Từ láy
2. Hoán dụ
3. Nhân hóa
4. Cả A,B,C đều đúng

**Câu 5**. Anh/chị hiểu như thế nào về câu thơ “Với áo mơ phai dệt lá vàng"

1. Sắc vàng của lá thu nhuộm vàng cả không gian thu , bầu trời thu
2. Cảnh sắc thiên nhiên mùa thu.
3. Thể hiện tình yêu thiên nhiên
4. Nắng vàng mùa thu.

**Câu 6.** Chọn câu đúng nhất về tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu thơ sau: *Những luồng run rẩy rung rinh lá...*

1. Gợi tả sự vắng vẻ của buổi chiều thu
2. Gợi sự chuyển động của cảnh, vừa gợi cảm giác của thi nhân trước mùa thu
3. Gợi sự bâng khuâng của nhân vật trữ tình
4. Gợi hình ảnh sinh động về cây lá

**Câu 7.** Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

1. Khung cảnh đất trời với nỗi buồn man mác, bâng khuâng của người thiếu nữ khi mùa thu về.
2. Bức tranh thiên nhiên mùa thu C.Nỗi buồn bâng khuâng trước mùa thu.

D. Bức tranh phong cảnh mùa thu. **Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**.Những dấu ba chấm (….) ở khổ thơ thứ ba có tác dụng gì?

**Câu 9**. Cảm nhận của anh chị về câu thơ

|  |  |
| --- | --- |
| *Hơn một loài hoa đã rụng cành* |  |
| *Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh;* | |

**Câu 10**. Cảm nhận tâm hồn Xuân Diệu qua bài thơ *“Đây mùa thu tới”?*?**II. VIẾT *(4.0 điểm)***

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết giữ gìn tiếng mẹ đẻ.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |  | **6,0** |
|  |  | |  |  |  |
| **2** | C |  |  | 0,5 |
| **3** | C |  |  | 0,5 |
| **4** | D |  |  | 0,5 |
| **5** | A |  |  | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | Gợi ý :  Những dấu ba chấm (….) ở khổ thơ thứ ba có tác dụng làm chậm lại nhịp điệu của các câu thơ và thể hiện sự bâng khuâng của nhân vật trữ tình  ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **9** | Gợi ý :  Cảm nhận tinh tế của nhà thơ về thiên nhiên trong thời điểm giao mùa từ hạ sang thu, mùa thu chuẩn bị cho sự tàn lụi, sự tàn rụng của hoa và sự chuyển biến của sắc lá. ….. ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Gợi ý  Xuân Diệu một tâm hồn nhạy cảm, một năng lực quan sát tinh tế, một trí tưởng tưởng phong phú…. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm.*   * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sự cần thiết giữ gìn tiếng mẹ đẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** | 0,25 |
|  |  | * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* |  |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau: | 2.5 |
|  | * Văn bản nói sự cần thiết giữ gìn tiếng mẹ đẻ. * Giải thích: “tiếng mẹ đẻ” là ngôn ngữ ( tiếng nói) của dân tộc mình, mà ông cha ta đúc kết, hoàn thiện suốt mấy ngàn năm văn hiến. - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Việc giữ gìn tiếng mẹ đẻ rất cần thiết vì:   + Tiếng mẹ đẻ cũng giống như linh hồn của đất nước.  +Tiếng mẹ đẻ thể hiện bề dày lịch sử, nét văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, trở thành nét đặc sắc riêng cho từng quốc gia, dân tộc.  +Tiếng mẹ đẻ giúp tâm hồn chúng ta trở nên trong sáng, tìm về với những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.  + Chúng ta cần nuôi dưỡng tình cảm yêu mến, sự trân trọng và ý thức phát huy tiếng mẹ đẻ.   * Phê phán một bộ phận nói những lời thô tục, thiếu văn hóa, pha tạp, lai căng những yếu tố ngôn ngữ nước ngoài * Bài học: cần phải có ý thức giữ gìn, trân trọng để tiếng mẹ đẻ mãi mãi trường tồn, trong sáng và phát triển ***Hướng dẫn chấm:*** * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  |  |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 53 I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)*. Đọc văn bản:**

Hồi còn nhỏ, nhỏ xíu, tôi chưa có bạn gái. Suốt ngày chỉ chơi với…mẹ tôi và bà nội tôi. Mẹ tôi rất thương tôi nhưng vì mẹ sợ ba nên ít khi mẹ che chở được tôi trước những trận đòn của ba tôi. Bà tôi thì lại khác. Bà sinh ra ba nên ba phải sợ bà.Điều đó thật may mắn đối với tôi.

Hồi nhỏ tôi rất nghịch, ăn đòn khá thường xuyên. Điều đó buộc đầu óc non nớt của tôi phải tìm cách đối phó với những trận đòn trừng phạt của ba tôi. Mỗi lần phạm lỗi, hễ thấy ba tôi dợm rút cây roi mây ra khỏi vách là tôi vội vàng chạy sang nhà bà tôi. Bà tôi thường nằm trên cái sập gỗ lim đen bóng, bên dưới là những ngăn kéo đựng thuốc bắc của ông tôi. Bà nằm đó, miệng bỏm bẻm nhai trầu, tay phe phẩy chiếc quạt mo cau với một dáng điệu thong thả. - Bà ơi, bà!- tôi chạy đến bên chiếc sập, hỏn hển kêu. Bà tôi chỏi tay nhỏm dậy: - Gì đó cháu?

* Ba đánh! – Tôi nói, miệng méo xệch.
* Cháu đừng lo! Lên đay nằm với bà!

Bà tôi dịu dàng trấn an tôi và đưa tay kéo tôi lên sập, đặt tôi nằm khuất sau lưng bà, phía sát tường. xong, bà tôi xoay người lại, nằm quay mặt ra ngoài.

Lát sau, ba tôi bước qua, tay vung vẩy con roi dài, miệng hỏi:

* Mẹ có thấy thằng Ngạn chạy qua đây không?
* Không thấy.

Bà tôi thản nhiên đáp và tiếp tục nhai trầu. Tôi nằm sau lưng bà, tim thót lại vì lo âu.

Tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe tiếng bước chan ba tôi xa dần. {….}.

Bà tôi không bao giờ từ chối yêu cầu của tôi. Bà vừa gãi lưng cho tôi vừa thủ thỉ kể chuyện cho tôi nghe. Những câu chuyện đời xưa của bà tôi nghe đã thuộc lòng…. Tuy vậy, mỗi khi bà kể chuyện, tôi luôn luôn nằm nghe với cảm giác hứng thú hệt như lần đầu tiên, có lẽ do giọng kể dịu dàng và âu yếm của bà, bao giờ nó cũng toát ra một tình cảm trìu mến đặc biệt dành cho tôi khiến trái tim tôi run lên trong một nỗi xúc động hân hoan khó tả. Và tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay, với trái tim không ngừng thổn thức.

( Nguyễn Nhật Ánh. *Mắt biếc*, Nxb Trẻ, 2021)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Xác định thể loại của văn bản trên:

1. Cổ tích
2. Truyền thuyết
3. Thần thoại
4. truyện ngắn **Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: A. Nghị luận
5. Tự sự
6. Miêu tả
7. Biểu cảm **Câu 3:** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?
8. Ngôi thứ nhât
9. Ngôi thứ hai
10. Ngôi thứ ba **Câu 4:** Trong đoạn trích, cậu bé Ngạn chạy sang bà để: A. Trốn những trận đòn của ba.
    1. Nghe bà kể chuyện.
    2. Được bà cho quà.
    3. Được bà ru ngủ.

**Câu 5:** Đoạn trích trên thể hiện nội dung nào dưới đây? A. Kỉ niệm tuổi thơ. B. Tình bà cháu. C. Tình cảm gia đình.

1. cuộc đời bất hạnh. **Câu 6:** Dòng nào dưới đây không đúng với đoạn trích?
   1. Thể hiện một thế gới tuổi thơ trong trẻo, hồn nhiên.
   2. Phê phán thói bạo lực gia đình.
   3. Đưa người đọc về với miền kí ức đẹp đẽ của tuổi thơ.
   4. Làm sống dậy những tình cảm đẹp đẽ với những người thân yêu nhất.

**Câu 7:**  Dấu (…) trong câu văn *“ Hồi nhỏ, nhỏ xíu, tôi không có bạn gái. Suốt ngày tôi chỉ chơi với…mẹ tôi và bà nội tôi”* thể hiện điều gì? A. Một chuỗi liệt kê.

* 1. Sự ngưng đọng của cảm xúc.
  2. Tạo sự bất ngờ, thú vị. D. Diễn tả lời nói đứt quãng.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Cậu bé Ngạn đã cảm nhận được gì từ những câu chuyện của bà?

**Câu 9:** Anh/ chị có ấn tượng như thế nào về nhân vật người bà trong câu chuyện? **Câu 10:** Anh chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

**II. VIẾT (4 điểm)**

**Đọc đoạn thơ**

Hôm nay em đi chùa Hương

Hoa cỏ mờ hơi sương

Cùng thầy me em dậy Em vấn đầu soi gương

Khăn nhỏ, đuôi gà cao

Em đeo dải yếm đào

Quần lĩnh, áo the mới

Tay cầm nón quai thao

( Nguyễn Nhược Pháp, *Chùa Hương*, Thơ với lời bình, Nxb GD, 1999) Cảm nhận của em về nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
|  | 2 | B | 0,5 |
|  | 3 | A | 0,5 |
|  | 4 | A | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 5 | A | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | C | 0,5 |
|  | 8 | Câu bé Ngạn đã cảm nhận được tình yêu thương, sự bình yên trong lời ru của bà.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 0,5 |
|  | 9 | HS có thể có những cảm nhận riêng, miễn là phù hợp và không trái với các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. có thể theo gợi ý:   * Đó là người bà có trái tim nhân hậu, yêu thương - Là người sẵn sàng bao dung, tha thứ * Là kho tàng văn học dân gian…. ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh cảm nhận tốt, có sức thuyết phục: 1,0 điểm* * *Học sinh cảm nhận nhưng chưa thật thuyết phục: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*   ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | 10 | Thông điệp tích cực thông qua văn bản:  HS tự rút ra thông điệp cho mình, miễn là phù hợp, tích cực.  Có thể gợi ý các thông điệp sau:   * Hãy nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ bằng cổ tích, ca dao * Tuổi thơ, đó là khung trời đẹp nhất   …    ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh rút ra được thông điệp tích cực, thuyết phục: 1,0 điểm*   * *Học sinh rút ra được thông điệp tích cực nhưng chưa thuyết phục: 0,25 - 0,75 điểm* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm* | 1,0 |
|  |  | ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  *Cảm nhận về nhân vật trữ tình- cô gái trong đoạn thơ* ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0.5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | **2,0** |
|  |  | -Sự hồn nhiên, trong sáng   * Tâm hồn người con gái mới lớn có chút điệu đà, yêu đời -. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,75 điểm – 1,75 điểm.* * *Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.* |  |
|  |  | * Đánh giá chung:   + Thể thơ năm chữ, nhịp nhanh, tươi tắn  + Thể hiện tâm hồn yêu đời, trong sáng, hồn nhiên ***Hướng dẫn chấm:***   * *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **I+II** |  |  | **10** |

**ĐỀ 54 I. ĐỌC (6,0 điểm)**

***Cũng giống như nhiều đô thị trên thế giới, Thăng Long – Hà Nội luôn luôn là một điểm đến hấp dẫn của nhiều luồng di cư. Luồng thứ nhất bao gồm những thành phần tinh hoa của đất nước. Họ là những người có năng lực, học vấn và vốn liếng, được tuyển dụng hoặc tự tìm đến chốn kinh kỳ để phát triển và thi thố với đời.*** *Luồng thứ hai là những người dân cùng khổ đến từ các vùng nông thôn do lao dịch, thuế má, thất bát, dịch bệnh và bóc lột bị đẩy đến tình trạng bần cùng. Họ đổ về Thăng Long tìm cơ hội thay đổi cuộc đời và tạo nên những khu cư trú tồi tàn của người lao động vùng ngoại ô. Luồng di cư thứ ba là những người nước ngoài đủ mọi thành phần sắc tộc và chủng tộc, từ những thương nhân, nhà truyền giáo , nhà ngoại giao cho đến những người lao động nghèo hèn. Họ di chuyển vào thành phố lớn để tìm kiếm cơ hội phát triển sự nghiệp hoặc chỉ đơn giản là tìm kế sinh nhai. Bên cạnh luồng di cư đến thành phố , cũng có luồng di cư ra khỏi thành phố dù là tự nguyện hay cưỡng bức. Đặc biệt, các cuộc chiến tranh binh lửa, xung đột và cướp bóc đẫm máu thường là nguyên nhân làm cho số lượng cư dân khu vực đô thị giảm đi nhanh chóng. Chính sách của nhà nước ở mỗi thời kì cũng khuyến khích hoặc ngăn chặn các luồng di dân vào thành phố làm cho dân số khu vực đô thị thay đổi thất thường. Tuy nhiên, hiện tượng nổi bật của các biến động dân số khu vực đô thị chính là các dòng di cư.*

(Nguyễn Văn Chinh, *Cấu trúc và giải cấu trúc bản sắc văn hóa Hà Nội*, Khoa Lịch sử: Một chặng đường nghiên cứu (2006-2011), NXB Thế giới, 2011, trang 163-192) **Lựa chọn đáp án đúng: Câu 1**. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**A.** Nghị luận **B.** Tự sự **C**. Thuyết minh **D.** Biểu cảm

**Câu 2.** Phép liên kết câu nào được sử dụng trong phần in đậm trên?

**A**. Phép nối **B**. Phép lặp **C.** Phép thế **D**. Phép đồng

nghĩa

**Câu 3.** Đoạn văn được trình bày theo cách nào?

**A**. Diễn dịch **B.** Tổng – phân – **C.** Móc xích **D**. Song hành hợp

**Câu 4.** Để làm rõ *Thăng Long – Hà Nội luôn luôn là một điểm đến hấp dẫn của nhiều luồng di cư*, tác giả đã sử dụng thao tác lập luận chính nào?

**A.** Chứng minh **B.** Phân tích **C.** Giải thích **D.** Bình luận

**Câu 5.** Trong đoạn trích trên, *dòng di cư* được tác giả đề cập đến có thể được hiểu là:

1. Dòng người di chuyển đến nơi khác sinh sống
2. Dòng người cư trú ở một nơi nhất định
3. Dòng người định cư ở một nơi nào đó
4. Dòng người đang sinh sống ở một nơi xa lạ

**Câu 6**. Mục đích của việc chỉ ra các dòng di cư đến và đi khỏi Hà Nội là gì?

1. Để giúp người đọc hiểu được thành phần dân cư sinh sống ở Hà Nội
2. Để giúp người đọc hiểu được dòng người di cư đến Hà Nội
3. Để giúp người đọc hiểu dòng người rời khỏi Hà Nội
4. Để giúp người đọc hiểu nguyên nhân dân số khu vực đô thị thay đổi thất thường **Câu 7.** Ý nào khái quát được nội dung chính của văn bản?
5. Các luồng di cư đến Hà Nội
6. Các luồng di cư đi khỏi Hà Nội
7. Chính sách của nhà nước tác động đến sự thay đổi dân cư của Hà Nội
8. Hà Nội luôn luôn là điểm đến hấp dẫn của các luồng di cư

**Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Vì sao cơ hội thay đổi cuộc đời có thể đến với những người lao động cùng khổ khi họ đổ về Thăng Long – Hà Nội?

**Câu 9.** Anh/Chị có đồng tình với quan điểm*những người dân cùng khổ đến từ các vùng nông thôn* sẽ *tạo nên những khu cư trú tồi tàn của người lao động vùng ngoại ô* không?**Câu 10.** Theo anh/chị, trong xã hội hiện nay, việc di cư về thành phố có phải là cơ hội tốt nhất để thay đổi cuộc đời không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Anh (chị) hãy phân tích nét đặc sắc về nội dung của văn bản sau: *Đời con thưa dần mùi khói Mẹ già nua như những buổi chiều lăng lắc tuổi xuân, lăng lắc niềm thôn dã bếp lửa ngày đông…*

*Mơ được về bên mẹ ao xưa, mảnh vườn nhỏ ngày xưa bậc thềm giàn giụa trăng mỗi tối.*

*Bên những hoàng hôn loang lổ gò đồi mùi lá bạch đàn xộc vào giấc ngủ con về yêu mái rạ cuộc đời.*

*Một sớm vắng ùa lên khói bếp*

*về đây củi lửa*

*ngày xưa…*

(*Củi lửa* - Dương Kiều Minh, NXB Tác phẩm mới, 1989)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
|  | **8** | Cơ hội thay đổi cuộc đời có thể đến với những người lao động cùng khổ khi họ đổ về Thăng Long – Hà Nội, vì:  Thăng Long – Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa/ có cơ hội tìm việc làm, thu nhập cao hơn, chất lượng sống tốt hơn. ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương đáp án: 0,5 điểm.* | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*   *0,25 điểm.*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục diễn đạt nhiều cách miễn là hợp lí là chấp nhận được.* |  |
|  | **9** | Gợi ý cách bày tỏ quan điểm:   * Đồng tình vì những cư dân nghèo khổ không có điều kiện sống tốt, không có khả năng cải thiện đời sống. * Không đồng tình vì những người nghèo khổ vẫn có khả năng thay đổi cuộc đời nếu họ chăm chỉ, biết tận dụng cơ hội. **Hướng dẫn chấm:** * *Học sinh trả lời tương đương đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.* * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục diễn đạt nhiều cách miễn là hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | **10** | Gợi ý hai cách trả lời việc di cư về thành phố có phải là cơ hội tốt nhất để thay đổi cuộc đời:   * Thành phố là nơi phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội…. * Nhiều tỉnh lẻ, vùng quê vẫn có thể là cơ hội phát triển. **Hướng dẫn chấm:** * *Học sinh trả lời tương đương đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:*   *0,25 điểm.*   * *Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục diễn đạt nhiều cách miễn là hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | A | *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:D*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | b | *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Đặc sắc về nội dung của văn bản *Củi lửa.* | 0,25 |
|  | c | *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* | 2,0 |
|  |  | Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: |  |
|  |  | - Bài thơ là những cảm xúc của người con khi đã rời xa mẹ, rời xa quê hương yêu dấu - *Đời con thưa dần mùi khói:*  + Người con thấu hiểu, thấm thía những vất vả, nhọc nhằn, tảo tần khuya sớm, sự hi sinh vô bờ bến của mẹ (*Mẹ già nua như những buổi chiều/lăng lắc tuổi xuân…*)  + Người con khao khát, ước mơ được trở về bên mẹ để được sống lại những kỉ niệm ấm áp thân thương bên mẹ, nơi quê hương yêu dấu (*Mơ được về bên mẹ, Một sớm vắng/ùa lên khói bếp/về đây củi lửa/ngày xưa…; ao xưa, mảnh vườn nhỏ; bậc thềm; những hoàng hôn; mùi lá bạch đàn; mái rạ)* |  |
|  |  | - Đánh giá chung: | 0,5 |
|  |  | + Nghệ thuật: thể thơ tự do giúp tác giả dễ dàng bộc lộ cảm xúc, sống dậy những kỉ niệm, những hồi ức bên mẹ; ngôn ngữ, hình ảnh thơ bình dị, thân thuộc mà vẫn giàu sức gợi; giọng thơ tha thiết, sâu lắng…  + Nội dung: thể hiện tình cảm yêu thương, lòng biết ơn vô hạn của người con dành cho mẹ; sự gắn bó sâu nặng của người con với quê hương, nơi chôn rau cắt rốn của mình; từ đó, khơi dậy trong lòng người đọc những giá trị thiêng liêng của tình mẫu tử và tình yêu quê hương đất nước. |  |
|  | d | *Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | e | *Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng cộng** | |  | **10,0** |

**ĐỀ 55**

1. Nên, đáng [↑](#footnote-ref-1)
2. Lo gì, quan tâm gì [↑](#footnote-ref-2)
3. Miệng đời bàn luận khen chê [↑](#footnote-ref-3)
4. Đầm [↑](#footnote-ref-4)
5. Gió trăng [↑](#footnote-ref-5)
6. Khói và ráng chiều [↑](#footnote-ref-6)
7. Duy, chỉ có [↑](#footnote-ref-7)
8. Không, chẳng [↑](#footnote-ref-8)